

GIÁO ÁN TU TẬP CHO NGƯỜI CƯ SĨ VÌ CHÁNH PHẬT PHÁP

Tập 1

Lời giới thiệu -

Lời nói đầu

Trịnh Minh -

Diệu Huệ -

Minh Trí

Minh Đạo

H.N.H. Ước nguyện

Liều Thanh

Liều Tâm

H.N.H.: Nền Giáo Dục Tuệ Tri

Hoa Chân Lý (thơ H.N.H.)

Pháp luật đời - Giới luật đạo (thơ H.N.H.)

Tán tụng Chánh Pháp (thơ Võ Châu Uớt)

Trở về Đạo Phật. (BS. Trí: Băng giảng (phần 1) của Sa Môn Thích Thông Lạc)

Pháp môn Phật Giáo chân chánh. (BS. Trí: Băng giảng (phần 2) của Sa Môn Thích Thông Lạc)

Sự tu tập của Đạo Phật hiện giờ. (BS. Trí: Băng giảng (phần 3) của Sa Môn Thích Thông Lạc)

*Người cư sĩ ước nguyện các chùa là nơi thanh tịnh tu hành của Tăng, Ni và Cư sĩ, chứ không phải là nơi trường học, nơi tham quan vãng cảnh, nơi hành hương mê tíncủa tín đồ.
Có được như vậy thì Phật Pháp mới trường tồn.*

MỘT NHÓM CƯ SĨ

LỜI GIỚI THIỆU

Sau khi được Thầy cho phép Diệu Quang đọc những tâm nguyện của các bạn cư sĩ bốn phương gửi thư về Thầy, và gần đây Diệu Quang được đọc hai tập sách mỏng, mỗi tập độ khoảng 40 trang giấy của tác giả H.N.H với tựa đề tập 1 Tâm Nguyện và tập 2 Đạo Phật Nền Giáo Dục Tuệ Tri. Diệu Quang xin ghi vài lời giới thiệu Tập 1 cùng các bạn cư sĩ bốn phương. Tâm nguyện I đến tay quý vị thì Tâm Nguyện II sẽ tiếp theo để chào đón quý vị đầu năm mới.

Nếu tất cả đệ tử cư sĩ của Đức Phật mà có tâm nguyện như các cư sĩ này dám ăn dám nói thẳng, chẳng bao giờ sợ địa ngục của Đại Thừa mà từ xưa đến nay họ đã xây dựng những loại địa ngục này để hãm dọa và bịt miệng tín đồ khi những tu sĩ này phá giới, phạm giới, sống phi đạo đức, không đúng phạm hạnh của người tu sĩ đệ tử của Đức Phật. Nếu từ

những ngày đầu tiên khi Đức Phật nhập diệt mà có những vị cư sĩ như vậy thì Phật pháp đâu có như ngày nay.

Sau khi rõ thấu tâm nguyện của quý bạn cư sĩ trong nước cũng như ở hải ngoại qua những bức thư, và đặc biệt thư của một cư sĩ ở Mỹ với tâm nguyện ước ao Thầy biên soạn một giáo án tu tập cho người cư sĩ vì sự trường tồn của Chánh Phật Pháp để chấn hưng Phật Giáo, Diệu Quang góp nhặt những bức thư ấy lại, đóng thành sách dự tính lấy tên là **Tâm Nguyện** và sau này có đủ duyên quý cư sĩ cùng Diệu Quang hợp tác phụ giúp Thầy biên soạn một tập Giáo án tu tập cho người cư sĩ vì sự trường tồn của Chánh Phật Pháp. Những tập sách đầu tiên này sẽ chuẩn bị cho một giáo án như thế ra đời, nhưng Thầy khuyến chúng tôi nên đặt ngay tên sách là **Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vì Chánh Phật Pháp**. Do lời dạy này Diệu Quang lấy tên sách như trên.

Trong khi chuẩn bị cho tập 1 Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ ra đời, rồi kế là tập 2, thì Diệu Quang nghĩ là nên đưa tập Tâm Nguyện I của H.N.H vào tập 1 của bộ sách GATTCNCSVCP để cũng có một tên chung trong giáo án tu tập cho người cư sĩ. Khi được gom chung vào một sách thì rất tiện lợi việc phổ biến và giữ gìn những ý kiến hay và chân thật, để chấn chỉnh Phật Giáo trong một giai đoạn vàng thau lẫn lộn.

Diệu Quang rất mong được đọc thư quý bạn cư sĩ bốn phương. Mỗi bạn có cái nhìn thấy biết sự đúng sai của Phật Giáo hiện giờ và mạnh dạn nói lên để cùng nhau góp thành những viên đá, viên gạch xây dựng lại tòa nhà Phật Giáo đã bị nghiêng ngả sụp đổ từ lâu. Nếu quý bạn không góp sức cùng với Thầy, không có tiếng nói của quý bạn thì chắc chắn giáo án tu tập cho người cư sĩ vì sự trường tồn của Chánh Phật Pháp sẽ không thành hình. Giáo án này không thể nào một mình Thầy làm xong được, vì Thầy còn rất nhiều việc phải làm, nhất là bộ sách Đạo Đức Làm Người mà Thầy đang đầu tư rất nhiều trí tuệ để hoàn thành, đó là một giáo án tu tập cho con người vì nền hòa bình thế giới.

Trải qua hơn hai ngàn năm, ngôi nhà Phật Giáo đã có quá nhiều sự sai lệch trong đó, nếu Tăng, Ni và Cư sĩ không thật tâm đoàn kết nhau lại, không dám nói lên cái sai, không dám dựng lại cái đúng thì làm sao gọi là chấn hưng Phật Giáo.

Muốn chấn hưng Phật Pháp thì phải nêu rõ cái đúng của Phật Pháp và vạch trần bộ mặt giáo pháp giả dối của ngoại đạo đang ẩn núp trong cơ thể Phật Giáo và đang đục phá giới luật và giáo pháp của Đức Phật trong suốt một chiều dài thời gian hơn hai ngàn năm trăm bốn chục năm.

Bây giờ Tăng Ni và Cư sĩ còn đợi chừng nào nữa mà không dám nói thẳng, lại cam tâm chịu đựng một gánh nặng trên vai bởi những tu sĩ đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, nếu không chấn chỉnh lại thì tâm nguyện của quý vị vì sự trường tồn của chánh Phật Pháp chỉ là một ước muốn suông mà thôi và con đường tu hành của quý vị cứ theo lối mòn cũ của Phật Giáo Đại Thừa thì chỉ hoài công vô ích.

Nếu quý vị là tu sĩ chân chánh thì quý vị đâu có sung sướng gì khi tu hành không đúng chánh Pháp của Phật, đã không giải thoát mà còn làm gánh nặng cho xã hội; nếu quý vị lợi dụng cơm ăn áo mặc của người khác để tạo danh tạo lợi cho mình thì quý vị tự biến mình trở thành những người lừa đảo nói láo có sách vở, có cấp bằng. Chính cấp bằng Phật học của quý vị là tấm bình phong để giúp cho quý vị nói láo để dằn mà còn được người ta kính phục, chứ quý vị tu hành có giải thoát cái gì. Cấp bằng Phật học không giúp cho quý vị làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Vai trò của người cư sĩ hiện giờ trong giai đoạn chấn hưng Phật Pháp là phải can đảm, dũng mãnh dám ăn dám nói, xem địa ngục của Đại Thừa là cảnh du ngoạn, là danh lam thắng cảnh, là nơi hóng mát, là sự lừa dối, là thứ hù dọa người mê tín ngu si. Địa ngục ấy nếu có thì chỉ dùng để dằn cất lưỡi, nấu dầu những nhà sư mạo danh tu Phật giáo mà phạm giới, phá giới và bẻ vụn giới, v.v... và những nhà sư bày nhiều trò mê tín lừa đảo, lường gạt để móc tiền tin đồ Phật Giáo một cách vô lương tâm.

Hỡi các bạn cư sĩ! Nếu các bạn rụt rè, nhút nhát thì giáo pháp chân chánh của Đạo Phật sẽ không bao giờ làm sáng tỏ lại được và vì vậy con đường tu của các bạn rất mờ mịt.

Các bạn làm sáng tỏ lại Phật Pháp là các bạn đã giúp biết bao nhiêu người đang lầm đường lạc lối và còn hơn thế nữa là các bạn trao cho mọi người trên hành tinh này một nền đạo đức làm người của Phật Giáo rất tuyệt vời, giúp cho mỗi con người có một cuộc sống không làm khổ mình khổ người, biến hành tinh này trở thành Thiên Đàng, Cực Lạc.

Vì lợi ích lớn cho loài người như vậy, thì chúng ta có sá gì sự gian nan khó nhọc, sự nguy hiểm khôn lường. Với chiếc thân nhân quả vô thường sống chết rất dễ dàng này, tuy nó nhỏ bé so với mọi người trên hành tinh này thì nó đâu có nghĩa lý gì nhưng nó phải sống như thế nào cho có ý nghĩa, Nó biết làm lợi ích cho mọi người bằng cuộc tẩy trừ tà giáo mê tín trong Phật Giáo thì nó sẵn sàng thẳng tiến chẳng lùi bước.

Một anh hùng vì nước quên thân. Một người cư sĩ vì Phật Pháp, vì nền đạo đức của con người mà không dám quên thân mình được sao? Chuyện riêng của một đất nước, một quê hương mà biết bao anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc. Còn việc Phật Pháp là việc lợi ích chung của loài người trên toàn cầu thì chúng ta lẽ nào không sẵn sàng dùng cảm nói thẳng, nói thật cái sai cái đúng của Phật Giáo hay sao? Chúng ta sợ gì mà không dám nói? Biết rằng trên hành tinh này, con người đã chết vì chiến tranh về tôn giáo không phải là ít, nhưng chúng ta phải hiểu, tất cả các hệ phái của Phật Giáo đều lấy từ bi tâm, lấy sự chân thật làm đầu trong tinh thần bất bạo động và chúng ta cũng chỉ nói lên sự thật trong tinh thần từ bi bất bạo động mà thôi.

Hiện giờ dân trí được nâng cao, mọi người đều có trình độ hiểu biết khá rộng, không còn lạc hậu như ngày xưa, mọi người đều có sự tư duy suy nghĩ chính chắn, thì những lời nói thẳng, nói thật sẽ giúp họ tỉnh ngộ, biết được cái đúng, cái sai mau chóng và cởi mở tâm hồn vì lợi ích chung cho loài người, không riêng cho một ai, mà mọi người cùng nhau chung lưng đấu cật xây dựng lại ngôi nhà Chánh Phật Pháp.

Chính lúc này Tâm Nguyên là giáo án tu tập cho người cư sĩ vì sự trường tồn của Chánh Phật Pháp phải ra đời.

Diệu Quang ước mong sao Tâm Nguyên của Người cư sĩ sẽ đến tay người cư sĩ và mỗi tâm nguyện ấy sẽ góp mặt xây dựng tòa nhà đại gia đình Phật Giáo.

*Kính ghi
Diệu Quang
(Chơn Như ngày 2 tháng 2 năm 2001)*

LỜI NÓI ĐẦU

Bộ sách Đường-Về Xứ Phật xuất hiện trong đầu thiên niên kỷ thứ ba (2001) như tiếng sét đập mạnh vào những kiến giải, tường giải của tà giáo ngoại đạo đang nhân danh Phật Giáo để phân hóa và chia rẽ tín đồ thành nhiều hệ phái khác nhau, để mưu đồ diệt Phật Giáo trên hành tinh bằng mọi cách rất sâu độc, vì thế Phật Giáo chỉ còn là một Phật Giáo tổng hợp tà pháp mà thôi. Một Phật Giáo mà tu sĩ phá giới luật đức hạnh của bậc Thánh Tăng, Thánh Ni tan nát, thì Phật Giáo chân chánh làm sao còn được?

Hiện giờ Phật Giáo cả thế giới với hình thức là thống nhất, nhưng hệ phái nào vẫn sinh hoạt theo hệ phái nấy.

Đường Về Xứ Phật ra đời kịp lúc cứu giúp biết bao nhiêu người ra khỏi những hý luận quảng cáo buôn Phật bán pháp của các nhà học giả tổng hợp Đại Thừa.

Vì thế quý Phật tử hãy chuẩn bị tinh thần đón nhận những lý luận bài bác những giáo lý chân chánh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà từ xưa đến nay những lời bài bác đó vẫn còn in đậm trong tâm não của những tín đồ Phật Giáo: tiêu nha bại chúng, chổi khô mọng lép, Thanh Văn, Nhị Thừa, ngoại đạo v.v... đó là những lời của các Tổ ngày xưa, còn bây giờ chúng ta hãy đón nhận những lời mạ nhục Thầy còn thậm tệ hơn nữa, khi đụng đến danh và lợi của những người này. Nhưng quý Phật tử hãy nghe lời Thầy, hãy giữ gìn im lặng, những người này họ nói gì mặc họ, quý Phật tử không được lý luận trả đũa hoặc lý luận bào chữa. Nếu chúng ta lý luận bào chữa hoặc trả đũa thì chúng ta sẽ chẳng khác gì họ. Chúng ta hơn họ là chúng ta biết nhẫn nhục; chúng ta hơn họ là chúng ta biết thương họ là những người đang lạc hướng; chúng ta hơn họ là chúng ta biết phân biệt được chánh Phật pháp và tà Phật pháp; chúng ta hơn họ là chúng ta biết xả tâm ly dục ly ác pháp, vì thế họ nói gì mặc họ, chúng ta cứ lo giữ gìn tâm đừng phóng dật như Đức Phật đã dạy chúng ta: **Ta thành Chánh giác là nhờ tâm không phóng dật, muôn pháp lành cũng từ nơi đó đó sanh ra.** Vậy chúng ta phải giữ gìn tâm đừng để phóng dật trên các ác pháp quá phạm phụ tục tử đó, các pháp ác đó nó chỉ như hai con thú vật tranh nhau một khúc xương mà thôi.

Thầy thường nhắc quý Phật tử phải tu tập nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng trong các ác pháp, nhưng chớ để bị nó lôi cuốn. Điều tốt nhất là chúng ta nên im lặng như Thánh.

Ví như người ta đem bánh tặng mình, mình không nhận thì người ta phải mang về. Chúng ta là những người tu phải biết nhẫn nhục nhau là ở chỗ này.

Pháp sai chứ không phải người sai, pháp sai dẫn người đi vào chỗ sai, do đó chúng ta không có quyền phê phán người nào cả mà chỉ có chỉnh đốn lại giáo pháp để cho người sau tu tập không còn bị lạc hướng.

Chúng ta đã từng chứng kiến trong thời đại của chúng ta có những trang sử tranh chấp, mạ nhục nhau không tiếc lời trong đại gia đình Phật Giáo như Thiền Tông giữa thầy này và Thầy khác tranh nhau: Trường hợp như khối thiền Đông Độ do HT Trúc Lâm chủ trương và khối thiền Đông Độ do HT Từ Ân chủ trương. Hai khối này, khối HT Từ Ân mạ nhục khối thiền HT Trúc Lâm không tiếc lời, khối thiền HT Trúc Lâm cũng không nhịn, dùng những lời lẽ phản bác sâu sắc và cay độc hơn nhiều.

Và hiện giờ khối Thầy Chơn Quang và khối quý thầy ở khu vực Long Thành, Bà Rịa, Vũng Tàu. Khối quý Thầy Long Thành dùng những lời lẽ mạ nhục Thầy Chơn Quang mà người ngoài đời phạm phụ tục tử người ta chưa dám dùng những danh từ như vậy để mạ nhục nhau. Khối Thầy Chơn Quang thì khéo léo hơn dùng lời lẽ thủ thế, chứ không công phá, chỉ để biện minh cho mình.

Đọc lại những bức thư bút chiến này, chúng tôi cảm thấy một nỗi buồn man mác và một tủi nhục cho một đại gia đình Phật Giáo Việt Nam xé nhau vì danh, vì lợi, mà quý Phật tử chắc ai cũng đều biết nhờ thời đại thông tin được dễ dàng.

"Này quý Phật tử, nếu sau này ai có mạ nhục Thầy thì các con nên giữ im lặng như Thánh, không nên lý luận tranh chấp hơn thua hoặc bào chữa, vì những điều Thầy dạy là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy cách đây 2544 năm, cho nên các nhà học giả hiểu sao cũng được, miễn các con lo tu tập xả tâm ly dục ly ác pháp để cho tâm hồn mình được giải thoát là trên hết, đừng để tâm đến những điều nhỏ nhặt của những người tâm còn nhỏ hẹp phạm phụ, phải không hỡi các con?"

"Các con hãy sống đúng đạo đức làm người, không làm khổ mình khổ người thì những chuyện tranh luận hơn thua nói xấu nhau còn có nghĩa lý gì? Có ích lợi gì phải không hỡi các con?"

Chúng ta hãy bỏ ngoài tai những chuyện thị phi quá tầm thường, chẳng khác nào như hai con thú tranh nhau miếng mồi như trên Thầy đã nói.

Chúng ta là những người tu theo Đạo Phật thì hãy tập lòng thương yêu người, dù người ấy có ác ý như thế nào chúng ta cũng không nên ghét họ. Chỉ có sự biết thương yêu thì chúng ta mới ly được ác pháp phải không hỏi các con? Ly được ác pháp thì hạnh phúc biết dường nào?

Các Nhà Đại Thừa họ cho sách Thầy viết ra là đập bể nồi cơm của họ và vì vậy họ phải có sự phản bác lại, sự phản bác lại bằng nhiều cách, nhất là phải diệt tạng kinh Nguyên Thủy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng làm sao họ diệt được? Vì tạng kinh đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên hành tinh này.

Thứ hai là phải diệt Thầy thì họ mới yên tâm vì nồi cơm họ mới được trọn vẹn. Cho nên còn có Tạng kinh Nguyên Thủy thì kinh sách Đại Thừa không thể đứng yên được, còn có Thầy thì sự mê tín và những điều phi đạo đức không tồn tại được.

Thầy xin nhắc lại một lần nữa khi Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vì Chánh Phật Pháp ra đời sẽ nói lên tất cả tâm nguyện tha thiết của người Phật tử trước sự tồn vong của Phật pháp.

Đọc Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vì Chánh Phật Pháp thì quý vị sẽ rõ đâu là Chánh Phật Pháp và đâu là Tà Phật Pháp. Bộ sách này do tất cả các cư sĩ trong nước cũng như ở hải ngoại họ đã nghiên cứu kinh sách Nguyên Thủy và bộ sách Đường Về Xứ Phật do Thầy viết, nên thẳng thừng vạch mặt kinh sách Đại Thừa để vạch trần một sự thật mà nhiều thế kỷ nay không ai dám nói.

Chúng ta là Tăng, Ni và cư sĩ đệ tử của Đức Phật thì phải có bổn phận và trách nhiệm bảo vệ chánh pháp của Đức Phật, không có quyền để cho giáo pháp ngoại lai xâm chiếm và đưa vào những thứ pháp bất tịnh làm ô uế chánh pháp của Phật.

Hằng bao thế kỷ nay mọi người nhìn Phật pháp với lòng không thành kính và còn dùng thơ văn chế giễu, châm biếm v.v... những tu sĩ không đúng tư cách đạo đức của người đệ tử Phật, thì sự chế giễu và châm biếm đó là một điều đúng.

Chúng ta không quyền trách người chế giễu, châm biếm mà hãy trách những tu sĩ đời chẳng ra đời đạo chẳng ra đạo đã làm ô uế cửa Phật, đã làm cho người ta nghi ngờ Phật Giáo, xem Phật Giáo như một tôn giáo thần quyền, mê tín, dị đoan thật là đau lòng.

Trong khi Đạo Phật xuất hiện trên hành tinh này đem lại cho loài một sự lợi ích thiết thực cụ thể bằng một đạo đức nhân bản làm người trong đạo luật nhân quả. Giúp cho mọi người trên hành tinh này có một cuộc sống chan hòa tình thương yêu nhau, không người nào làm khổ mình khổ người.

Thế mà người ta vô tình tu theo Đạo Phật ngoại lai lại phá sạch đạo đức của Đạo Phật (phá giới).

Lần lượt quý vị cư sĩ Phật tử sẽ đọc kinh sách Nguyên Thủy và nhận xét những lời Thầy nói trên là không sai. Xưa Đức Phật đã từng nói cái sai của ngoại đạo. Có năm điều kiện để Thành một Bà La Môn thì Đức Phật đã dẹp bỏ ba điều chỉ còn lấy hai điều, thế mà các Bà La Môn không thể tranh luận với Đức Phật được vì lý đạo đức của Đức Phật đưa ra rất vững vàng không ai bắt bẻ được, khi Đức Phật cho điều đó sai thì phải chấp nhận là sai. Cho nên Đức Phật bài bác 62 luận thuyết của ngoại đạo thì không có một ngoại đạo nào mà giữ vững luận thuyết của mình được.

Sáu mươi hai luận thuyết này hiện giờ đang được sống trong kinh sách Đại Thừa và được truyền thừa sâu rộng trong giới tín đồ Phật Giáo.

Kinh sách Thầy viết cũng vậy, khi Thầy bảo kinh sách Đại Thừa sai do tưởng giải, phi đạo đức thì đúng như thật không còn ai bào chữa được và nhờ đó tín đồ Phật Giáo mới nhận ra từ lâu mình bị mắc lừa mà không biết.

Hôm nay quý vị đã rõ thì Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vì Chánh Phật Pháp ra đời để xác minh đường lối tu tập cho người cư sĩ như thế nào đúng theo Chánh Pháp của Đạo Phật và như thế nào không Chánh Pháp của Đạo Phật. Để mọi người cùng nhau chung lưng đấu cật xây đắp lại ngôi nhà Phật Giáo đúng ý nghĩa của nó.

Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vì Chánh Phật Pháp, chính là người cư sĩ phải viết lên, nói lên những nguyện vọng tâm tư tha thiết của mình đối với nền đạo đức nhân bản của Phật Giáo, mang đến cho con người trên hành tinh này một cuộc sống giải thoát không còn khổ đau nữa, một cuộc sống đầy hạnh phúc an vui, một cuộc sống mọi người biết thương yêu nhau không còn làm khổ mình khổ người nữa.

Đến đây Thầy xin kêu gọi tất cả những người cư sĩ, những người con Phật hãy siết chặt tay nhau, bàn tay nắm lấy bàn tay để cùng nhau góp sức, góp nhau những ý nghĩ cao đẹp về Phật Giáo, góp nhau những tâm tư nguyện vọng tha thiết chân thành từ tận đáy lòng của mình vì Chánh Pháp Phật phải được trường tồn, vì nền đạo đức nhân bản nhân quả của Phật Giáo, vì loài người trên hành tinh này phải được thừa hưởng sự thanh bình an vui hạnh phúc đó.

Đầu thiên niên kỷ thứ ba, Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ Vì Chánh Phật Pháp được ra đời đến với các bạn cư sĩ khắp năm châu bốn biển với tâm nguyện cao đẹp làm sao giới đức của Phật được sống mãi muôn đời với con người trong không gian và thời gian trên hành tinh này.

Kính ghi,
Thích Thông Lạc
Tu Viện Chơn Như
Trảng Bàng, Tây Ninh, Việt Nam

MINH ĐẠO: KHI TU THIỀN CỦA PHẬT NGHĨ VỀ LÝ BÁT NHÃ

TU VIỆN CHƠN NHƯ

Kính tặng các Đạo hữu thân thương

*Đời cùng vật chất vẫn minh
Người tu càng dễ rung rinh tấm lòng
Chắc gì được cái tâm không
Khó hơn đem cột mà trồng biển sâu
Khó tu mà vẫn tu cầu
Con ơi người đó phải đâu là phàm
Dù cho Phật ở mười phương
Cũng đem lòng mến hướng phùng trần gian
Mãi sau đất lúa ra vàng
Chúng sinh mới biết Đạo tràng là cao.*

Minh Đạo

Trở về với tâm không là trở về với mảnh đất Bất tử để thoát ra mọi sự khổ ách. Đó là ước nguyện từ hàng ngàn năm nay của những người tu sĩ Phật Giáo, về được tới đó là đã về tới cõi Niết bàn.

Khi Đức Phật tại thế, rất nhiều đệ tử của Ngài đã chứng đạt, về được miền đất hứa đó.

Nhưng khi Ngài nhập diệt cho đến ngày nay số người thành tựu viên mãn đạo quả giải thoát

rất là hiếm thấy.

Hỏi các quý Thầy về vấn đề này, được các quý Thầy trả lời là phải tu nhiều đời nhiều kiếp.

Phải chăng cứ phải tu như vậy mới thành tựu được Đạo Phật?

Vậy thì Đạo Phật ra đời có ích lợi gì cho con người khi mà không giúp cho con người thoát ra khỏi những nỗi khổ đau sanh tử và luân hồi ngay trong hiện tại mà phải chờ đến nhiều kiếp sau?

Có người bảo tại vì chưa thể nhập được vào trí tuệ Bát Nhã, nên người tu mới khó thành như vậy. Lý Bát Nhã ư?

Nghĩ lại hồi năm trước khi còn là tu sĩ Tịnh độ, Thiền Tông hàng ngày chăm chỉ tụng kinh, sám bái, cuối mỗi thời kinh A Di Đà, Phổ Môn, hay ngồi thiền xong lại đọc tụng Bát Nhã Tâm Kinh, đọc nhiều đến nỗi không cần giờ sách cũng có thể đọc tụng vanh vách, rõ ràng không sai một chỗ, thuộc nằm lòng như vậy, mà vẫn không hiểu Bát Nhã Tâm Kinh ý nghĩa ra sao và tu tập bằng cách nào để thể nhập được vào nó.

Hỏi các quý Thầy được trả lời đó là tính không của vạn hữu gọi là chân không diệu hữu, có nghĩa là từ tính không này sinh ra muôn vật, muôn sự, để rồi muôn vật muôn sự lại trở về với tính không này.

Bát Nhã Tâm Kinh chính là bài kinh chỉ về tính không của tâm, cũng chính là tính không của vạn hữu.

Được hiểu như vậy, nhưng hỏi thế nào để thể nhập vào nó thì các quý Thầy cũng không thể trả lời được, chỉ biết giải thích ý nghĩa của bài kinh là như vậy thôi.

Ta thử đọc lại ý văn của bài kinh đó xem sao?

Bài kinh viết:

Có một Ngài Bồ Tát (người đang tu chưa thành Phật) khi ngồi tự tại quán một cách chuyên sâu bằng trí tuệ, soi vào năm uẩn, thì thấy năm uẩn đều mang tính không, liền thoát hết thấy mọi sự khổ ách.

Xá lợi tử ơi! (xá lợi là cốt Phật, xá lợi tử là chỉ về sự giác ngộ là Phật tính ở mọi người) Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy.

Xá lợi tử ơi! Cái tướng chân không của các pháp ấy, không sinh, không diệt, không dơ, không sạch, không thêm, không bớt. Bởi thế cho nên trong chân không ấy không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, cũng không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái gọi hết vô minh, không khổ, tập, diệt, đạo, không chúng cũng không đắc, bởi chẳng có gì gọi là đắc cả.

Bồ Tát ba đời nương vào trí tuệ Bát Nhã thời được đắc quả giải thoát.

Vậy trí tuệ Bát Nhã là chú đại thần, là chú đại minh, là chú vô thượng, là chú vô đẳng đẳng, chân thực bất hư. Nên có bài chú ấy là : "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha."

Có người tạm dịch bài chú: tiến lên, tiến lên hãy cố gắng tiến lên đến bờ giác ngộ bằng trí tuệ lớn.

Những ngày trước, khi đọc tụng Bát Nhã, tôi có một khao khát vô cùng, cái khao khát của một người mong được chứng ngộ lý Bát Nhã, cũng giống như một người đang bị cơn đói là dày vò, nhìn thấy chiếc bánh dành cho mình để ở trước mặt, vậy mà cố với tay để lấy mà không bao giờ lấy được.

Sau này khi theo học với một vị đạo sư đã đắc quả giải thoát, tôi mới tự nhận ra chiếc bánh đó chỉ là một chiếc bánh vẽ ở trong mộng và muốn thể nhập vào tính không của vạn hữu cũng chỉ là ảo mộng mà thôi.

Chắc có người bảo rằng tôi dám khinh chê kinh Phật. Không dám đâu! Lời của Phật sao lại dám khinh chê. Ngài là hiện thân của trí tuệ vô thượng và của đức hạnh từ bi. Chỉ vì muốn cứu mình, cứu người thoát ra khỏi bốn nỗi khổ lớn: sinh, già, bệnh, chết mà Ngài từ bỏ giàu sang, danh vọng, đi tìm đường giải thoát cho mình và cho mọi người. Vì thế lời nói của Ngài là chân lý, là hiện thực, làm sao lại dám khinh chê. Lời dạy của Ngài đáng để cho chúng ta phải kính trọng, ngưỡng mộ, học hỏi và tu tập, để noi theo gương hạnh của Ngài.

Có một câu chuyện làm tôi thấm thía đức hạnh từ bi của Phật. Câu chuyện đó như sau:

Có một vị đệ tử của Phật suy nghĩ "Không biết thế giới là vô thường hay thế giới là thường còn. Như lai có tồn tại hay không tồn tại sau khi chết".

Người đó mang câu hỏi này đến để hỏi Phật, và nếu Đức Phật không trả lời những câu hỏi đó làm cho vị ấy được thỏa mãn thì vị ấy sẽ không sống đời sống phạm hạnh, trở về hoàn tục. Khi vị ấy đến gặp Đức Phật, Đức Phật nói: "Ta nào có nói với người thế giới là vô thường hay thế giới là thường còn, Như Lai có tồn tại hay không tồn tại sau khi chết thì người mới theo Ta sống đời sống phạm hạnh. Nếu có ai có ý nghĩ ấy, thời này, người ấy sẽ chết vẫn không được Như Lai trả lời".

Ví như có một người bị mũi tên bắn, có tấm thuốc độc. Bạn bè và bà con mời một thầy thuốc khoa mổ xẻ đến để lấy mũi tên ra và săn sóc.

Nhưng người ấy nhất định không cho rút mũi tên khi nào người ấy chưa biết được người bắn mũi tên là ai, cao hay thấp, béo hay gầy, thuộc giai cấp nào và ở đâu. Người ấy không cho rút mũi tên ra, khi người ấy chưa biết được cây cung được làm bằng loại gỗ gì, mũi tên được làm bằng thứ gì. Người ấy sẽ chết mà vẫn không được biết gì.

Cũng vậy dầu cho có quan điểm thế giới là vô thường hay thế giới là thường còn, Như Lai có tồn tại hay không tồn tại sau khi chết, thời vẫn có sinh, già, bệnh, chết, sầu, bi, khổ, não ...

Chính vì vậy mà Đức Phật đã không trả lời câu hỏi của vị đệ tử kia, mà Đức Phật chỉ giảng dạy sự đoạn tận ngay trong hiện tại những nỗi khổ ấy.

Qua câu chuyện chúng ta thấy Đức Phật rất thực tế, Ngài không nói lý luận, nếu lý luận ấy không nhằm vào mục đích giải thoát. Mọi người khi đến với Ngài, bằng những ví dụ, bằng những lời lẽ cụ thể, dễ hiểu Ngài chỉ dạy thẳng vào vấn đề, để mọi người dễ nhận ra chân lý đâu là khổ, đâu là nguyên nhân gây ra khổ, và đâu là con đường diệt khổ để bản thân có thể giải thoát ra khỏi những nỗi khổ đau.

Những năm trước đọc tụng Bát Nhã thuộc nằm lòng như vậy, mà chẳng thấy ném được mùi vị giải thoát. Nếu có ai đụng nhằm vào, làm trái ý nghịch lòng là nổi sân giận, hoặc gặp những chuyện bất toại nguyện trong cuộc đời là đau buồn khổ não.

Quay trở lại bài Bát Nhã Tâm Kinh để xem xét bản kinh đó có đúng của Phật thuyết ra hay không? Nếu đúng là của Phật thuyết, thì bao giờ Đức Phật cũng chỉ dạy cách thức tu hành cho mọi người.

Chúng ta thấy bài kinh chỉ là một bài lý luận giải quyết về mặt nhận thức giữa cái "không" và cái "có". Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều cũng như vậy.

Mối quan hệ này, chính là mối quan hệ nhân quả giữa cái "không" và cái "có". Cái có được làm ra từ cái không. Nếu nó đủ nhân duyên, cái "có" lại trở về cái "Không" khi nhân duyên tan rã.

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức (là thân ngũ ấm) là con người cụ thể của chúng ta. Từ lúc chúng ta chưa có mặt ở cõi đời này (từ lúc còn là cái không, khi tinh cha huyết mẹ và nghiệp thức từ kiếp trước, gặp đủ nhân duyên để hội tụ, chúng ta được sinh ra và có mặt ở đời. Khi chúng ta từ già cõi đời, các nhân duyên tứ đại và nghiệp thức tan rã, lúc đó chúng ta lại trở về với cái không.

Toàn bộ bài kinh chỉ giải thích được mối tương quan nhân quả của cái "có" và cái "không" mà thiếu đi phần hướng dẫn tu tập. Cho nên bài kinh không có ý nghĩa thực tiễn giúp hành giả giải thoát ra khỏi những nỗi khổ đau và sinh tử luân hồi. Chính người viết bài kinh này là Ngài Long Thọ cũng cảm thấy lúng túng, cho nên chỉ còn biết kêu gọi "Tiến lên, tiến lên, hãy cố gắng tiến lên, đến bờ giác ngộ bằng trí tuệ lớn".

Đó là những lời hô hào suông, hứa hẹn suông.

Nếu chỉ nương vào mặt nhận thức hiểu biết mối tương quan giữa cái "không" và cái "có", cái "có" được sinh ra từ cái "không" mà cho rằng đó là trí tuệ lớn. "Bồ Tát ba đời nương vào trí tuệ Bát Nhã, thời được đắc quả giải thoát" là một ngộ nhận tai hại và lầm lẫn rất lớn.

Vì dù có hiểu biết được mối tương quan nhân quả của cái "có" và cái "không" thì với sự hiểu biết ấy vẫn chỉ nằm trong trí hữu hạn nhờ suy tư, lý luận mà có, vẫn còn nằm trong cái ngăn che (thức ấm).

Bát Nhã Tâm Kinh là kinh sách của phái Đại thừa phát triển viết ra, không phải là của Phật thuyết, cho nên nó không có ý nghĩa thiết thực cho người tu hành để đi đến sự giải thoát cứu cánh viên mãn như lời kinh hứa hẹn.

Với những người đã có kinh nghiệm tu chứng, thì Bát Nhã Tâm Kinh chỉ là một hý luận nói chơi cho vui tai mà thôi. Còn với người chưa có kinh nghiệm tu chứng, không được gặp Thầy sáng hoặc những thiện hữu tri thức chỉ bày thì Bát Nhã Tâm Kinh là một lý cao siêu khó thể nhập. Ví như người ốm đói ăn bánh vẽ mà không thể nào ăn được.

Sau khi Đức Phật nhập diệt, sau thời kỳ những vị Thánh đệ tử cũng nhập diệt, trong Tăng đoàn lúc ấy không có người đã chứng đắc để lãnh đạo đồ chúng, vì quyền lợi và kiến giải khác nhau Tăng đoàn hình thành hai bộ phái:

1- Thượng Tọa Bộ.

2- Đại Chúng Bộ.

Thượng tọa bộ là phái của những vị Tỳ kheo thủ cựu, trung thành với những thuyết truyền thống và những giáo huấn của Đức Phật để lại mà tu tập.

Đại chúng bộ là phái của những vị Tỳ kheo trẻ, cho rằng khi Đức Phật tại thế, thì Đức Phật là hiện thân của Pháp bảo và bản thân Ngài tùy lúc tùy nơi mà thuyết pháp khác nhau cho phù hợp với căn cơ của chúng sanh có nhiều sự sai biệt khác nhau. Khi Đức Phật nhập diệt thì Tăng chúng thanh tịnh là hiện thân của Pháp bảo. Tăng chúng nhất trí thành lập Pháp bảo. Để giáo hóa chúng sanh kinh sách cũng cần thay đổi cho phù hợp với thời đại để phù hợp với chúng sanh. Vì thế những vị Tỳ kheo này đòi thay đổi một số trong kinh sách của Phái Thượng tọa bộ, nhưng phái này không nhất trí. Vì thế trong Tăng đoàn có sự chia rẽ. Phái Thượng tọa bộ ôm kinh sách Phật đi về phương nam hình thành phái Nam tông. Đại chúng bộ phát triển về phía bắc, hình thành phái Bắc tông hay còn gọi là phái Đại thừa phát triển. Phái này tự viết lấy kinh sách để truyền bá. Những kinh sách của phái này viết ra trừu tượng siêu hình, miễn cứ có lý, nghe xuôi tai là được. Còn ai tu hành ra sao thì không cần biết. Bát Nhã Tâm Kinh cũng là sản phẩm như vậy.

Chính vì kinh sách viết ra tùy tiện, lại do những người không có kinh nghiệm tu chứng soạn thảo cho nên nó rất nguy hại. Như người mù dẫn dắt người mù, cả lũ theo nhau chết chum cả đám.

Lý Bát Nhã, nếu thực hiểu, chỉ là quan hệ tương quan nhân quả của cái "không" và cái "có", cái "có" và cái "không".

Nhưng ở đây Ngài Long Thọ đưa ra một chân lý mới, đó là chân lý "Chân không" và để tránh hiểu lầm cái "không" đối đãi với cái "có" nên gọi nó là "chân không diệu hữu". Từ luận diệu "chân không diệu hữu" này, Ngài Long Thọ đã xóa bỏ đi chân lý của Đức Phật, đó là chân lý Tứ diệu đế. Đức Phật đã giảng dạy chân lý này trong suốt quá trình từ khi Ngài ngộ đạo đến khi Ngài nhập diệt. Nhờ đó mà các đệ tử của Ngài tu hành đắc đạo. Ở đây Ngài Long Thọ đã thay thế bằng luận diệu "Trong tướng chân không ấy, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có chứng, không có đắc, bởi chẳng có gì gọi là đắc cả".

Chúng ta đã biết do tư tưởng tự do phóng túng, phái Đại chúng bộ đã từ bỏ những giáo pháp cơ bản của Như Lai, ra đi để thành lập phái Đại thừa phát triển. Họ tự do suy tưởng, tự do viết lấy kinh sách, tự do nghĩ ra pháp hành.

Bằng tướng luận, họ cho rằng "có" và "không" là hai mặt đối lập của thế giới nhị nguyên. Hai mặt đối lập này cũng xuất phát từ "chân không" mà thành. Nếu còn bị kẹt trong thế giới nhị nguyên là con người không được giải thoát.

Cho nên bằng suy luận, các nhà Đại thừa đã xây dựng Pháp môn "Bất nhị" tức là không hai, có nghĩa là việc phân biệt các pháp vốn không hai.

Không có Phật, không có chúng sinh, không có sinh tử, không có Niết bàn, không có mê, không có ngộ, không có phá giới, không có giữ giới. Bởi vì "sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc".

Quan điểm này chúng ta có thể thấy rất nhiều qua các kinh sách, qua các phương pháp tu tập của các nhà Đại thừa soạn ra. Ngài Long Thọ khi viết Trung Luận Quán là để đập, xóa bỏ những quan niệm "có" và "không" để xây dựng cái "không quán" thực chất là để xây dựng cái chân lý "Chân không" thay thế chân lý Tứ diệu đế của Phật thuyết ra. Vì các nhà Đại thừa chủ trương còn phân biệt cố chấp tức là còn điên đảo vọng tưởng, chưa thể chứng nhập bản thể chân tâm màu nhiệm. Họ cho rằng càng lý luận, bần khoản, thắc mắc thì lại càng kẹt cứng vào lý luận, khái niệm, và vì thế lẽ đạo vẫn mịt mờ, tăm tối mông lung.

Bồ đề Đạt Ma, khi đến Trung Hoa để xây dựng phái Thiền Đông độ, đã tuyên bố: "không lập văn tự, truyền ngoài giáo lý, chỉ thẳng vào tâm, thấy tính thành Phật". Ngài đã lấy tính nghe, tính thấy, tính biết làm Phật tính. Chỉ cần người tu ngộ được tính nghe, tính thấy của mình là giải thoát liền. Vì tính nghe tính thấy vượt ra ngoài đối đãi.

Cũng đồng một tư tưởng với Ngài Long Thọ, các nhà Thiền tông cho rằng: Nếu còn nghĩ tới vấn đề làm sao giải thoát, người ta đã bị rơi vào thế giới ngăn cách giữa tội và phúc, giữa mê và ngộ, giữa sinh tử và Niết bàn, giữa phàm phu và Thánh trí. Bởi nếu có lý luận suy diễn, phải trừ diệt cái này chứng đắc cái nọ, là người ấy bị rơi vào quan điểm lưỡng nguyên, là đã xa rời Phật tính.

Có thể nêu ví dụ để minh chứng phương pháp tu tập của truyền thống Thiền tông qua các cuộc đối thoại như sau:

Một vị sư đến tham vấn Hòa Thượng Đông Sơn:

-Phật là gì ?

Hòa Thượng đáp:

-Ba cân mè.

Hoặc một vị sư đến hỏi Triệu Châu

-Ý Sư tổ từ Tây vực đến là gì?

Sư đáp

Cây tùng ở trước sân.

Hoặc có người đến hỏi Tuệ Trung Thượng Sĩ

-Thế nào là Pháp Thân thanh tịnh?

Sư đáp:

-Ra vào trong vũng nước đá trâu,

Chui rúc giữa đồng phân ngựa.

Những câu đối đáp như vậy khiến người nghe phải bật vĩa kính hồn. Bằng những công án đó các nhà Thiền tông muốn làm dứt bật mọi thứ thắc mắc, suy luận của người hỏi để đưa họ về với cái Phật tính của mình. Nếu họ nhận được và sống với nó là được giải thoát. Ta thấy từ tư tưởng tự do phóng túng trong nhận thức, đã dẫn các nhà Đại thừa đến tự do phóng túng trong hành động, trong lối sống. Với quan niệm các pháp vốn không hai, chỉ cần biết dừng lại quay về với chính mình, để chủ động tự tại trong cuộc sống. Có nghĩa là cuộc sống vốn thế nào, hãy tự nhiên đúng như thế là được giải thoát. Vì vậy một số các nhà Đại thừa thời danh có những hành vi kỳ dị, khiến mọi người phải ngạc nhiên, chẳng hạn:

Khi Lâm Tế đến gặp Thập Chủ, Thập Chủ hỏi:

- Lễ Phật trước hay lễ Tổ trước?
- Không lễ Phật cũng chẳng lễ Tổ
- Phật Tổ có oan nghiệt gì mà không lễ?
- Khi cưỡi đầu cọp, chớ vuốt râu hùm

Nói xong Sư cười khẩy, vẫy tay áo và ra đi.

Hoặc Tế Điền Hòa Thượng uống rượu, ăn thịt chó tí tí, không sợ người đời cười chê.

Hoặc Ngài Tuệ trung Thượng Sĩ xuống nước tắm với mọi người bằng tắm thân trần truồng không sợ xấu hổ, vì có ý nghĩ :không phải không giữ lễ, mà chỉ vì tùy nghi.

Những hành động cuồng phóng đó, các nhà Đại thừa gọi là những hành động phá chấp.

Ngày trước khi tu tập theo Đại thừa, bản thân tôi phải sửng sờ khâm phục trước tài trí và những hành động phóng khoáng của những vị này, cho rằng các vị này đã đạt được thánh trí và chứng ngộ giải thoát, nên tư tưởng và hành động mới kỳ đặc làm vậy.

Ngày nay được gặp chánh pháp của Phật, tôi mới thấy những hành động đó vô lối làm sao. Những người có hiểu biết về Đạo Phật không thể nào chấp nhận được.

Sự giải thoát mà các nhà Đại thừa xây dựng, chỉ là pháp tướng. Đó không phải là sự giải thoát thật sự, đưa con người thoát ra khỏi đau khổ và sinh tử luân hồi.

Theo lý duyên sinh duyên khởi của mười hai nhân duyên, là thế giới quan của Đạo Phật đã xác định: "vô minh duyên với hành, hành duyên với thức, thức duyên với danh sắc, danh sắc duyên với lục nhập, lục nhập duyên với xúc, xúc duyên với thọ, thọ duyên với ái, ái duyên với thủ, thủ duyên với hữu, hữu duyên với duyên sanh, duyên sanh duyên với già, bệnh, chết, sầu bi khổ não. Như vậy 12 duyên này được hình thành là toàn bộ khổ uẩn được hình thành, là thế giới khổ đau hiện bày. Nếu vô minh diệt, dẫn đến thức diệt, hành diệt, dẫn đến già, chết, sầu bi khổ não diệt. Như vậy toàn bộ khổ uẩn này chấm dứt. Theo lý duyên sinh duyên khởi như trên, thì "cái này có thì cái kia có, cái này diệt thì cái kia diệt". Vì vậy nhà Phật chủ trương diệt trừ tham ái, vì tham ái là nguồn gốc, là động lực đưa con người đến khổ đau và tái sinh luân hồi. Đó là sự giải thoát thật sự mà Đạo Phật mang đến cho chúng ta và phương pháp tu tập của Đạo Phật chỉ nhằm vào một mục đích diệt trừ tham ái mà thôi.

Xét lại toàn bộ kinh sách và các phương pháp tu tập của các nhà Đại thừa lấy trí tuệ Bát Nhã làm nòng cốt, đến bây giờ chúng ta có thể nhận thấy rằng đó không phải là Giáo Pháp của Đức Phật.

Các giáo pháp của các nhà Đại thừa soạn viết ra là để bóp méo Đạo Phật và dim mất những Giáo Pháp chân chính của Đạo Phật bằng những giải pháp do suy tưởng, khiến người tu dở sống dở chết vì đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo. Nhưng người đời cứ ngỡ rằng đó là lời của Phật thuyết cho nên bao đời nay người tu chứng ngày một hiếm thấy.

Nếu muốn được giải thoát, về tới cõi Niết bàn không có con đường nào khác là chúng ta phải quay về nương tựa vào những lời dạy thật sự là những lời dạy nguyên thủy của Đức Phật. Những lời dạy này nằm trong các bộ kinh sách nguyên thủy như Trung bộ kinh, Trường bộ

kinh, được dịch từ tiếng Pali sang tiếng Việt do Hòa thượng Thích Minh Châu làm dịch giả.

Đạo sư của tôi cũng nương tựa vào những bộ kinh này tu tập mà thành đạo.

Trong những tập kinh sách đó nhiều bài kinh hướng dẫn hành giả qua tu tập, phần đông được an trú chứng ngộ bằng thượng trí, chứng đắc cứu cánh viên mãn, đạt tới cõi Niết bàn. Ví dụ như bài MĀLUNKYĀPUTTA đại kinh (Trung bộ kinh tập 2 bài số 64) để dẫn chứng, xin được tóm tắt bài kinh đó như sau:

Một thời Thế tôn trú tại tịnh xá của ông Cấp cô Độc. Thế Tôn hỏi các chúng Tỳ kheo có thọ trì năm hạ phần kiết sử do Ngài giảng dạy hay không. Được hỏi như vậy Tỳ kheo MĀLUNKYĀPUTTA nói : Con có thọ trì năm hạ phần kiết sử do Thế Tôn giảng dạy (5 hạ phần kiết sử là: thân kiến, nghi hoặc, giới cấm thủ, tham dục, sân nhuế). Đức Thế Tôn hỏi MĀLUNKYĀPUTTA vì cớ gì, vì ai mà ông thọ trì năm hạ phần kiết sử? Có phải các tu sĩ ngoại đạo cất vấn ông về ví dụ đứa con nít còn ngây thơ, trong trắng thì làm sao biết được thân kiến, nghi hoặc, giới cấm thủ tham dục, sân nhuế? Thật sự các tỳ miên này sống tiềm tàng trong nó.

Được nghe nói như vậy ông Anan thỉnh Phật thuyết giảng năm hạ phần kiết sử cho các Tỳ kheo thọ trì. Đức Thế Tôn đã giảng cho các Tỳ kheo nguyên nhân dẫn đến năm hạ phần kiết sử và cách thức đoạn trừ năm hạ phần kiết sử.

Đức Thế tôn nói: "Và này, Ananda thế nào là lộ trình đưa đến sự đoạn tận năm hạ phần kiết sử? Ở đây này A Nan Đa, vị Tỳ kheo do viễn ly các sanh y trước, do đoạn trừ các bất thiện pháp, do làm cho an tịnh các thân ác hành một cách toàn diện, ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc, do ly dục sinh, có tâm có tứ. Diệt tâm và tứ chứng và trú thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm không tứ. Nội tĩnh nhất tâm, chứng và trú thiền thứ ba. Chứng và trú thiền thứ tư. Vị này chánh quán mọi sắc pháp, thọ pháp, tưởng pháp hành pháp, thức pháp là vô thường, khổ như bệnh, như cục bướu, như mũi tên, như điều bất hạnh, như bệnh chướng, như kẻ địch, như phá hoại, là không là vô ngã. Vị này giải thoát tâm khỏi các pháp ấy. Sau khi giải thoát tâm khỏi các pháp ấy, vị ấy hướng tâm vào Bất tử giới (trạng thái thân tâm bất động) và nghĩ rằng đây là tịch tịnh đây là vi diệu, tức là sự an chỉ tất cả hành, sự xả ly tất cả ý, sự ái diệt, vô tham, đoạn diệt, Niết bàn. Nếu an trú vững chắc ở đây, vị này đạt đến sự đoạn tận các lậu hoặc. Nếu không đạt đến sự đoạn tận, thời do sự tham pháp, hỷ pháp của mình, do sự đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy được hóa sinh ở cảnh giới đoạn tận năm hạ phần kiết sử. Ở đây vị ấy tiếp tục đoạn tận các lậu hoặc và nhập Niết bàn, không phải trở lui đời này nữa"

Con đường đi đến sự giải thoát là con đường thực hiện tam vô lậu học Giới, Định, Tuệ mà trong bài kinh đã chỉ ra cho chúng ta rất rõ. Khi chúng ta thực hiện giữ giới, là để xa rời các nương tựa trước đây đã làm cho chúng ta tham đắm và chấp trước (viễn ly các sanh y trước).

Do giữ giới, chúng ta xa rời những ham muốn, xa rời được các pháp ác, chúng ta bắt đầu đã làm chủ tâm mình.

Do giữ giới, chúng ta đã sống một nếp sống có đạo đức hơn.

Do tu tập các loại thiền định của Phật (tứ thánh định) chúng ta đang tập làm chủ cái thân của mình để an tịnh các thân hành một cách toàn diện và liên tục.

Khi đã nhập được vào Tứ thiền, thân và tâm trở thành bất động trước các pháp, vì lúc đó đã an chỉ tất cả hành, viễn ly tất cả ý (lúc đó trạng thái của thân không còn thờ ra thờ vào, tai không còn nghe thấy âm thanh bên ngoài nữa). Nhập được vào trạng thái này, chúng ta không còn tham ái nữa (còn tham ái là còn động lòng dục, dục sẽ tạo nghiệp làm nhân, làm duyên đưa chúng ta đi luân hồi tái sinh, chịu đau khổ).

Nếu an trú vững chắc trong Tứ thiền, hành giả hướng tâm tới sự đoạn tận các lậu hoặc, đoạn trừ các kiết sử trói buộc, hành giả hướng tâm đến tam minh thực hiện giai đoạn cuối cùng

của tam vô lậu học. Đó là tuệ chứng ngộ vô thượng trí, chứng đắc cứu cánh viên mãn, thể nhập vào Niết bàn ngay trong cuộc sống.

Giáo Pháp của Như lai là để thực hành, chứ không phải là lý thuyết.

Nếu bằng con đường học vấn như các nhà Đại thừa hiện nay đang làm (mở những lớp đại học Phật Giáo để học các kinh điển). Bằng con đường nhận thức đó các vị chẳng bao giờ nếm được mùi vị giải thoát. Không những thế các vị còn đang và sẽ hại những người khác, khiến cho biết bao Phật tử bị lầm lạc đường tu.

Từ khi có các trường đại học Phật Giáo ra đời thì những nơi này chỉ đào tạo các ông tiến sĩ, cho nên những bậc Thánh Tăng A La Hán vắng bóng, không còn nữa. Vì thế mà các ông Tăng tiến sĩ sống bừa bãi, phạm giới, phá giới, sống một đời sống phi phạm hạnh.

Con đường chứng ngộ chân lý và giải thoát là con đường thánh đạo tám ngành của Đức Phật đã đề ra gồm có: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Trên các con đường đó hành giả phải rèn luyện tu tập kiên trì thì sự chứng ngộ chân lý chắc chắn sẽ xảy ra.

Là một người trước đây bị nhiễm độc do kinh sách của Đại thừa đã làm tôi dờ sống dờ chết, tụng kinh, niệm Phật, bái sám, ngồi thiền hoài hoài mà cuộc đời vẫn cứ khổ. Nay nhờ có nhân duyên gặp Thầy sáng, con đường tu của tôi đã rõ ràng, hiểu đúng hơn, hiểu rộng thêm về Đạo Phật. Được Đại sư hướng dẫn, sự tu tập của tôi có được chút kết quả khiêm tốn.

Thấy rõ được cái đúng và lợi ích thiết thực của chánh pháp và cái nguy hại của tà pháp, tôi vô cùng thương những người còn bị kinh sách Đại thừa làm ảnh hưởng sai lệch đường tu.

Với những hiểu biết còn nông cạn tôi viết những suy nghĩ này mong rằng những ai đó có thiện duyên với tôi, đồng cảm với tôi thì những suy nghĩ này, nhận thức này cũng giúp được một phần lợi ích bé nhỏ.

Mong rằng những bậc cao minh hơn tôi chỉ dạy cho tôi những chỗ còn thiếu hiểu biết để tôi càng ngày được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành tri ân.

Kính ghi,
Viết xong tại Tu Viện Chơn Như, ngày 12 - 7 - 2000
Thích Minh Đạo

TỰ DO

Đầu đội trời chân đạp đất,
Khát sĩ du tăng sống hiên ngang.
Vớ dáng vẻ ung dung thanh thản,
Vứt bỏ lợi danh, tu sĩ chẳng màng,
Sống thiếu dục, ba y một bát,
Như hư không Tâm rộng lớn thênh thang,
Không yêu ghét, không nhà, không cửa.
Chỉ có mây trôi, gió nội, hương ngàn,
Làm người bạn thiên nhiên quán quít,
Nâng bước chân đi đến giải thoát an nhiên.
Ôi cuộc đời tự do phóng khoáng,
Không buộc ràng phiền lụy, khổ đau,
Sống thiếu dục trong an nhiên tự tại.
Khát sĩ du tăng sớm hiểu rõ đạo mầu,
Muốn thoát khỏi những xích xiềng trói buộc,
Đã giam ta trong bao kiếp khổ đau,
Là phải đạp tan tành những kiết sử,

Của lòng tham ái lúc ban đầu,
 Những tài sản vợ con nhà cửa,
 Những lợi danh nào phải của ta đâu,
 Xả ly hết chỉ còn tâm giải thoát.
 Là tự do chân lý của Đạo màu,
 Và tâm ấy sẽ vượt qua sinh tử,
 Chấm dứt luân hồi hết hẳn kiếp khổ đau,
 Trong thiên định sâu xa của Phật Đạo.
 Khất sĩ du tăng sớm chứng Đạo màu,
 Là tự do, tự do tuyệt đối.
 Tự do cho muôn kiếp mai sau.

Minh Đạo

H.N.H. TÂM NGUYỆN

Ngày 2 tháng 9 năm 2000

Lời giới thiệu

Đọc tập Tâm Nguyện của cư sĩ H.N.H, chúng tôi nhớ đến cư sĩ Trùng Quang với tập sách Chọn Đường Tu Phật. quý vị cư sĩ này đều là những người có những tâm nguyện lớn, dám ăn dám nói thẳng thừng để chấn chỉnh Phật Giáo những điều sai trái mà những người tu sĩ Phật Giáo hiện giờ đang vô tình đã biến mình thành những người tu sĩ ngoại đạo, những người không tốt, lợi dụng lòng tin của tín đồ Phật Giáo, lừa đảo lường gạt để ngồi mát ăn bát vàng.

Những vị tu sĩ này trước khi xuất gia họ là những người tìm tu giải thoát, nhưng môi trường tôn giáo là môi trường danh lợi, khiến cho họ mờ mắt, từ đó họ biến dạng trở thành không phải là những người tìm tu giải thoát nữa, mà là những người mượn tôn giáo làm cuộc sống danh lợi cho cá nhân mình, tạo cho xã hội một gánh nặng.

Những người cư sĩ đệ tử của Đức Phật phải gan dạ dám nói thẳng mặt những vị tu sĩ đang phá giới, phạm giới, đang làm những việc lừa đảo dối gạt tín đồ, đó là vì Phật Giáo, vì sự mất còn của Phật Giáo, vì nền đạo đức nhân bản của Phật Giáo. Nếu Phật Giáo mất đi là mất đi nền đạo đức nhân bản. Và con người trên hành tinh này phải chịu thiệt thòi rất lớn. Phật Giáo mất đi là mất đi nền đạo đức làm người mà con người cần phải có, phải có nó cũng như phải có như hơi thở, nếu không có hơi thở thì mạng sống của con người không còn. Đạo đức nhân bản làm người này cũng vậy, nếu con người không có đạo đức nhân bản thì cuộc sống của con người trở thành đen tối và khổ đau, thế gian này là địa ngục.

Người cư sĩ không dám nói thẳng mà lại còn đem tiền bạc cúng dường cho những vị tu sĩ phạm giới, phá giới thì đó là một hành động vô tình diệt Phật Giáo, mà đã diệt Phật Giáo tức là diệt nền đạo đức nhân bản của loài người, khiến cho cuộc sống con người càng khổ đau, lại càng khổ đau hơn trong đó có mình.

Một Minh Tâm và một Như Trì, hai cư sĩ này không kính phục những tu sĩ phạm giới, phá giới dù những vị tu sĩ này là Hòa Thượng, Thượng Tọa, Minh Tâm chẳng bao giờ cung kính, tôn trọng và đảnh lễ. Còn Như Trì dám nói ngay thẳng mặt những khát sĩ đi khất thực không đúng giờ, nhất là những khát sĩ nhận tiền bạc cúng dường. Như Trì còn vạch mặt những tu sĩ đi khuyên góp xây cất chùa, đi xin tiền làm từ thiện, Như Trì cho đó là những sự lừa dối Phật tử. quý Phật tử hãy đề cao cảnh giác, vì những tu sĩ phá giới phạm giới còn sản xuất ra mọi hình thức gian lận khác nữa để móc túi Phật tử mà cứ ngỡ mình cúng dường chư Phật, làm tốt đạo đẹp đời.

Gia đình cô Nghiêm khi đọc Đường Về Xứ Phật, cô ngưng ngay không cúng dường cho một tu viện Mật Tông Tây Tạng, đó là một việc làm hết sức sáng suốt. Họ tu như vậy làm lợi ích gì cho xã hội, cho con người hay chỉ là tạo thêm cho xã hội một gánh nặng mà thôi.

Cư sĩ Trùng Quang và cư sĩ H.N.H đã dám nói lên sự thật trong ngôi nhà Phật Giáo, ngôi nhà Phật Giáo hiện giờ là một ổ vi trùng bệnh tật nguy hiểm, nếu không ngăn chặn thì con cháu của chúng ta sau này sẽ trở thành những con vi trùng độc ấy hay nói đúng hơn là trở thành những cây chùm gởi chỉ biết hút nhựa của cây khác mà sống.

quí vị hãy đọc Tâm Nguyên và Chọn Đường Tu Phật thì quí vị sẽ rõ Phật Giáo hiện giờ là như vậy, nhưng rõ Phật Giáo như vậy để làm gì?

Rõ Phật giáo như vậy để quí vị thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của người cư sĩ phải làm sáng tỏ và chấn chỉnh lại Phật Giáo, làm tốt lại Phật Giáo. Người tu sĩ phải ra người tu sĩ, thà là đừng đi tu, mà đã đi tu thì phải tu cho đúng, chứ không phải lừa đảo bằng miệng lưỡi thuyết giảng lung tung, tụng niệm ó ré mà có ích lợi thiết thực gì cho ai đâu?

Phật Giáo tốt hay xấu chỉ có những người cư sĩ mới làm được, ngoài người cư sĩ ra thì không có ai làm được, vì thế người cư sĩ phải hiểu Phật Giáo cho rõ ràng thì mới chấn chỉnh Phật Giáo lại được.

Trong những thời đại mà Phật Giáo được chấn chỉnh đều do các nhà vua cư sĩ, kinh sách Phật ngày nay mà còn lưu giữ lại được như thế này cũng đều nhờ các nhà vua cư sĩ.

Phật Giáo có tốt hay xấu đều do các nhà lãnh đạo đất nước. Có thông suốt hay không thông suốt giáo lý của Đức Phật, có thông suốt thì các vị lãnh đạo tôn giáo có làm bậy, làm sai, gây hoang mang, mê tín, lừa đảo tín đồ thì chặn đứng ngay liền. Còn không thông hiểu các nhà lãnh đạo đất nước sẽ chấp nhận cho đó là tín ngưỡng, vì thế, nhân dân bị người làm tôn giáo lừa đảo mọi hình thức mê tín, dị đoan, lạc hậu và đôi khi còn sách động tín đồ làm loạn, gây rối trật tự an ninh, v.v...

Phật Giáo đã truyền rộng khắp thế giới năm châu, thế mà chỉ có một vài người cư sĩ dám ăn dám nói, chỉ vạch thẳng những cái sai của Phật Giáo như vậy, quả là một hạt cát trên bãi cát sông Hằng.

Chúng tôi mơ ước toàn thể cư sĩ đệ tử của Đức Phật khắp năm châu bốn biển đều có tiếng nói như những cư sĩ Trùng Quang và H.N.H.

Mạnh dạn nói thẳng mặt những tu sĩ phạm giới, làm sai giới luật Phật như các cư sĩ: Như Trì, Minh Tâm, Liễu Pháp, Nguyệt Thiêng, v.v...

Minh Tâm không cung kính tôn trọng đánh lễ những vị tỷ kheo phạm giới, phá giới, dù là những vị tỷ kheo có chức vị cao trong hàng giáo phẩm Phật Giáo. Còn cư sĩ Như Trì, gia đình cô Nghiêm, v.v... mạnh dạn cắt đứt sự cúng dường cho những tu sĩ mượn danh Phật Giáo mà thực hành giáo pháp ngoại đạo mê tín lừa đảo người khác mà những cư sĩ này chẳng hề sợ hãi gì.

Nếu tất cả các cư sĩ đệ tử của Đức Phật làm được như những vị cư sĩ này thì Phật giáo hôm nay như ánh hào quang sáng chói huy hoàng và có biết bao nhiêu vị Tỷ kheo đã tu chứng quả A La Hán và đạo đức nhân bản của Phật Giáo đã thấm nhuần những con người có mặt trên hành tinh này thì loài người hạnh phúc biết bao! Chỉ vì các cư sĩ biết Thầy Tổ của mình tu sai mà không dám nói, phạm giới mà không dám khuyên, cho nên tình trạng Phật Giáo mới ra nông nổi này, Phật Giáo chỉ còn có hình thức bên ngoài mà bên trong như một đồng rác bần thỉu bất tịnh.

Sau cùng chúng tôi chúc quí vị khi đọc hai bộ sách này, quí vị sẽ mạnh dạn can đảm làm hết bổn phận và trách nhiệm của người cư sĩ đệ tử Phật, chung lưng đấu cật quyết đập tan những đám mây mù đen tối kiến giải của những người tu danh tu lợi, để xây dựng một Phật Giáo chân chánh cho ngày mai, đem đến lợi ích thiết thực cho con cháu hậu lai của chúng ta.

Kính ghi,

Diệu Quang.
Ngày 7 tháng 12 năm 2000

TÂM NGUYỆN

Tôi cố hình dung về một hình ảnh của tu sĩ trong một thế giới xô bồ về vật chất và sự đảo lộn giá trị đạo đức. Tôi tự hỏi, thế nào là chân dung của một tu sĩ siêu mỹ? Siêu giải thoát? Một tu sĩ chân tu?

Ngược dòng thời gian lịch sử Phật Giáo, tôi căn cứ cụ thể vào ngày còn tu sĩ Gô Ta Ma. Mặc dù đã hơn hai ngàn năm trăm năm rồi, tâm thức tôi vẫn in đậm dấu ấn về một con người bằng xương, bằng thịt này vẫn phải hít thở không khí, vẫn bằng đôi chân đi lại trong ta bà cát bụi khổ đau này, nhưng lại là một gương hạnh siêu phẩm chất đạo đức, siêu nhân bản, siêu trí tuệ.

Cái gì để thành tựu siêu nhân? Siêu vĩ nhân? Có phải chăng sự chối từ danh vọng là sự vĩ đại hay là sự điên rồ? Thái tử Sĩ Đạt Ta hoảng sợ cái cung sơn bé tí? Có quyền lực mà không được chăm sóc bởi những đôi mắt tuệ tri, của quần thần, của người đời thì ông lớn này chưa thật sự là danh nhân.

Nhiều đêm, nhiều năm, nhiều tháng, tôi thức trắng đêm để cố tìm cho được một tấm gương tu sĩ đúng nghĩa của nó. Nửa thế kỉ hai mươi. Đầu thế kỉ hai mươi mốt, ở tại Việt Nam quê hương yêu dấu của chúng ta, tôi đã tìm thấy và diện kiến với một hai vị tu sĩ Phật Giáo đúng giới luật và hạnh tu của Phật. Con số này quả thật là vô cùng ít ỏi. Nếu mà ta không giữ đúng nội quy, điều lệ, thanh quy và giới luật của một tu sĩ thì có hơn gì một viên chức ngoài đời, có hơn gì chúng tôi làm một lũ phàm tu tục tử. Chúng tôi là phàm phu và thật đáng tủi hổ, nhưng ở một góc nhỏ linh hồn của chúng tôi rất trân trọng những giá trị đạo đức căn bản: vị Thánh tăng.

Quyển Đường Về Xứ Phật, Thầy viện chủ tu viện Chơn Như đã đem máu trí tuệ đỏ thắm sáng ngời của mình để ươm tưới những mầm rễ đạo đức trí tuệ giải thoát cao đẹp của Đức Phật đang sống mãnh liệt trong lòng đất, lòng người con Phật, chúng ta chẳng qua vì gió đục nhiễu lợi danh, chưa đủ sức ra lệnh cho lòng ham muốn đi đúng quy luật nhân quả thiện lành, để cõi đời này là một Thiên đường hơn là địa ngục.

Ở đâu có Thiên đường là nhất định có những người tốt, không là con nợ của xã hội, không lừa đảo mà rất hùng dũng chân thành trong cuộc sống, dám chết cho chính nghĩa ... Cho chính pháp siêu thượng.

Rãi rác trong những tập Đường Về Xứ Phật chúng ta đọc được đúng như thật những Phật ngôn như: *Trí tuệ ở đâu là đạo đức ở đó, đạo đức ở đâu là trí tuệ ở đó; trí tuệ làm thanh tịnh đạo đức, đạo đức làm thanh tịnh trí tuệ, người có trí tuệ nhất định có đạo đức, người có đạo đức nhất định có trí tuệ (kinh SONADAN).*

Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp.

Có một pháp, này các Thầy tỳ kheo, khi được tu tập được làm cho sung mãn, các pháp bất thiện chưa sanh không sanh khởi và các ác pháp đã sanh bị đoạn tận. Một pháp ấy là gì? Chính là thân hành niệm.(Tăng Chi Bộ Kinh)

Có một pháp này các Thầy tỳ kheo, khi được tu tập được làm sung mãn, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, các pháp thiện đã sanh đưa đến tăng trưởng, quảng đại. Một pháp ấy là gì? Chính là thân hành niệm.

Trong khi thế giới loài người đang say ngủ đêm trường, đang lạc lối đi về, cả ngàn năm không thấy bên Chơn Như, Thầy viện chủ thấp lên ngọn đèn chánh pháp Thích Ca với đủ tư cách tuệ chứng, đủ phẩm hạnh của một tu sĩ, thanh tịnh gương mẫu. Thầy đã chấm một dấu son siêu anh hùng trong lịch sử Phật Giáo tại thế kỷ hai mốt.

Là một phàm phu sùng kính Tam Bảo, muốn thế gian này được thọ hưởng nguồn chân lý vô tận của Đức Phật, được ngời bút tuệ lực có đầy đủ kinh nghiệm thực chứng diễn giải chỉ giáo. Với 10 tập bộ Đường Về Xứ Phật, với những tấm lòng thật thà nhiệt tình, và với hướng tâm rằng mọi người đều tốt đẹp cả. Tôi đã vượt qua biết bao ải đèo cay đắng. Gió bụi tuy nhọc nhằn, dốc núi tuy cao vút khó khăn mà lòng tôi vẫn đẹp làm sao! Vẫn vui làm sao! Vì trong tôi luôn có một thiên đường cho chính tôi. Tôi nghĩ rằng mỗi người phải tự tốt lên đi, thì thế giới này sẽ tốt hơn. Hãy như dốc núi, ải đèo thiên nhiên nên thơ hùng dũng. Dốc núi cao vút hiên ngang với trời, hòa nhập với sương mây tinh khiết, tịnh an không như lòng người ngã mạn, bị tướng kiến trối chặt tâm hồn.

Đường dăng kinh vô cùng cam khổ có những cú đá, đau điển lương tâm, không thể ngờ. Nhưng nếu không có những lời tri ân chân thật của một số vị cao tăng, đạo trọng thì có lẽ hành giả sẽ bị đột quỵ cái tâm huyết của mình.

Cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư là câu nói của một đại chánh khách, là danh nhân thế giới, là vĩ nhân Việt Nam. Cây thước đo giá trị đạo đức con người, chỉ có ai đánh mất tinh tự nhân loại, đang bị mắc đại dịch hách dịch mới sẽ đi vào tội lỗi xuyên tạc.

Những khuôn mẫu đạo đức giải thoát thánh thiện được đồ họa, chạm trở lại để con người được thánh thiện hóa. Một sân bay thoát nhìn đường cổ sơ, nhưng hãy đi vào nhìn những đường băng ngay ngắn, vững chắc được thiết kế xây dựng từ Tuệ Phật Sư thì quả thật nó không cổ sơ chút nào. Đường bay của những tâm hồn thoát và vượt. Từ một con người vô minh về chuyên môn, được đào tạo thành phi công giỏi Giới, Định, Tuệ. Vì Giới, Định, Tuệ là bản đồ tiên quyết cho đường bay, bỏ bản đồ nhất định sẽ lạc hướng đến.

Mồ hôi và sức lao động của chúng tôi tuy rằng in mờ bộ chân lý, vài chục bộ Đường Về Xứ Phật, là một việc làm ít ỏi, bé tí so với hàng trăm ngàn đò và biển lấp trời che nhật nguyệt của một Việt kiều.

Nhưng ở tâm hồn chúng tôi có một chỗ thật trân trọng dành cho chánh pháp và có một vườn hoa cho những người bạn tri kỷ đồng chí hướng. Chúng tôi không sợ chết vì chính nghĩa, chúng tôi không sợ uy lực, có một điều chúng tôi sợ nhất đó là tội lỗi. Mặc dù Thầy tôi hằng dạy. "Các con hãy thường xuyên như lý thiện tác ý thiện, hướng tâm đẩy lùi các ác pháp, v.v..." nhưng chúng tôi không tài nào cầm được những giọt nước mắt âm thầm và những cơn đau xé nát cả lòng. Rừng đời thì nhiều, nhưng có được bao nhiêu rừng hoa tư tưởng. Hằng hà sa số mới có được một vị Phật. Nếu trong mỗi sát na không tập hướng lòng diệt ngã, xả tâm, không tập quán thật tâm như đất thì khó mà bất động tâm định trước vũ đài đấm đá kiểu đó. Không thực tập, không thể thực dụng, khó lòng có tâm thanh thản.

Ai nói có: Phàm Niết Bàn, Thánh Niết Bàn, hãy tuệ quán lại. Làm gì có một đường băng nguy hiểm và một phi công không thạo nghề. Nếu thế giới này trong phạm trù Thánh Niết Bàn thì vai trò Phật Giáo đã xong nhiệm vụ rồi. Chỉ có một hành trình dài thăm, để về với chính mình. Mình là chiến trường, là thiên la địa võng, tường hoặc, tà kiến và chính mình là chiến sĩ đấu tranh và chiến thắng chính mình. Chỉ có tuân thủ và hành trì giới luật. **Vì giới luật là nền tảng để tôn vinh văn hóa sống, để thành tựu Thánh sống ích lợi cho hành tinh.** Thật là buồn cười và đau xót làm sao. Chỉ với mấy tháng, mấy năm trời, tu sĩ chưa rõ hạnh tu của Tổ Huệ Năng giả gạo độ giới gian nan cực khổ gạo mới được trắng trong, thế mà lại bắt chước. Tâm bình đầu cần giữ giới, hạnh trực há đợi tu thiền. Câu nói của Tổ nhằm dạy: Hãy ở nơi tánh mê của mình mà nhàn gọi vô minh, hãy thực hiện lời dạy mầu nhiệm của Đức Phật, nghĩa là đặt nặng giá trị của giới hạnh. Hay nói dễ hiểu hơn, mấy ông là Thánh hết rồi mấy ông mặt áo tu sĩ làm chi cho cực vậy muốn đắc đại định phải thiếu dục, biết đủ. Phải biết xả mũi cái vọng tâm. Giới hạnh chính là cây lẹm, cây kim vô hình để có được một đạo lệnh phi thường. Ăn ngày một bữa hơn là ăn buổi chiều, ba bữa hôn trầm.

Do quan điểm tùy thời giá, khai, tri, phạm mà lỡ đời, lỡ đạo. Chưa đắc đạo đã thích làm giáo chủ, vì vậy mà chánh pháp còn rất lặn đạn. Những người có nhiệt huyết sẽ bị một hai cú đá tới tã. Một hôm tôi nhận lại sáu quyển Đường Về Xứ Phật, quyển nào cũng có những lời thóa mạ Thánh tăng. Lỗi ở tôi là quá thật thà và cũng rất vô minh, không biết đàn cho đúng

đối tượng tri âm nghe, chẳng phải thi nhân chớ nên thơ khóc mướn. Những hồi âm cay đắng đó thật là một lưu niệm khó quên. Tôi xem đó là một thông điệp làm tiêu chuẩn cho đạo đức sống để vươn tới sự thanh thân, nó sẽ cắm rễ trong ký ức đẹp thơ của tôi. Dù sao đi nữa, một chữ cũng là Thầy. Chúng ta có quyền thẩm mỹ suy tư để nhận ra đúng, sai, tà, chánh để bước đi, tuyệt đối chúng ta không được phép vô đạo đức.

Nhị tổ khát sĩ thích Giác Chánh ai dám bảo ngài chưa thành tựu. Một khát sĩ tuyệt vời của thời đại. Ngài tuyệt vời vì không phải do ngài cỡi mây bằng thần thông mà chính vì Ngài đi trên dục bằng chính đôi chân giới hạnh, không theo thời không tan biến ...

Tu viện Chơn Như tuy không có đồ sộ hiện đại như Trúc Lâm, nhưng chính là nơi yên tĩnh, là nơi có hồn bản chất thanh nghiêm Phật Giáo. Là nơi sẽ là của muôn triệu con người tìm lại được cội nguồn chính thống Phật Giáo, nơi nối mạng với khúc đạo đầu hình thành tuệ tri, biết pháp hành cụ thể từ vị đạo sư trúc việt, lối sống giới hạnh Phật Giáo được biểu hiện một cách chân chính, nói và làm như thật.

Phật Giáo như pha lê trong sáng. Những bóng dáng tà tưởng, mạn, nghi không thể diệt được Phật Giáo.

Theo thời là vì mình không đủ đạo hạnh để thời đi theo, kỷ cương là chuẩn mực giữ gìn đạo đức là văn hóa văn minh xã hội, thế giới. Kỷ cương có chất lượng dù cho để phù hợp với từng thời kỳ, mục đích là kỷ cương được tôn quý và đẹp đẽ hơn nữa.

Nhà sư nếu không trân trọng giới luật, kỷ cương, không coi đó là một ích lợi sống còn thì sẽ không thích ăn cơm bằng bát, còn cho rằng giữ giới đi khát thực là lỗi thời thì sẽ thích xem phim, xem bóng đá, ngồi ghế cao, vừa ăn vừa nói huyền thuyên, có vàng, có đồ la, sống sang cả, ngày ăn ba thời no đủ. Với đời sống như thế thì dù cho mình nói là chỉ biết có Tổ sư đi chẳng nữa vẫn là có tội với Tổ sư.

Do đó Đường Về Xứ Phật không phải là loại sách dung thông Phật Giáo với thế tục được. Không phải là sách để cho triệu phú tăng, đồ la tăng, ác tăng, ca sĩ tăng phá giới tăng, tăng thượng mạn tăng, ... xem được, mà chỉ dành cho phạm tăng chân tu xem, không về tận nguồn không thể khơi dòng chảy. Đường Về Xứ Phật giúp hành giả sống thật sự với bản chất giác ngộ làm Thánh. Là cấm nang vô giá để những người Phật tử đi đúng lộ trình Nguyên Thủy Thánh Thiện của Phật Giáo. Là lời xin lỗi trước lương tâm nhân loại về sự sa đọa giới đức làm Thánh. Do kiến chấp sâu nặng và sự lạc lầm pháp tu đã thành một tín điều, một sở hữu tôn giáo riêng, nên nó đã khác biệt với Phật Giáo chính thống. Chỉ có nói quanh quẹo, tiền tài phi lý, đậy che, biện hộ chứ không như Phật thực hành thiết thực. Do đó nhìn họ tu bốn mươi năm mà còn thô phù sân, si, tranh chấp danh lợi, không có thân hành niệm, chưa đẩy lùi được các ác pháp. Họ còn chê Đức Phật là cổ lỗ sĩ, nhạo báng quý Hòa Thượng Thánh Tăng là chấp giới tướng. Họ xưng họ là tối thượng thừa vô tình họ vọng ngữ, ác khẩu mà chưa hay.

Mấy chục ngàn tu sĩ mong sao đừng làm gánh nặng cho toàn xã hội. Ngần ngợ làm sao khi nghe một Việt kiều ở Thụy Sĩ về nước, bà ta nói rằng một nhóm tu sĩ giả đã lừa đảo bà ta 200 ngàn đồng Thụy Sĩ. Từ một tu sĩ được nhờ nhét làm lần sẽ trở thành một giả tu sĩ lừa đảo vàng bạc của đệ tử qua chiếc áo tu sĩ vào đời, để họ sống ung dung phê phởn thật là vô liêm sỉ. Sự tiến bộ của thời đại là từ sự thô thiển, ngu tối để trở nên tinh vi hữu ích, văn minh cực thịnh. Chứ không phải từ ông phạm tăng tu sĩ trở thành tệ tu sĩ. Biền giác Phật Giáo như là một cái nhà máy xử lý nước thải, những thầy ma tệ tu sĩ nhất định sẽ làm ô nhiễm thời đại và sẽ được biến cả hất tung lên bờ Đường Về Xứ Phật chuyển tải Phật ngữ, chỉ thẳng những cái không phải đất sống cho Phật Giáo, để cho nhơn sanh thấy được Phật lộ quý báu, đi về nhanh gọn không hao phí sức lực, nhất là không bị nói dối.

Đường Về Xứ Phật để các nhà trí giả khách quan cọ xát giữa đường lối tu tập Nguyên Thủy của Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni với những chế tác pháp môn tu tập đương đại qua hình thức Phật Giáo. Cọ xát bằng kết quả tu tập của một siêu khát sĩ Thích Giác Chánh, của một siêu đại sư Thích Thông Lạc. Các vị ấy còn đang sống sờ ra đó, hãy đến mà tuệ quán, cật vấn điều tra xem coi có phải là những kỳ quan của Việt Nam, của thế giới hay không.

Nói hoa mỹ, danh ngôn rỗng sáo ai nói cũng được nhưng có thực đúng phẩm chất hay không lại là một chuyện khác. Khi thế giới có hiểm họa khủng bố, xấu xí, thì người ta kêu gọi các nhà đạo đức ngồi lại, đến góp tiếng kêu gọi thế giới hãy yêu thương nhau. Tôn giáo có nghĩa là tình yêu nhân loại. Ngày nào mà trên lộ trình sinh tử mình phải biết thương chính mình và tôn giáo chỉ là cố vấn cho tình thương ấy, hành tinh sẽ bình ổn hơn.

Khi mình thường hằng đồng vọng với chính mình như thế này: **Tình thương nhân loại sẽ được trải rộng ra khắp hành tinh tôi biết tôi hít vào. Tình thương nhân loại sẽ được trải rộng khắp hành tinh tôi biết tôi thở ra. Vì quyền lợi kinh tế, chính trị mà cấm vận một chính phủ nước khác, làm hàng triệu trẻ em phải chết vì suy dinh dưỡng, thiếu thuốc uống mà chẳng thấy đau lòng, là vì thiếu pháp nhắc tâm, xả tâm như trên, vì chưa thông suốt luật nhân quả, vì tôn giáo chưa bung mạnh pháp hành thập thiện. Đức Phật dạy quán thân, quán tâm như đất tôi biết tôi hít vào, thở ra.**

Con người chúng ta là một kho lẫm chứa dục nhiễm, danh lợi phóng dật nhất là tham, sân, si ác niệm. Nếu chúng ta không tập thở ra cho quen, cho sạch thì khó mà thanh thân trong ác pháp, khó mà kêu gọi một hành tinh có tình nhân loại. Tham, sân, si là ngòi thuốc nổ gây đau khổ chết chóc. Do đó Đường Về Xứ Phật xuất hiện ở cuối thế kỷ hai mươi là một hạnh phúc cho con người khắp nơi trên hành tinh. Ai có phước thời gặp được chánh pháp. Tuy nhiên thời Đức Phật hiện tiền cũng có một số người không có nhân duyên với Đức Phật, có nhiều người chưởi mắng, hại Phật, vì thế sự **tương dung chánh pháp và phù hợp với tâm cơ còn phải tùy thuộc vào nhân duyên và sự giác ngộ chánh pháp của mỗi người.** Cũng như thế Đường Về Xứ Phật đã được vô số hàng tri thức, kẻ bình dân thiết tha trân trọng, họ coi đó là báu vật thiêng liêng mà tác giả là vị đã thật sự chứng ngộ Tứ Thiên, Tam Minh, đem đến cho họ một lộ trình của Đức Phật từ ngàn xưa. Ai quyết tâm xả tâm tu tập giữ đúng giới luật sẽ có an vui hạnh phúc chấm dứt tái sanh. Lộ trình của Đức Phật là: Đốt phải học sẽ biết chữ, vô minh nếu có xả tâm tu tập mới có trí tuệ, chữ không như kiểu nói: đốt với biết chữ là giống nhau. Chưa ăn ngộ thời tập cho ăn ngộ, từ từ đến ăn ngộ thanh thân không bị dục đòi ăn làm khổ, tập đến tịnh chỉ các thọ, ngũ tạng ngừng hoạt động mà vẫn sống cho đến việc dùng lệnh chuyển hóa gen chế biến các tế bào ... các chất trong cơ thể điều này gọi là hóa sinh để kéo dài thân nếu cần để làm Phật sự. Tôi viết những dòng này do sau khi được nghe bằng Thầy viện chủ giảng giải cho mười hai vị sư khát sĩ đến học hỏi để tu tập. Đời sống tam y, nhất bát, trì bình khát thực là một ước nguyện mà tôi luôn nghe Thầy viện chủ nhắc đến và hy vọng sẽ được thực hiện đúng đắn như Phật.

Một nhà sư khát sĩ chân chánh chỉ có y thượng, y trung, y hạ và một bình bát. Luôn luôn độ cơm trong bát, không bao giờ ngồi bàn ghế ăn chén phàm hạnh. Đã nói khát sĩ giải thoát thời không có vàng, đồ la, xe Dream, tivi ... duy nhất một buổi ăn ngộ mà thôi. Do đó, khi thấy chùa chiền, tịnh xá chiếu phim, ca nhạc đạo tức là có tivi là biết pháp tu đã lạc, có trực trặc. Nếu nói nghiêm trọng hơn nữa là lục nhập đang bủa vây. Nếu nói về phẩm chất đạo đức thời chẳng có gì cả, làm tổn hại niềm tin của Phật tử, nhạo bán tổ sư, khinh chê giới luật Phật. Những vị này xem ra có tài giỏi lý luận mà không có đức hạnh gì cả và quý vị ấy rất dạn miệng chê Phật, mắng Thánh đành phải chịu kết quả đọa địa ngục. Người Phật tử có chính kiến, thiết tha với chánh pháp vô giá của nhân loại thời không bao giờ ủng hộ những vị không chân tu.

Đường Về Xứ Phật được nhiều Phật tử chuyên tu trên thế giới vâng học kết tập in ấn, coi đó là một tài sản vô giá, một pháp hành cụ thể để trở thành A La Hán.

Đường Về Xứ Phật đối thoại với thế giới, sắp tới đây Thầy Hòa Thượng viện chủ sẽ tặng cho hành tinh nhiều phương pháp để đời sống nhân loại có đạo đức thực sự, có đạo đức tức có trí tuệ thanh tịnh hạnh phúc. Thế giới là tập hợp của tinh hoa trí tuệ. Nói để thế giới con người tìm lại được nơi mình cái đạo đức hạnh phúc giải thoát mà mấy ngàn năm nay nó bay vụt khỏi tầm tay của chúng ta.

Kính thưa quý vị, người không chứng ngộ không thể làm được cái chuyên vĩ đại này. Ước mong sau phước đức của dân tộc Việt Nam sớm rực rỡ, sớm đủ duyên bởi vì danh nhân, thánh nhân, vĩ nhân đang có mặt ở Việt Nam và sẽ là bãi đáp của tinh hoa trí tuệ vô lậu của nhân loại. Bao giờ thì tấm gương mờ vì thành kiến lạc pháp được họ tự lau sáng, vô minh danh lợi tự vẩn lên. Hay ngược cách nói của một thiền sư: **Một con chó sủa một bầy chó**

không sửa theo thì vườn hoa phước đức của dân tộc sẽ thật nhanh chóng nở.

Hàng vạn tu sĩ tu bốn, năm mươi năm sẽ lẹ làng chứng nhập Tứ Thiên, Tam Minh A La hán, và đây chính là Phật Giáo Nguyên Thủy của Đức Phật sẽ phục hồi nguyên giá trị của nó. Hiện giờ Thánh tăng đang lên lời tìm cách thân cận vào các thiền viện để giúp đỡ họ thành tựu chánh pháp, đắc đạo còn bị họ xua đuổi, ngăn chặn, khinh chê là chấp giới tương. Riêng họ thời đang trú ở phạm niết bàn nên tha hồ phạm giới tương?

Hiện giờ ban văn hóa trung ương đang lần lượt cho phép xuất bản Đường Về Xứ Phật và quyển Hành Thập Thiện đang có mặt ở Úc, Mỹ xem đó biết rằng nhà nước rất quan tâm và đánh giá cao về đạo đức nhân bản, đẩy mạnh chiến lược văn hóa Phật Giáo dân tộc chân chính.

Tôi đồ đường xa vạn dặm, góp nhặt từng giọt mồ hôi, nước mắt, mang kinh Phật đến dân tặng cho quý vị. Chỗ nào ma, Phật, Thánh nói, quý vị thấy không hợp do cái lưới lừa nó lừa quý vị thành cái bệnh chấp lạc pháp thì xin quý vị hãy nhập vào Tứ Thánh Định để tuệ tri ý của Phật, của Thánh chứ đừng vội vàng tặng thượng mạn viết lên bức thông điệp Phật pháp những lời lẽ đầy chất phàm tục, điều đó chứng tỏ quý vị còn rất xa ngoài cổng chùa. Hành vi rất khiếm nhã ấy làm đau lòng người đệ tử phàm phu, còn tập tu chưa làm chủ nhân quả, chưa bất động tâm định.

Một người có đạo đức khi cầm cuốn Phật kinh ấn tống xem bao giờ cũng kiểng đức nhớ ơn người biên soạn, trước tác hao tổn tâm lực và ơn đàn na ấn thí. Hàng ngàn cuốn Hành Thập Thiện ... được đến tay những người có phước báo là do lòng từ bi vô lượng của đức Hòa Thượng tác giả. Do hàng chục triệu của cư sĩ Minh Tâm, chị chủ hãng gạch Đồng Tâm và một số Phật tử từ Hà Nội đến miền nam và kiều bào nước ngoài. Chúng ta xem nếu thấy qua chân lý, mà không từ bỏ những kiến chấp cũ kỹ lâu đời đã làm tổn hại, trầm luân, chệch bước của chúng ta, là chúng ta chưa tự biết thương mình, là rất xem nhẹ mồ hôi nước mắt của tín chủ, làm tổn đức, làm mất lý tưởng chứng ngộ vô lậu trí tuệ.

Thượng Tọa Thích Giác Giới sau khi xem bộ kinh, Ngài gọi điện đến kính lời tán thán Hòa Thượng viện chủ Chơn Như là tác giả bộ Đường Về Xứ Phật Đồng thời tỏ lời biết ơn người cực khổ lặn lội mang kinh đến cho Ngài. Quả thật, Ngài là bậc đức cao, đạo trọng.

Cũng như thế, có thật nhiều cư sĩ say xưa đọc suốt đêm đến hai ba giờ khuya sau đó dần dần bỏ từ món chướng ngại pháp như hút thuốc, đoạn diệt từng niệm ác. Anh ta nói chỉ việc dừng hút thôi mà nó khổ ơ là khổ. Từ kinh nghiệm này, các cậu thanh thiếu niên chớ nên hút thuốc, không khéo sẽ khổ như đàn anh mình đây.

Có một chàng đàn ông nợ nhờ chị bạn tôi cho mượn xem, anh ta giác ngộ không uống rượu, đánh chửi vợ con nữa mà rất lo làm ăn chăm sóc hạnh phúc gia đình. Rõ ràng đạo đức nhân quả đã đem đến thiên đường cho mỗi gia đình, sức lực tuệ bi của vị tu chứng đã không hổ thẹn với muôn loại hiện tại và muôn vạn thế hệ thừa kế. Sự chứng ngộ của Ngài, của những vị A La Hán Việt Nam đã khẳng định giới, định, tuệ là một pháp môn vi diệu nhất, mau lẹ nhất để vào Tứ thánh an lạc trú định ...

Giới, định, tuệ sẽ tạo nên một chân dung tu sĩ chân chính. Tôi hy vọng giáo hội tăng già phải là của niềm tin. Chư tăng tuyệt đối phải có thánh hạnh, thực sự có kết quả tu tập. Một tu sĩ chân chánh không hề lừa đảo chính mình luôn có uy tín với chính mình. Lúc nào cũng nuôi dưỡng ý chí vượt lên giữ gìn giới của Phật, noi gương thanh bản của Phật và của Thánh tăng đương đại.

Giới luật giúp mọi người mau chóng có trí tuệ thanh thản giữa thiện và ác, từ đó dễ hướng tâm, dễ rảnh rang đi vào Tứ thánh định. Tất cả nhân loại trên hoàn vũ này sống hạnh phúc, biết trân trọng và hướng về đạo đức mẫu nhiệm của Đức Phật, phần lớn là thông qua tuệ đức của người tu sĩ chân chính. Một tu sĩ chưa thật sự hưởng cái hạnh phúc của sự trân trọng giữ giới, thì không thể nhắm vào cái việc xây chùa to tráng lệ như cung đình, mà hãy xem đó là sự không thành công trên lộ trình tu chứng. Ông ta ngồi trên pháp tọa, chắc gì ông ta độ ai mà chính ông ta ngồi trên đồng danh và lợi. Càng không thể căn cứ vào những ngôi chùa lộng lẫy, những tượng Quan Âm to tướng, mà nghĩ rằng Phật Giáo đang bành trướng

phát triển. Bởi vì ở đâu có giới luật ở đó có Phật Giáo. Giới luật là những hạt nhân xây dựng những kỳ quan cho vũ trụ. Giới luật của đại Thánh Tăng Sư sẽ định hướng cho hằng hà sa số kiến trúc sư phạm phụ xây dựng những công trình vĩ đại lợi ích cho Phật pháp, cho muôn vạn thế hệ, cho muôn vạn chúng sanh thừa kế. Con thành Kính dâng lễ, thiết tha tâm nguyện cầu xin Hòa thượng viện chủ Thích Thông Lạc xác thân mãi mãi bảo lưu để hướng dẫn giáo dạy cho chúng con còn mê tối và tất cả chúng sanh có phương pháp để tu tập, có quốc độ tịnh tu giải thoát. Tha thiết kính mong Hòa Thượng từ bi đồng ý. Chúng con nguyện tin tấn xả tâm tu tập.

Tôi tin tưởng rằng: dân tộc Việt Nam chúng tôi, nhân loại yêu thương của chúng tôi trên khắp thế giới sẽ được thừa hưởng cái ánh sáng trí tuệ tịnh lạc của Phật pháp. Khi ánh trăng lên, vườn hoa đời xinh xắn. Khi chánh pháp Mâu Ni trở về trong mỗi hiểu biết đúng đắn về Đức Phật, về khổ, vô ngã, về vô minh sanh khởi phiền não ... thì lúc đó loài người sẽ biết lắng nghe, biết tiến hóa vượt lên cao hơn nữa. Khi đối thoại hay hợp tác với ai luôn tẩy sạch tâm tư khỏi các chướng ngại pháp, như vậy chẳng lẽ không có sự thanh bình trong cuộc sống hay sao? Khi không thường tu tập chánh niệm tỉnh giác định câu hữu với quán thân tâm như đất thì dễ sanh khởi tham, sân, si. Thầy tôi thường dạy: **muốn chấm dứt đau khổ thời phải hướng tâm làm thiện đẩy lùi lòng ham muốn ác.**

Chúng tôi dù bận bịu vật lộn với cuộc sống, những lúc nghỉ ngơi chúng tôi tranh thủ xả tâm, liền thấy có tiến bộ an vui. Tập xả cát bụi về cho cát bụi thì tâm hồn nhẹ nhõm bay lên. Khi tâm hồn cát bụi phủ vây thì hành tinh này chưa có tiếng nói chung về nhân bản, về quyền sống bình đẳng.

Đạo Phật phải hiểu là đạo đức nhân quả, đạo đức nhân bản là đạo đức chuyển gen xấu thành gen tốt, chuyển hóa năm ám thành năm lực diệu. Chuyển cái thấy, cái nghe gần, thành cái thấy, cái nghe xa. Muốn chuyển gen như thế thời phải học thành nhà bác học rồi phải tư duy, lấy đối tượng làm thí nghiệm đắm mình trong phòng thí nghiệm, chứ không thể đến giàn nhạc giao hưởng mà phân loại Gen. Chỉ trừ khi nhà bác học chứng ngộ vô lậu trí tuệ Phật, tu sĩ cũng gần giống như thế.

Người có nhân văn, nhân bản, giới đức làm người không dám khạc nhổ bừa bãi làm khổ người khác, giữ sạch cảnh quan, tỉnh giác đạo đức. Các bè bạn nước ngoài khi đến Sa Ba du lịch thấy rác nhiều quá đã dùng túi gom rác và khi xuống núi kiểm thùng rác công cộng không ra. Đố các bạn nếu các bạn thời các bạn xử trí như thế nào? Theo tôi thì cùng nhau hùn tiền lại mua một thùng nhựa lớn, tìm chỗ thuận lợi mà đặt. Sau đó đến nhận giấy khen.

Sau ba năm các bạn bè ngoại kiều trở lại Saba nay đã giàu đẹp hơn trước rất nhiều Saba đã đem lại nguồn ngoại tệ phong phú cho nước nhà.

Do đó đạo đức làm cho một con người, đến tỷ tỷ con người làm văn minh giàu thịnh cho thế giới.

Ở đâu có đạo đức thời một nông dân không có giống sẽ được giúp giống, được đưa thẳng vào hợp tác xã hội, được vay vốn thoải mái khỏi phải cò mồi, đập chân, vì tiền là của toàn dân. Nhà nước quản lý điều hành, chứ không phải của một hai ông trời con tiêu cực thiếu trách nhiệm và thiếu tình thương đạo đức. Làm cái gì thì phải nhân quả cho hành động đó. Do đó, làm cái gì trước đó phải tư duy chín chắn để tránh gây thiệt hại. Bát chánh đạo là hiện thân cuộc sống. Thiên đường thật sự chứ không phải Thiên đường tưởng. Trải qua một quá trình thực hành khít khao không vi phạm một sơ xuất, một lỗi nhỏ nhặt mới có được một hạnh phúc tuyệt vời như thế. Thiên đường tưởng, là hiện đường của giấc chiêm bao thấy mình giàu quá, thấy mình bay bổng dạo chơi trên những mảnh vườn đầy hoa thơm cỏ lạ, một giấc mơ thiên đường đẹp đẽ. Sau giấc mơ đó đối đầu với thực tại cuộc đời không quá vui như ta tưởng. Nó nhọc nhằn, gió bụi với muôn sắc màu cám dỗ, bầy hang, chỉ cần chúng ta chưa ly dục, ly ác pháp, không tư duy chánh niệm tỉnh giác là sẽ bị cuốn hút.

Do vậy, chúng ta luôn luôn cố gắng tu tập đức hạnh, ngăn ác, diệt ác chúng ta hy vọng sẽ có được một thiên đường thật sự.

Ở mọi hình thức nào cũng cần phải kiểm đức thì sẽ không làm khổ mình khổ người.

Mặc chiếc áo tu sĩ vào đời, được sự cúng dường trân trọng, người tu sĩ coi đây là một khích lệ lớn lao trên con đường thành tựu tri kiến giải thoát. Người tu sĩ thiếu dục tri tức là chính vì muốn hòa nhập với niềm trân trọng đó. Người tu sĩ như thể toát lên một ánh sáng đạo đức tuyệt vời, vì vị tu sĩ ấy giúp cho mọi người có văn hóa bảo vệ môi trường sinh thái biết yêu thương đùm bọc nhau, không vì danh. Mỗi công dân, mỗi trí thức trẻ có đạo đức sẽ có nhiệt tình, mà đáp ứng tài đức mình cho đất nước, cho nhân dân cường thịnh, về trí thức đạo đức, về cuộc sống ấm no của đất nước. Không làm khổ mình, không làm khổ người, chỉ có ở những người có đạo đức chân chính. Mình giúp đỡ gì cho ai, khi mình còn chà đạp lên mồ hôi nước mắt của kẻ khác?

Tôi thấy những vị chủ trương theo thời thường là những vị thất thời. 250 giới tỳ kheo không trọn vẹn. Tam y, nhất bát mà quý vị mang bên mình, chỉ là hình thức của Phật chứ thực ra quý vị khi ngồi lại, tôi biết quý vị đau khổ lắm, vì quý vị đang làm một cái nghề lừa dối những người lầm lẫn tín ngưỡng mình. Hành Thập Thiện mà nhà nước đang cho phép xuất bản, là một việc làm hợp thời ủng hộ chơn tu, mang đến cho loài người trên thế giới, cho dân tộc Việt Nam một cuộc sống hiện tại và tương lai tràn đầy hạnh phúc.

Do đó, cho phép tôi nói khi đánh mất đạo đức là đánh mất tinh tự dân tộc, đánh mất đi chánh pháp thanh tịnh của loài người, đánh mất đi cái gốc tích của thời đại.

Tôi thấy những vị tán tụng chánh pháp, là những vị đó biết thương lấy mình, có lương tâm với lý tưởng mình mà đeo đuổi, biết hổ thẹn với tư tưởng việc làm ác và luôn luôn ý thức rằng mình là con người của đạo đức giải thoát.

Đạo đức nhân bản, nhân quả dạy ta biết tự trọng; biết sống cao quý; biết thiện lành hiếu thảo đua tranh phát triển nhân cách; biết giữ gìn mỹ quan thanh tịnh cho những người sống quanh ta; biết giữ gìn những tập tục đẹp cổ kính; những di sản quý báu; biết lành mạnh thể lực, màu cờ sắc áo; biết nuôi dưỡng ý chí tự cường vì một dân tộc, vì hiểu rằng: Khi còn nhân yêu thương, đoàn kết là có sức mạnh vạn năng, bức phá vượt lên; biết mê cố gắng lên, làm cho giác; biết nghèo là khổ lắm. Khổ cho cả đời con, đời cháu, do đó mà cần kiệm, thiện lương, tạo phước báo, chính trực, không lạm quyền chiếm của công. Nỗ lực phát động trí tuệ cộng với chuyên cần, chuyển hóa nghèo đói, lỗi thời.

Có đạo đức giác ngộ chúng ta không bị đồng hóa theo cách ăn mặc kém lịch sự. Vì chúng ta không thể ăn mặc hở hang xà lòn vào nơi thái miếu, đình chùa, nơi tôn kính như anh tây, chị đầm được. Tất nhiên khi chúng ta muốn đến nước nào đó chúng ta phải nghiên cứu tập tục, văn hóa dân tộc đó trước để hòa hợp, nhằm tôn trọng nhân cách của ta và người, không làm khổ cho mình và cho người khác phải khổ tâm mà khi để mình.

Đạo đức là những kết tụ những cái nhìn siêu phẩm cho mọi hình thái, cho mọi thời đại. Khi mọi người biết nội chiến lại chính mình, tuân thủ những điều lệ luật pháp, giới luật. Đó là sức tự tồn vĩ đại nhất. Đó là tự khẳng định mình với ngoại giới, với thời đại.

Đạo Phật là đạo tự lực, không mơ mộng hão huyền. Phi phạm không có nghĩa là nương cầu thần huyền. Khi còn nương cầu là còn nợ lệ, mà còn nợ lệ là không có sức tự chủ. Ví như ý vào công ty lớn vốn to, có uy thế về thị trường, mình là nhân viên cần gì lo, lâu ngày không khéo sẽ mắc sai phạm, như lơ là giá cả thị trường, không tôn trọng những cam kết với đại lý, không cùng tháo gỡ những khó khăn, cũng như mức lãi ổn định cho đại lý, không chăm sóc theo dõi chất lượng sản phẩm, bảo vệ kho tàng, đồng thời không giúp đỡ đời sống công nhân (công cụ chính làm giàu công ty), cách điều hành như thế sẽ bị mất, bởi một công ty cùng sản phẩm, cùng chất lượng, như người ta ưu đãi đại lý nhiều hơn, thì sẽ biết cái tánh ý y tâm lý sẽ hại như thế nào? Chính đạo đức nầy mầm cho mùa xuân hạnh phúc, thăng hoa cho trí tuệ.

Đạo Phật chủ trương vô ngã để mọi chúng sinh khẳng định cho được cái thanh tịnh ngã của mình. Ta là Phật đã thành chúng sanh vãng giữ được thực hành chơn lý nương giới luật thì sẽ là Phật. Phật không có gì khác lạ cả chỉ là một con người giác ngộ trí tuệ vô ngã lợi tha. Khác với hữu ngã danh lợi, lợi tha, khác với anh mù mắt dẫn anh sáng mắt đi xuống vực thẳm cuộc đời. **Tôn giáo mà mê tín vị giáo chủ của mình là đã đánh mất chánh tín là phi**

Phật Giáo. Đây là tánh ý tâm lý lộ trình đạo đức giải thoát, ý trí tuệ giải phóng ác pháp, đồng nghĩa với sắc tức thị không, thiện, ác giống nhau, dơ sạch một thể, tôn giáo và phi tôn giáo không khác. Do hiểu sai giáo lý Phật Đà nên Phật Giáo Nguyên Thủy bị Phật Giáo lai tạo chê là phải, và ông đồ la tăng chê vị thánh tăng, bản tăng đâu có gì là ngạc nhiên! Có một lỗi vô tình mà người tu sĩ phạm phải, đó chính là sự hành trì sai chính pháp của Phật, nhưng lại cống cao ngã mạn, khinh chê giới luật Phật là chấp giới tướng. Tôi, cư sĩ phạm phu thấy họ đi vòng co trong quỹ đạo tội lỗi đó, thương họ quá đành chịu, vì mình không đủ biện tài thấp sáng niềm tin cho họ.

Có những chiếc y vàng khát sĩ sau hơn hai mươi năm phát phới bay bên trời Tây phương, nay trở về thăm lại quê hương Việt Nam với một bị đồ la. Chiếc y vàng thánh thoát ngày nào đã bị tám gió thời gian làm cho phai màu giải thoát. Những lời nói mầu nhiệm năm xưa đã trở thành sự ca ngợi về lối sống đầy đủ tiện nghi hưởng thụ. Những buổi họp mặt nhau thay vì vun đắp lên tình yêu xứ sở, nghiêm gin giới hạnh nhà tu, lại đổi thành những buổi tiệc linh đình và sự ban phát một vài trăm đô la, đây tính mĩa mai khinh thị. Nhà tu sao nhiều đồ la thế?

- Đó là sự vay mượn từ mê tín?
- Đó là sự vụt tắt đuốc tuệ?
- Đó là sự tôn vinh tà ngã?
- Đó là sự tố cáo với thế giới rằng Phật Giáo bị người ta lợi dụng ...?

Đó là sự buông lỏng không chấn chỉnh Phật Giáo. Các nhà giáo dục Tăng, Ni phải xem xét lại sự khải ngộ của mình, cũng như chức năng giáo dục Tăng, Ni để cho Phật pháp là một ích lợi thiết thực, để tiền mồ hôi, nước mắt của một khối lượng thời gian đáng đáng của muôn vạn sinh linh đổ vào với mục đích xây dựng những người con Phật vĩ đại thoát sáu đục đau đớn, chứ không phải để xây dựng cái danh ngã tội lỗi, phi lý.

Việt Nam, dân tộc chúng tôi nghèo, cũng rất cần đồng đô la đầy nghĩa tình trân trọng, để xây dựng phần nào cho quê hương. Nhưng nhất định sẽ tự hào, tự cường không nhận những nhà băng, kinh bạc áp đặt nô lệ và tự cao ngã mạn như nhóp. Người tu sĩ Việt Nam ở nước ngoài, việc chuyên tu giữ gìn phẩm hạnh Phật pháp cho người ta kính trọng, còn phải biết bồi dưỡng đạo đức dân tộc, kêu gọi kêu bào cần kiệm giúp ngoại tệ về cho gia đình, làm giàu tổ quốc. Giới thiệu văn hóa dân tộc, nét đẹp lịch sử của người Việt Nam Tôi rất cảm kích vợ chồng nhà bác học Việt Nam ở Pari đều là giáo sư tiến sĩ Trần Thanh Vân, đứng giữa chợ phồn hoa Pháp bán từng tấm thiệp giảng sinh, các học trò thấy thương Thầy quá, xúm lại cùng nhau bán tiếp. Tâm nguyện của ông, bà tiền sĩ vận động, lạc quyền tiền về xây nhà cô nhi ở Đà Lạt. Việc làm đó gọi là gởi gắm tình yêu dân tộc, yêu quê hương xứ sở, hải ngoại Việt Nam nào có cách xa, đạo đức bắt từ trong lòng người đạo đức. Cho nên Phật nói: Ở đâu có đạo đức ở đó có trí tuệ, người có trí tuệ nhất định có đạo đức.

Cuối thế kỷ hai mươi, Đường Về Xứ Phật vén màn sân khấu Phật Giáo và chúng ta đã thấy những cái sai lầm, hằng trăm hằng ngàn năm trước của những nhà tu Phật chưa chúng ngộ kéo theo những lầm sai cho đến hôm nay. Biết bao thế hệ lao khổ nhưng chẳng tìm ra được lối giải thoát do vì ngã mạn, kiến chấp, nhất là sai lộ trình giới, định, tuệ.

Chúng ta si ám, may thay nhờ ngọn đèn trí tuệ vô lậu của Hòa Thượng Thích Thông Lạc chiếu lộ quang minh. Sau hơn bốn mươi năm, ta như ngòi sen non nớt vừa kịp nhô lên vũng bùn, đời hướng thượng vi diệu. Hòa Thượng là một tinh hoa can trường vĩ đại trong thời Phật Giáo đương đại. Vườn hoa đời từ đây sẽ vươn đến chân trời hạnh phúc. Măng, sậy, hoa ngàn trùng cỏ dại xanh mơn sẽ hướng về làm đẹp cho vườn xuân Phật Giáo. Hòa Thượng đã trả lại cho đời những ước mơ siêu hóa, dẫn lối chúng sanh về đạo đức an vui thánh thiện, phá tan ánh sương mù muôn vạn kiếp đời phủ che Phật pháp. Hòa thượng đã trả lại cho đời chân dung Phật Giáo là hơi thở, là niềm tin giải thoát. Hòa thượng sẽ tạo nên một mô hình tu sĩ thánh đức trang nghiêm, Hòa thượng sẽ tạo một kỳ quan Phật Giáo thường trụ muôn đời, giữa biển rừng đại ngàn có hoa hướng dương, có quả Như Lai mười phương pháp giới trú nương.

Chúng sanh ơi! Hãy về nơi biển tịnh, hướng lòng lên rừng xanh cao cả, có suối ngọt ngào vô lậu, có ánh mắt triu mến diu dắt ta đi tận bên bờ chấm dứt tử sinh ...

Con dâng lên tâm nguyện Hòa Thượng mãi mãi hiện sinh. Vì Hòa Thượng viện chủ tu viện Chơn Như chính là chân dung của một tu sĩ chứng ngộ sẽ có đầy đủ chuyên môn tu chứng. Ngòi bút của Ngài tuyệt đối có uy tín xứng đáng chấn hưng Phật Giáo Nguyên Thủy của Đức Phật. Chánh Pháp của Đức Phật được Ngài phát triển sáng tỏ ra thì lộ trình Thánh quả A La Hán sẽ rất nhanh chóng hơn, tệ nạn xem thường giới đức của Phật, sẽ bị thổi bay tơi tả, tệ cống cao ngã mạn, tu lòng vòng tu tưởng, lợi dưỡng âm thanh, sắc tướng làm mất sự thanh tịnh sẽ bị quét sạch ra khỏi thiền môn.

Đọc hết Đường Về Xứ Phật chúng ta sẽ biết Hòa Thượng nói về sự tu chứng của mình rất khiêm tốn ngầm cho chúng ta biết lợi ích thiết thực của giới, và thần thông chỉ là phụ thuộc đối với sự nghiệp trí tuệ chấm dứt sanh tử.

Khác với những vị tu sĩ Đại Thừa không dám tiết lộ sự tu chứng của mình. Với các khuôn tu tưởng "Ai nói mình tu chứng đó là ma" và rằng "Chẳng lẽ tu chứng phải nói cho các anh biết?" Tại sao không nói được? Ta hãy nghe Đức Phật nói vô lượng sanh tử đã làm xong, v.v... (Bằng hành động nhập xả Tứ Thiên ... ba lần rồi nhập niết bàn).

Mặc dù có nói tu chứng hay không, chúng ta chỉ cần nhìn đời sống của quý vị ấy tu khác với Đức Phật thì làm sao thành Phật và làm gì có tu chứng Tứ Thiên.

Vậy, sự chấn hưng Phật Giáo thật vô cùng cấp bách. Chấn chỉnh tăng đoàn, loại trừ giả tu là việc làm phải được thực hiện ngay.

Những vị tu chứng sẽ rất có khả năng chấn hưng Phật Giáo, đem lại cuộc sống cao thượng an lạc giải thoát cho loài người trên thế giới.

Đường Về Xứ Phật là ngọn đuốc tuệ thánh san phẳng thối kiết sử, phục hưng thánh trí, quét sạch tà pháp giúp cho nhân loại có cái nhìn rõ ràng về lộ trình mà ngày xưa đức Sĩ Đạt Ta tu chứng quả vị Phật, A La Hán.

Đường Về Xứ Phật giúp cho người cư sĩ không tốn tiền của vô ích trong công đức hộ trì chánh pháp, không vô minh kiết sử về phương pháp tu tập và có đủ phước duyên gặp ngay chánh pháp, gặp đúng chân sư dạy đúng chánh pháp của Phật và người cư sĩ thật có ích lợi cho bản thân, cho gia đình, cho xã hội và muôn vạn kiếp đời được sanh trong quốc độ thiện lành tiến tu thành quả vị giải thoát.

Trung Thu 2000
H. N. H.

THÍCH NỮ LIÊU THANH: LỜI DI CHỨC CỦA MẸ

TÂM NGUYỆN

Lời dặn lại các con:
Mẹ sinh ra cõi đời
Đã cất ba tiếng khóc
Đó là nỗi u hoài
Có gì mà vui đâu
Khổ khổ khổ và khổ
Từ trẻ cho tới già
Hôm nay chưa hết khổ
Tuổi mẹ đã xế chiều
Màn đêm đang buông xuống
Hết một kiếp làm người

Tại sao mẹ nói khổ

Cay đắng trong đường đời
Giữa phong ba bão tố
Lại thiếu đủ mọi bề
Từ tình người vật chất
Sức mẹ bé chỡ che
Đàn con ngây thơ nhỏ
Nuôi các con năm... tháng...
Mong các con lớn khôn
Để hiểu nỗi khổ này.

Vì sao mẹ nói khổ
Sinh ra đời là khổ
Bao cay đắng nhọc nhằn
Còn thêm bốn khổ nữa
Là sinh, già, bệnh, chết
Để lại bao đau thương
Người còn với người mất
Mãi mãi lại luân hồi
Không bao giờ ngừng nghỉ
Như bánh xe quay mãi.

Vậy các con lắng nghe
Lời mẹ nói bây giờ
Là bài thuốc hết khổ
Để các con ghi nhớ
Chuyển lại cho mai sau
Thực hành là hết khổ

Đây là đạo giải thoát
Giới, định, tuệ siêu xuất
Thầy Bổn Sư Thông Lạc
Ngài đã chứng đạo màu
Soạn ra giáo án này
Là "Đường Về Xứ Phật"
Có tất cả mười tập
Cùng giới đức làm người
Vừa tròn đủ hai bộ

Mẹ dày công tìm kiếm
Những tháng...năm... đã qua
Phúc duyên may mới đủ
Mẹ gặp được Minh Sư
Ngài đã chứng đạo Màu
Của thế kỷ hai mươi
Tại Tu Viện Chơn Như
Nằm trên đất Trảng Bàng
Xã Gia Lâm, Gia Lộc
Đó là quê hương Phật
Ngài mệnh danh Độc giác
Theo chân Phật Thích Ca
Ngài làm chủ sinh, già
Sống chết được tự tại
Các con ơi ghi nhớ
Dây phút lịch sử này
Nơi đây có Phật sống
A La Hán tên Ngài.

Giáo án Thầy biên soạn
Hai tập đức làm Thánh
Hai tập lời Phật dạy
Cùng đạo đức nhân quả
Lúc sống mẹ tu hành
Theo giáo án Thầy dạy
Kiếp sau mẹ sẽ được
Tiếp tục tu theo pháp
Cho đến ngày viên mãn
Chứng quả A La Hán.

Mẹ di chúc hôm nay
Để lại cho mai sau
Truyền cho các con cháu
Giữ chánh pháp tu hành
Sống theo luật nhân quả
Không khổ mình khổ người
Nhân nào thì quả nấy
Phải giữ thân, khẩu, ý
Cho được luôn thanh tịnh

Thầy sống đời giản dị
Lòng từ Thầy mở rộng
Thương độ hết chúng sinh
Từ Nam ra đến Bắc
Miền xuôi đến miền ngược
Không sót bỏ nơi nào.
Giáo án Thầy biên soạn
Dựng lại đường chánh pháp
Bao năm bị lu mờ
Do người ta để lại
Cổ tình dìm giáo pháp
Của Đức Phật Thích Ca
Dựng lên Phật Di Lặc
Nói Long Hoa mở hội
Nhưng đâu phải như vậy
Đức Thích Ca giáo chủ
Ngài tìm ra chân lý
Giải thoát bốn nỗi khổ
Của kiếp sinh làm người

Đến hôm nay cũng vậy
Thầy Thông Lạc chứng đắc
Cũng làm chủ sinh già
Như Đức Phật Thích Ca
Không có gì là khác

Các con ơi hiểu rõ
Thầy Bổn Sư đã dạy
Đem lại ánh đạo vàng
Y theo đó tu hành
Cuộc đời là hết khổ
Nếu các con của mẹ
Nhớ công ơn sinh thành

Không gì tốt đẹp bằng
Là làm theo giáo án
Đường về xứ Phật đây
Để cứu mình cứu người
Dâng lên cúng dàng Phật
Cúng dàng chư Hiền Thánh
Tổ tiên cùng ông bà
Trong đó là có mẹ.

Nhanh chóng được giải thoát
Đó là điều ước nguyện
Khi mẹ đã đi xa
Đi đây là thay đổi
Tám thân già yếu đuối
Khi tái sinh làm người
Mẹ về nơi an lạc
Tu hành đạo giải thoát
Xuất gia tu theo Phật
Khi tuổi hã còn thơ
Giới, định, tuệ siêu xuất
Là đường mẹ đi đến
Cửa kiếp tái sinh sau
Các con ơi! Tình ngộ
Không khóc buồn làm chi
Để cho thân thêm khổ
Đừng tưởng mẹ ở đây
Đống đất như bản này
Là nơi ô uế trước.
Bao người xưa tưởng vậy
Lẽ lạy khóc làm chi
Sao lại vô minh vậy
Ký ức của ngàn năm
Chỉ vì thiếu trí tuệ
Hỡi các con của mẹ
Mong các con hiểu rõ
Chết không còn ở đó
Tất thờ là đi liền
Theo nhân quả thiện ác
Tái sinh lại luân hồi
Đó là điều xác quyết
Của Đức Phật Thích Ca
Thầy Bổn Sư Thông Lạc
Ngài đã chứng đạo màu
Chỉ cho ta lối đi
Là Đường về xứ Phật
Các con ơi phước báu
Đã đến với nhà mình
Sống Mẹ tu theo Phật
Các con tu theo mẹ
Kiếp sau ta gặp lại
Mẹ con được tương phùng
Gặp nhau nơi đất Phật
Đó là điều duy nhất
Báo hiếu cùng báo ân
Công đức không nghĩ bàn
Vô lượng vô biên phúc
Cả nhà ta theo Phật
Hội ngộ đón xuân về
Là mùa xuân vĩnh cửu

Một mùa xuân không đổi
Cả không gian, thời gian
Một mùa xuân huy hoàng
Không còn ở với đi
Tử sinh cùng ly biệt
Như ngày hôm nay nữa
Các con đừng buồn nữa
Tĩnh giấc mộng u mê
Tương lai ở phía trước
Mẹ là người tu trước
Để các con tiếp theo
Hăng hái mà tu hành
Mong các con cùng tiến

Làm theo di chúc này
Là các con hiếu thảo
Báo ân cùng báo hiếu
Đúng Đường Về Xứ Phật
Phước báo đã không mất
Lại còn tăng trưởng thêm
Các con đừng mê tín
Cầu siêu với cầu an
Chỉ tốn tiền tổn phúc
Bao năm....tháng... tu hành
Mẹ dày công vun đắp

Các con ơi ghi nhớ
Không tổ chức linh đình
Ăn uống vào ngày giỗ
Sát hại bao sinh linh
Nói cười như ngày hội
Còn đâu pháp trang nghiêm
Trong ngày tưởng giỗ mẹ
Vậy là không đúng phép
muốn báo hiếu báo ân
Các con ơi nghe đây
Kỷ niệm ngày giỗ mẹ
Chỉ cần đơn sơ lễ
Một chút hoa quả tươi
Dâng lên cúng dàng Phật
Thành tâm con xin bạch
Hôm nay là ngày giỗ
Mẹ của con tên là (pháp danh :LT)
Sống theo Phật Thích Ca
Đã bỏ thân tứ đại
Hiện chuyển hoá nơi đâu
Chúng con ước nguyện cầu
Mẹ mong gặp Minh Sư
Theo chánh pháp tu hành
Chóng đến ngày viên mãn
Đó là điều ước nguyện
Của tất cả chúng con

Hôm nay giỗ mẹ con
Chúng con nguyện cố gắng

Tu sửa thân tâm mình
Cả nhà đều làm thiện
Không khổ mình khổ người
Không sát hại sinh linh
Làm theo di chúc mẹ
Để lại cho chúng con
Cúi xin Phật chứng minh
Ghi nhận tấm lòng thành
Của chúng con hôm nay
Dâng lên cúng dàng Phật
Cùng chư Hiền Thánh Tăng

Mong sao Phật pháp còn
Cửu trụ mãi thế gian
Muôn đời sau không mất
Trong đó có mẹ con
Góp phần công đức nhỏ
Để báo ân phụ mẫu
Ơn sinh thành dưỡng dục
Có được như hôm nay
Chúng con nhớ ơn mẹ
Không những ở kiếp này
Và mãi mãi mai sau
Chúng con ghi khắc lòng
Làm theo di chúc mẹ
Báo hiếu cùng báo ân
Là pháp môn vi diệu
Để lại cho mai sau
Chúng con cùng báo hiếu

Ghi ngày giỗ của Mẹ
Di chúc
Hà Nội 28-5-1999
Mẹ : **Thích Nữ Liễu Thanh**

THÍCH NỮ LIỄU TÂM: LÒNG TRI ÂN VÀ NGƯỠNG MỘ

Nam mô bổn Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch Thầy,
Kính bạch Diệu Quang,

Hôm nay nhân đầu Xuân thế gian Tân Ty, chúng con xin cung kính thành tâm dâng Thầy và cô Diệu Quang một bài kệ nói lên lòng tri ân ngưỡng mộ tán thán nơi bộ sách nhiều tập "Đường Về Xứ Phật" do Thầy soạn và bố thí pháp mẫu cho chúng con tu tập. Một pháp môn tuyệt vời. Chúng con xin thành tâm tri ân công đức vô lượng sâu dày của Thầy trong đó có sự trợ duyên lớn lao của cô Diệu Quang góp sức để bộ sách nhiều tập "Đường Về Xứ Phật" được ra đời, cứu giúp bao nhiêu sinh mạng của chúng sinh đang sắp tuyệt vọng vì không có phương hướng để đi về xứ Phật. Nay đủ duyên lành chúng con được Thầy bố thí pháp mẫu chúng con đó là đại phước và cho những ai được gặp Chánh Pháp trong thiên niên kỷ này và mãi mãi mai sau.

Chúng con cúi xin Thầy từ bi hoan hỷ chấp nhận cho chúng con những lời tán thán và tri ân công đức vô lượng của Thầy qua bài kệ dưới đây là tất cả tấm lòng của chúng con đối với người Thầy tôn kính của mình. Song vì tài đức con hạn hẹp nên chưa bộc lộ trên trang giấy

nhỏ này hết được tấm lòng từ bi vô lượng của Thầy đối với chúng sinh về hiện tại và tương lai... con đường cho chúng sinh đi tới " Xứ Phật " được giải thoát như Thầy.

Trước khi Thầy ra đi về cõi vĩnh hằng Thầy có ước nguyện có người tu chứng như Thầy để cõi thế gian đau khổ này còn có con đường chánh pháp để không bị lạc lối vào đường tà mê tín. Thầy đã dày công viết bộ sách nhiều tập Đường Về Xứ Phật để lại cho mai sau lấy đó làm kim chỉ nam mà tu tập. Chắc chắn qua bộ sách này trong thế gian sẽ có người thành "Đạo" và Đạo Phật sẽ mãi mãi sáng chói và huy hoàng như bộ sách "Đường về xứ Phật".

Cúi xin Thầy hoan hỷ chứng minh và thọ nạp.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tác đại chứng minh.

TRI ÂN VÀ NGƯỠNG MỘ

*Đường về xứ Phật
Hai mươi năm qua rồi...
Thời gian thấm thoát trôi
Trên trụ xứ Trăng Bàng
Có vị Thầy La Hán
Chứng đắc đủ Tứ Thiên
Tam Minh lẽ tự nhiên
Thầy diệt thọ tưởng định
Chẳng có gì khó khăn
Thầy làm chủ được mình
Sống chết theo ý muốn
Như Đức Phật ngày xưa*

*Nay vì thương chúng sinh
U mê và lầm lạc
Tu hoài mà không đạt
Lãng phí mất thời gian
Có khi còn mắc bệnh
Chỉ vì tâm ức chế
Giới Luật còn buông lung
Phi thời ăn và ngủ
Dục lạc thì chưa bỏ
Chạy theo người thế gian
Tu mãi mà chẳng tới
Uổng phí một kiếp người*

*Thầy u hoài trần trở
Thấy mình tu đã xong
Nhưng còn bao người khổ
Thầy thấy mình không nở
Ra đi trong lúc này
Ơn Hòa Thượng Thanh Từ
Thầy nhớ mãi không quên
Nên ở lại độ sinh
Thầy phát tâm từ bi
Ra đời bộ sách quý ...
Biết chúng sinh đang khổ
Mà không có đường ra*

Hai mươi năm trôi qua
Thầy vận dụng mọi cách
Chấn hưng lại Phật Pháp
Vì "lối mòn" đi sai
Con đường "Đại Thừa Giáo"
Bà La Môn quảng cáo
Sâu rộng khắp nhân gian
Đó là duyên phước mỏng
Nên chưa ai thành quả
Kể vị Pháp của Phật
Mà Thầy đã chứng đắc
Hai thập kỷ trôi qua...
Thầy thấy mình tuổi cao
Nên biết phải làm gì ???
Để lại cho mai sau
Muôn đời không phai nhạt...
Tuy sức yếu tuổi già
Vì làm chủ nhân quả
Nên giáo án ra đời
Không có gì trở ngại
Thầy dễ dàng vượt qua...
Vớ bộ sách nhiều tập
Từ thấp cho đến cao
Ai cũng được giải thoát
Theo cấp độ tu hành
Nhan đề thật dễ nhớ
"Đường Về Xứ Phật" đây!
Đơn sơ mà hiệu quả
"Như đất Thánh Trảng Bàng"
Tây Ninh Viện "Chơn Như"
"Nơi sản sanh Đức Phật"
Đó là Thầy Thông Lạc
Thầy đã chứng đạo mẫu
Vì tìm lại chân lý
Của Đức Phật ngày xưa
Là "Đường Về Xứ Phật"

Đầu thế kỷ hai mốt
Trên mạng Internet
Thầy bố thí pháp mẫu
Tới rộng khắp năm châu
Cho chúng sinh toàn cầu
Được học giáo án này
Là "Đường Về Xứ Phật"

Chúng con cảm ơn Trời
Cho chúng con gặp Phật
Trên đất mẹ Việt Nam
Thầy cứu giúp nhân gian
Tựa đề là "Xứ Phật"
Chẳng sách nào sánh kịp
Vì đó là "vô giá"
Chánh pháp rất nhiệm mầu
Tu đâu kết quả đó
Chẳng cần đợi thời gian
Thân tâm thường thanh thản

Do pháp hướng hiệu quả
 Của "Như lý tác ý"
 Làm mòn ngũ triền cái
 Phá tan thất kiết sử
 Như nước ngấm vào đất
 Dần dần phá vô minh
 Bằng pháp "Về Xứ Phật"

Giáo án Thầy biên soạn
 Tuyệt vời nhất thế gian
 Vì đây là chánh pháp
 Của Đức Phật Thích Ca
 Thầy dày công biên soạn
 Để chân lý không mờ
 Cho mãi mãi mai sau
 Còn ghi khắc pháp mầu
 Đường đó về xứ Phật
 Chúng con mãi ghi nhớ
 Tri ân công đức Thầy
 Ở thế kỷ hai mươi
 Là điểm sáng bắt đầu
 Của "Đường Về Xứ Phật"
 Soi rọi khắp thế gian
 Tỏa hương thơm giải thoát
 Đến chúng sinh hoàn cầu
 Đâu đâu cũng được hưởng
 Chung vui niềm hạnh phúc
 Bất sinh và bất diệt
 Đó là "Xuân vĩnh cửu"
 Mãi mãi không thay đổi
 Không gian và thời gian
 Hạnh phúc này vĩnh viễn
 Là "Đường Về Xứ Phật"...

Kính ghi,
 Con của Thầy
Liểu Tâm
 (ngày 9 tháng 2 năm 2000)

H.N.H.

ĐẠO PHẬT NỀN GIÁO DỤC TUỆ TRI

Đạo Phật là một chân lý tối thượng về một đời sống an tịnh, giải thoát... Đạo Phật hội nhập vào quốc gia nào cũng hoá thân thành tôn giáo sùng kính của dân tộc đó như Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Cao Miên... Vì người ta dễ chấp nhận nó ở tính đạo đức cao, tính tự giác, luôn mang đến chất sống sinh động làm phong phú cho bản sắc dân tộc đó, nhất là tô bồi cho tính nhân văn cao của con người.

Từ cổ chí kim, bất cứ triều đại nào, xã hội nào, thời đại nào con người cũng thích nếp sống có đạo đức, từ bi bác ái kể cả những người nghèo nhất trong xã hội và rất e dè lo sợ về tính tha hoá, lãng phí bất công.

Thuở xưa, Giáo Hội Tăng Già của Đức Phật chư Tăng sống đoàn kết với nhau trong tinh thần lục hoà mà Đức Phật đã đề ra như:

Thân cùng nhau hoà hiệp ở chung.
Miệng không cãi lẫy đua tranh.
Ý ưa nhau không trái nghịch lòng.
Tứ sự chia đồng sống với nhau.
Đức hạnh trao dồi đồng tu tập.
Học hỏi điều hay cùng chia xẻ.

Thân cùng nhau hoà hiệp ở chung như một xã hội cộng đồng. Tứ sự chia đồng với nhau có thể áp dụng thành một trong những học thuyết xoá đói giảm nghèo trong xã hội loài người. Chư Tăng thánh thiện xứng đáng được ứng cúng từ cư sĩ tại gia Chánh Kiến.

Đạo Phật rất giàu chất nhân bản, giàu đức tính tự trọng như khi thọ nhận vật thực người tu sĩ thường quán: Xét hạnh mình thọ thí đáng không? Món vay món trả phải đồng, người dâng vật quý là mong phước lành, giờ thọ thực nhắc mình tinh tấn. Học đạo thành chí nguyện mới thành và như: Com như món thuốc linh chữa bệnh, Ta người đau phải tính phương châm.

Để bảo vệ tính thuần khiết đó Đức Phật đã lấy Giới Luật làm nền tảng cho đời sống Tăng lữ thanh tịnh giải thoát.

Đức Phật tuy là dòng dõi vua chúa nhưng Ngài vẫn ôm bát trì bình khát thực xin cái mà người ta vui lòng cho, xin ăn bằng đức tướng trang nghiêm trí tuệ. Phải chăng đây là phương pháp diệt ngã, xả tâm, đoạn trừ lòng ham muốn danh lợi. Phải chăng mỗi ngày ôm bát hoá duyên là mỗi ngày nhắc tâm, hướng tâm, giáo dục tâm bình tịnh mà đi trong sự vô cùng trân trọng mồ hôi, nước mắt của những tấm lòng đạo đức cao thượng. Đạo Phật đặt nền móng cho sự tự giáo dục, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn.

Đời sống của tu sĩ không tiền bạc, không nhà cửa, vô ngã lợi tha nhằm viễn ly sự chấp hữu đấu tranh, sự xa rời đời sống dục lạc để sống thanh bần giải thoát. Vì tu sĩ mà có tiền của tức có danh lợi, có danh lợi là ác pháp chấp thủ, không tuân thủ giới luật để bán đứng tôn giáo, khó mà có lòng TỬ BI với đồng loại. Có chăng là sự yêu chuộng lợi danh, mượn Đạo tạo Đồi. Hãy thấp đuốc lên mà đi, tức là từ trong cõi cô đơn của cuộc đời, hãy năng động lặn sâu vào tâm tư mình để đột phá thấp sáng TRI THỨC thành tựu cho được TUỆ TRI. Vì có tuệ tri thì cuộc đời mới có ý nghĩa hơn, tự ban tặng cho mình niềm yên vui vô tận, khai mở lộ trình cho nhân loại thẳng đến tương lai hạnh phúc.

Hãy đi sâu vào nội tâm chúng ta và quan sát cõi âm phù đê, là thống thiết đau khổ và tự mỗi người chúng ta, chính là Quan Thế Âm Bồ Tát tự cứu khổ cho cuộc đời mình. Quan Âm là thế! Đức Phật Thích Ca đã mở ra một lộ trình GIÁC NGỘ về sự buông xuống những dính mắc trần thế. Từ mốc xích VÔ MINH lấy LY DỤC, LY ÁC PHÁP, con người sẽ khai phóng được VÔ MINH làm được điều kỳ diệu, chuyển đổi Thập Nhị Nhân Duyên, chuyển PHÂM thành THÁNH, có được niềm vui VÔ LẬU. Nếu không lấy từ VÔ MINH làm đối tượng, để khởi tu, để đoạn DIỆT, thì hành giả sẽ mãi đi trên hành trình sanh, lão, bệnh, tử. Cuộc đời cũng vậy, muốn là THIÊN ĐƯỜNG tại thế thì phải không tha hoá, không tà ác, không vô lại tham, si,... Bên cạnh cuộc đời phải có Vườn Hoa Tri Thức và xa lộ thông tin phải chuyển tải đầy ấp đạo đức, tối ưu cần thiết cho con người. Chỉ vài con vi rút thôi các mạng máy tính sẽ gặp những rắc rối khốn đốn. Chỉ vài niệm ác khởi lên con người đã tạo biết bao oan nghiệt. Vì thế đức Phật dạy: Điều ác phải đoạn tận không cho sanh khởi. Các pháp thiện đã sanh được đưa đến tăng trưởng, quảng đại. Đạo Phật chủ trương: VÔ NGÃ ÁC PHÁP, HỮU NGÃ THIỆN PHÁP.

Do vậy bất cứ ai nhận thức đúng về Phật Giáo chân chính, hợp tác, quý trọng, chân tu, thánh Tăng sẽ rất phù hợp với xu thế tự tồn tại và sẽ là một ích lợi bất khả tư nghị. Thử nhìn lại thân thế sự nghiệp và cách sống của những nhà đạo đức một trong những biểu tượng của Phật Giáo, của đạo đức làm người. Đó là những tấm gương muôn thuở.

Ở đây tôi muốn xác định về Phật Giáo chân chính. Ví như mỗi mảnh vườn, mỗi công ruộng chúng ta luôn chọn những giống cây khỏe cho năng suất lớn, có giá cao, đáp ứng cái cần dùng của thị trường tất nhiên chúng ta sẽ giàu to. Công việc dùng người cũng cần phải có dự tính có kế hoạch xác đáng.

TÍNH NHÂN BẢN CỦA PHẬT GIÁO

Phật Giáo được hình thành nên tôn giáo từ một thái tử giàu có số một về vật chất lẫn uy quyền nhưng với một suy nghĩ rằng: Sự giàu sang kia là của muôn vạn mồ hôi, nước mắt, công sức của hàng triệu lê dân, của vô số người nghèo, kẻ giàu, của công bằng thiện lương, hay bất công ác pháp và chưa chắc gì vua cha đã thực sự đem lại hạnh phúc ấm no, công bằng, bình đẳng cho muôn họ làm than, có san bằng những giai cấp bất công trong xã hội? Đời là bể khổ do ý mạnh hiếp yếu, tham, sân, si đi trái lại qui luật sinh tồn của thiện pháp. Chính suy nghĩ đó giúp thái tử xả tâm lý dục ly ác pháp, sự giàu sang danh vọng của một ông vua tương lai.

Bốn cái khổ qua bốn cửa thành là minh chứng thực tế về vô thường, khổ não của mỗi chúng sinh. Sự giàu, nghèo, vui, khổ, đau đớn cùng cực hay hạnh phúc, giải thoát đều do nhân quả của mỗi chúng sinh. Chính nhân quả tương tác đã tạo nên đời sống thiện ác của mỗi con người, tức là do hành vi tốt, xấu sẽ có đời sống tốt, xấu. Sau khi chứng đạo thái tử Sĩ Đạt Ta trở thành Đức Phật Thích Ca Mâu Ni san phẳng những giai cấp bất công trong xã hội, tuyên dương đạo đức nhân bản.

XẢ TÂM, ỨC CHẾ TÂM

Đức Phật xác chứng người làm ác sẽ tạo thành nghiệp ác, dẫn họ đi vào cảnh giới của khổ gọi đó là địa ngục của tâm giới sợ hãi âu lo đoạ lạc phiền não. Người làm thiện tức tạo thành nghiệp thiện an trú trong tâm giới an vui, tịnh lạc, vươn lên mà không đoạ xuống tam giới này, được minh định là thiên đường của tâm xả, đầy hi vọng của mỗi chúng sinh.

Đức Phật luôn tán thán THIỆN PHÁP làm cơ sở giáo dục không ngừng: Trên tâm xả tâm(?) Chân sư Thông Lạc dạy: Thấy đồng rác muốn hốt cho sạch mà kèm chế không hốt gọi đó là ức chế tâm. Nhớ lại chuyện đi hôm đó về thăm Thầy viện chủ Chơn Như. Ngày hôm trước đã thăm Thầy viện chủ, hôm nay quyết làm công quả, nhưng tôi chỉ có giúp ông thợ giao cây đòn tay lên mái nhà, thời đã thấy Thầy viện chủ bước ra sau khi vừa cài xong nút áo trắng, vừa đi vừa ngoảnh lại tôi cười hiền hậu. Tôi bị luồng từ trường của Thầy cuốn hút đi theo và tôi đã được Thầy dạy hết một buổi sáng. Mười hai giờ trưa nắng chói chang quyết tận dụng thời gian khuân đất đổ nền, Thầy thấy tôi nghiệp bảo: Nắng quá con nghỉ chút đi mát hầy làm thế mà tôi vẫn nài nỉ để làm cho rút, nắng nóng cộng thêm mệt thấu trời mới chịu đi nghỉ giấy lát, chiều xuống không khí mát dịu dễ chịu cho công tác lao động, có vị Tăng trẻ đến giúp khiêng đất và nói nhỏ vào tai tôi:

- Mệt là là ác pháp, khỏe khoắn là thiện pháp, hãy vừa sức mình và tinh tấn trong thiện pháp. Tôi thâm cảm ơn và khởi động nội lực hướng tâm hi vọng được sống thường hơn trong từ trường thiện pháp.

Trông thầy Luân làm việc bền không mệt mỏi, còn tôi thì thất lực đau cứng tôi hỏi Thầy tại sao vậy? Thầy đáp:

- Tại ở bên Hoà Thượng Viện Chủ không có phiền não nên làm nhiều mà ít thấy mệt. Pháp xả tâm xem dường giản đơn thế mà kỳ diệu. Sống và làm việc trong từ trường thiện pháp con người dễ phổ độ tham, sân, si. Đi theo Thầy nghe pháp là xả tâm, chậm hiểu ở lại làm công quả là ức chế tâm.

Chúng ta tập thu nhiều kênh phiền não quá, hay niệm Phật ức chế tâm, lấy đá đè cỏ vọng nên có dịp đối đầu mở kênh ác pháp là tham, sân, si có dịp bộc phát làm nhiều sóng tâm. Do đó mà không có lệnh kỳ diệu để tịnh chỉ tâm tử, tịnh chỉ hơi thở, hướng tâm nhập định chứng nhập tam minh, viễn ly sinh tử.

Pháp xả tâm, hướng tâm, truyền lệnh là một học thuyết mới nó lợi ích thiết thực cho con người chuyên môn tu Phật được Chân Sư Thông Lạc chứng nhập triển khai hôm nay chính

là sự thành tựu của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ ngàn xưa. (Người viết chỉ làm công việc giống như mạng máy tính Internet. Muốn hiểu sâu hơn, muốn được thực hành, kính mong quý vị hãy đến với Chân Sư sẽ giải đáp và chỉ dạy thỏa đáng).

LỘ TRÌNH CĂN BẢN CỦA ĐẠO PHẬT

Lộ trình căn bản để chứng nhập Tuệ Phật theo tôi nghĩ đó là : GIỚI, ĐỊNH, TUỆ. Giới, định, tuệ là nòng cốt cho phương pháp thực hành LY DỤC, LY ÁC PHÁP. Giới, định, tuệ viên giác để xác định được cái nào là ức chế, cái nào là xả tâm, thế nào là phóng dật. Giới, định, tuệ được xem là một tổ chất dinh dưỡng cần ích cho đạo đức làm THÁNH của một tu sĩ chân chính, về đạo đức làm người của một cư sĩ hộ pháp. Đạo Phật vì thế có lợi ích cho con người.

Bất cứ một xã hội nào cũng rất cần ở đạo đức chân chính. Nhìn ở góc độ xã hội mà con người có lễ phép, hiếu thuận, lịch sự, có nhân văn trí tuệ, thiện lành giàu thịnh, chúng ta có thể căn cứ vào để thẩm định đạo đức đang được trân trọng hành trì hay xem thường, đang cực thịnh hay suy tàn.

Tu sĩ không Giới, Định, Tuệ nhất định là chướng ngại pháp cho xã hội và lộ trình để chứng nhập trí tuệ chỉ là ảo tưởng.

TAI HẠI CỦA SỰ THIẾU ĐẠO ĐỨC

Người trí mà không có đạo đức là người ác hiểm. Người dốt mà có đạo đức có thể là hạt nhân vươn tới cái đẹp cho cuộc đời. Có học thức, có chỗ đứng cao trong xã hội, nhận lãnh nhiều vai trò quan trọng, nhưng thiếu đạo đức, không nhìn thấy hàng chục triệu căn nhà lá tồi tả, nghèo nàn, thất học, không có tiền đến trường, những nông dân cực khổ thua lỗ không được giá, v.v... mà chỉ biết tiêu pha lãng phí, leo lách chi bằng tiền của công, đó gọi là ác pháp. Ngược lại, tôi là phu vệ sinh quét rác cho con đường, thành phố sạch thơm, tôi hốt từng cọng rác của những người vô tình ném bỏ bữa bãi, dầu sao hốt rác cũng là phương pháp diệt ngã xả tâm. Tuy rằng phu quét rác ăn lương bổng, nhưng không vì thế mà chúng ta thiếu văn hóa, xả rác không đúng chỗ. Mình nhả khói thuốc vào người kế cận nơi quán nước, hay làm chìm ngập khói thuốc cho những ai ngồi sau mình trên chuyến xe đò, cũng là hành động kém phẩm chất đạo đức, nên chẳng có chỗ dành riêng cho người hút thuốc như có chỗ tiểu tiện riêng vậy. Cho nên nghề hốt rác không phải là thấp hèn, mà còn có đạo đức lợi mình, lợi người, tích lũy hành động thiện, hưởng lấy quả báo thiện, tạo tiếng tốt cho nước nhà.

Mình thu lợi nhuận quá lớn lao từ sức lao động của công nhân mà không đền ơn đáp nghĩa, đãi ngộ xứng đáng có khi sẽ dẫn đến sự thất bại trên trường doanh nghiệp, thiếu cái tình người. Chúng ta cũng cần nghiên cứu sâu hơn về ý nghĩa của công bộc. Ví dụ một công bộc giỏi đảm đương việc nước sẽ có thể viết nên một trang sử vẻ vang cho đất nước mình. Ông Phật chẳng qua cũng chỉ là một công bộc của chủ nghĩa từ bi.

Mình là một công bộc có đạo đức với chính mình thì chính mình là hòn ngọc của xã hội. Tổ Minh Đăng Quang nói: Đạo đức là nòng cốt ở chính giữa vì thế mà nhà sư có nhiều tài sản tức là đi ngược lại đường lối tu tập giải thoát. Có nhiều sư nói tùy bệnh của chúng sinh cho thuốc, nhưng nếu quý sư không có đạo đức tất nhiên không phải ông thầy chuyên môn, không thông pháp hành liệu có mắc phải sai phạm tổn đức không? Dạy đạo tùy căn cơ đó là công tác Phật sự của thánh Tăng nhãn căn viên thông, không phải việc của phàm tăng lo tu, tu lòng vòng, tu ức chế. Mở cốc ra tiếp duyên là ác pháp, đóng cốc lại trốn duyên chưa biết đó là thiện hay ác pháp nữa vì cánh cửa vô minh đóng mở chưa tuân theo diệu lực của mình.

Đạo Phật duy nhất chỉ có một vị thuốc là Chánh Pháp Cam Lồ. Nếu uống không kham có lẽ

lại phải trở về hoà nhập cộng đồng thế gian luyện công giác ngộ, tăng gia lao động.

Thiết nghĩ, người tu sĩ là bậc minh triết có lẽ nào để sáu dục kéo lôi, đồng lõa với chương ngại pháp âm, thanh, sắc, tướng. Hay vì Tịnh-Xá bự, Chùa to, có ti vi, đầu máy nên không thể dạy bảo được Tịnh Xá nhỏ, Chùa nhỏ về đạo đức làm Thánh?

NỘI LỰC TIỀM ẨN CỦA PHẬT GIÁO

Đức Phật di chúc: **Giới luật còn là Đạo Phật còn, giới luật mất là Đạo Phật mất**. Và với pháp Tứ Chánh Cần,... Tứ Như Ý Túc là những phương pháp phát huy nội lực sáu căn. Nếu không có giới luật sẽ khó khăn trong công đoạn chấm dứt tham, sân, si. Không giới luật ta sẽ dễ bị hấp tình đọa pháp từ ngoại tại, làm sao mà nội tâm cảnh bất ly kỳ vật, ngoại quang hình bất chấp kỳ tâm cho được? Luôn hướng tâm theo đường chánh pháp, luôn luôn chánh niệm tỉnh giác đây là tốt. Tây Du Ký là bộ triết luận nhằm diễn tả nội lực kỳ diệu của Giới và Tâm. Tôn Ngộ Không do vì chưa phải sạch năm triền cái lậu hoặc và năm uẩn điên đảo, nên không thể nhảy ra khỏi bàn tay của Như Lai Phật Tổ đành phải chịu phạt dưới núi ngũ hành sơn năm trăm năm. Năm trăm năm tâm viên ý mã bị đè nặng bởi năm uẩn khổ đau. Năm trăm năm có dịp sống lại với tâm mình trong một bối cảnh Thân, Thọ, Tâm, Pháp triền miên và trong một thoáng hưởng tâm quán xét cõi Âm Phủ Đề là vô thường, bất tịnh, vô ngã, oan khiên, phóng dật nhờ đó chú khỉ Tôn Ngộ Không chứng ngộ được bảy mươi hai phép thần thông biến hoá hộ trì Tam Tạng thánh giáo pháp Như Lai, làm chủ ý thức, biến hoá tùy theo Tứ như ý túc, tùy theo uy lệnh của tâm thanh tịnh.

Đường Huyền Trang tuy là tăng sĩ mang đầy sắc thái từ, bi nhưng vẫn là phàm tăng hiền lành, đức hạnh, chưa đắc thánh tuệ, nên có cái nhìn thiếu khách quan, chưa phân biệt tà, chánh, ma, Phật dẫn đến nhiều vụ việc xử oan cho Tôn Ngộ Không, chưa xả được mười tám loại hỷ tướng đôi lúc bị yêu nữ, sắc pháp dẫn đi nên bước đường thỉnh kinh đầy bẫy hang, gian khổ được diễn ra trong cuộc đời, trong tâm giới sa đà. Từ khi có vị tăng ở nước Phật bảo hồi lộ ông cái bát vàng đi sẽ thỉnh được kinh, hãy xả tâm bỏn sẻn, hãy đi trên nấc thang Bát Thánh Đạo thế mà Ngài còn chậm như rùa, quên mất lẫn lộn việc của rùa, làm cho rùa nổi giận, nếu không có Phật tâm mẫu nhiệm suýt chút nữa thầy trò phải chìm xuống dòng sông oan khốc và một kết cục là Thầy trò của Ngài Huyền Trang thỉnh được những bộ kinh vô tự, chứ nếu Ngài thỉnh được những bộ kinh văn chương tưởng giải thì thế hệ chúng ta hôm nay chỉ có nước ngồi đầu khóc đó!

Chơn Sư Thông Lạc nói Uy lực của Giới, uy lực của Tuệ khiến cho người ta thích thú cuộc đời tu sĩ vô cùng.

NHỮNG TÔN GIÁO KIỂU MỚI LÀM TIÊU HAO TIỀM LỰC

Đạo Phật lấy đạo đức nhân quả để khẳng định cho sự hình thành của các pháp, vạn hữu trong vũ trụ. Con người tất nhiên nằm trong qui luật nhân quả ấy. Sau khi Ngũ uẩn hoại tan, xác thân trở về cát bụi chỉ còn duy nhất là cái nghiệp thiện, ác của nhân quả thiện, ác mà thác sanh qua kiếp khác, chứ không bao giờ có đẳng toàn năng, thần thông phép mầu nào khác cứu ta cả. Chơn sư dạy ta hành pháp chúng ta không hành y như vậy lại biến tấu, nản lòng, nhụt chí, bước sai từ đầu sẽ rẽ sang hướng khác thiếu pháp khí nhẫn nại. Chơn sư cũng đành bó tay thương xót. Chỉ có mình nỗ lực nhiệt tâm tu tập hướng theo thiện pháp mà thôi.

Trong thời đương đại có nhiều tôn giáo kiểu mới núp dưới bóng từ bi Phật Giáo, họ mê tín tin đồ rằng có một diệu lực Quán Âm Bồ Tát từ cõi xa vi diệu năng cứu độ chúng sanh, nên tin đồ chỉ còn biết hướng cầu tha lực hơn là tự phát huy nội lực, đi trái lại đường lối của Đạo Phật.

Nếu như lâm tặc không phá rừng nguyên sinh, nếu như bầu trời không hứng lấy quá sức khí

thải công nghiệp thì tầng OZON đâu có thủng, thời tiết đâu có bất thường và những khi bão lũ tràn dâng, màn trời, chiếu đất, thân tộc làm than, thì hàng vạn vạn đồng bào hết lòng cứu giúp, hàng ngàn doanh nghiệp các đoàn thể từ thiện đến đùm bọc. Nào có thấy Quán Thế Âm hào quang rực rỡ. Chẳng qua là cái giá phải trả trước sự nổi giận của thiên nhiên. Và chẳng lẽ quý Thượng Toạ, quý Sư cô tháp tùng theo những bao tiền, xe thực phẩm là hiện thân của tha lực Quán Thế Âm hay sao? Mặc dù họ đến để sốt chia nỗi niềm đau xót!

Do tưởng luận và từ đó họ đua nhau lập những tượng đài Quán Thế Âm to lớn làm tốn hao tiền của, tiềm lực của mỗi Quán Âm viên, hao tổn tiềm lực vĩ đại của dân tộc. Người tu sai pháp Phật đã tự làm tổn hao nội lực của mình. Người cư sĩ mù quáng chánh pháp, cúng dường sai giới Phật làm tổn hao tiềm lực không làm tròn trách nhiệm hộ trì chánh pháp, nên Quán Âm Bồ Tát cứu khổ đau không thấy mà cuộc đời cứ khổ nhân lên, thật là hàm oan cho Ngài Quán Thế Âm tưởng giải.

Nếu không độc cư thanh tịnh tinh tấn tu hành đúng giới luật, không trì bình khát thực thanh thân nghiêm trang, không thanh bần biết đủ thì khó tránh khỏi việc ngồi chờ khách hàng cúng tứ sự. Khi có quá nhiều tài sản do kiến giải quá hay, phá giới để trở thành tỷ phú Tăng, tức là định lực của giới đã vỡ tan thành mây khói trở về bến mê trả nợ cho người. Còn như đi xuất gia tầm đạo màu mè mà lao tác quá cực khổ, làm Tăng công tưới hoa, tía kiếng nhọc nhằn cho đẹp mắt khách tham quan. Tự viện trắng lệt thu hút khách du lịch, tiền cúng dường có dư bạc tỷ... gửi ngân hàng thì thật vô cùng uổng phí cho tuổi thanh xuân, thiệt thòi cho xã hội, suy tổn niềm tin và tiềm lực của Phật Giáo. Ngôi chùa bạc tỷ, tịnh thất bạc triệu trong một bối cảnh còn lắm người nghèo đói, thất nghiệp, ác pháp quá!

Uy đức tuyệt vời của Đức Phật ngày xưa chính là đối tượng nhắm vào của nhóm Lục Sư ngoại đạo nhằm để kích Đức Phật, nhờ sự sợ hãi mà nhiều hại Phật, Thánh Tăng. Nhưng vì ánh từ quang của Đức Phật chói lọi đã hoá giải những âm mưu mê tín nhân loại của họ. Và cuối cùng nhân loại cũng nhận ra được chánh, tà, thiện, ác và căn cứ vào giới vào hạnh tu thực tế để biết ai là chân ai là Lục Sư ngoại đạo đang trà trộn vào ngôi nhà Phật Giáo mà chọn cho mình con đường đi thẳng về xứ Phật.

HIỆN TƯỢNG THẾ TỤC HOÁ

Đạo Phật là ĐẠO VÔ NGÃ GIẢI THOÁT và đời sống của người xuất gia chỉ có một bát ba y. Đại giới của bộ luật Phật trong đó có giới không giữ tiền, không nghe xem múa hát đờn kèn chỗ yến tiệc vui đông, không ngồi ghế cao, giường rộng. Người xuất gia xem những người nam là cha ta, người nữ là mẹ ta, chúng sinh nhân loại là thân bằng quyến thuộc không có giòng họ riêng tư. Nói tóm lại hai trăm năm chục giới Tỳ Kheo Tăng, ba trăm bốn mươi tám giới Tỳ Kheo Ni là một ích lợi vô cùng lớn lao để người tu sĩ chứng quả A LA HÁN.

Mục đích cao cả của người tu sĩ Phật Giáo đi tìm Đạo Bồ Đề màu nhiệm giải thoát, nếu như kiên định với lý tưởng lấy giới luật làm trọng thì ngôi nhà Phật Giáo trong con mắt người đời là nơi siêu thoát thanh tịnh. Thương cho người tu sĩ hôm nay đa số sống trong môi trường tu học xa rời với đường lối và tạng luật của Phật. Sinh hoạt tu học không có nề nếp, nhan nhản trước mắt thường là những đàn anh phóng dật, phá giới hư hỏng, phân biệt giàu nghèo, nghe nhạc, xem phim, không sách tấn tu học mà chỉ bàn đến cúng dường nhiều ít, danh lợi. Không dạy cho cư sĩ có những nhân cách đẹp thế nào để sống ngoài xã hội. Mỗi ông Tăng mỗi nơi có từng nhóm đệ tử riêng, và mỗi ông Tăng sớm sớm chiều chiều ngóng trông đệ tử để đệ tử cúng dường nói chuyện cho đỡ buồn. Có những ông Tăng bên ngoài mặc áo Như Lai chạy Vespa, Dream bên trong ngầm chứa tranh giành bại hoại. Riết rồi người đệ tử quá nặng với tình cảm của Sư phụ dành cho, nên chẳng còn biết đâu là chơn hay giả mờ mịt những giá trị đạo đức cơ bản. Ngay môi trường đã phân hoá đạo đức, giới luật cho nên có rất nhiều người tốt quyết tâm tu Phật sẽ bị ảnh hưởng, rồi dờ dang chí hướng. Ngay nhiều tịnh xá những Tăng, Ni trẻ sùng mộ pháp giải thoát màu nhiệm, thế mà Tăng trụ trì, Ni trưởng đoàn có dành cho họ thời gian tu tập đâu, hết xuống nhà trừ dọn dẹp công quả, gánh nước tưới cây, hết xây dựng cái này lại xây dựng cái khác biến họ thành những kẻ nô lệ cho sự lãng xãng danh lợi trông thấy mà xót xa làm sao!

Việc theo dõi thời sự là việc của các vị chính khách lèo lái con thuyền quốc gia, để nhân dân tuân thủ luật pháp. Nhà tu xem thời sự để làm chính trị? Hay mượn cơ để né tránh việc phạm giới, việc xem phim để giải sầu hay thỏa mãn sáu dục. Tiền của Phật tử sử dụng không đúng mục đích Tam Bảo là thiếu lương tâm, hãy tiết kiệm cần thiết để họ có dư giúp cho tài năng trẻ, nhà mồ côi, ấn tống chánh pháp làm giàu đẹp cho quê hương xứ sở.

Không chơn tu là lợi dụng lòng tốt của tín chủ qua hình thức tôn giáo. Có nhiều Phật tử nghèo xơ xác bán khoai, bán chè, mà dầu cho có khá giả cũng lao tâm nhọc sức ngồi đứng chợ đời, cấy cày mưa nắng dành dụm với tấm chân thành trước cúng dường Tam Bảo sau là hộ trợ chư Tăng. Tăng chơn tu thánh thiện ích lợi cho Phật pháp thì phước hữu lậu ấy sẽ vô cùng có ý nghĩa và hai bên đều có tăng trưởng thiện pháp vun đắp nội lực và Phật Giáo là cái nôi thánh triết trong vũ trụ.

Nhưng hôm nay đứng trên cột mốc thế kỷ thứ hai mươi mốt, ngoảnh lại Phật Giáo Việt Nam, bậc Thánh Tăng giới luật quá ít, Tăng thượng mạn thế tục hoá thì nhiều. Tăng sĩ có tài sản như người đời. Có vài Tăng, Ni sinh cả gan hoá trang tóc giả đeo nhau đi dạo phố chơi, xem phim tiêu khiển, có quá nhiều ngôi chùa tráng lệ tốn nhiều tâm sức, tiền của bá tánh. Tu sĩ chưa chắc nghèo hơn ai. Đó là hiện tượng xấu trong thời Phật Giáo đương đại.

Với hiện tượng như thế Phật Giáo đang chùng bước lại trong sứ mạng phát huy cái hồn đạo đức sống của dân tộc, vì Đạo Đức dẫn đường cho Trí Tuệ. Trí Tuệ Tri Thức là vốn tài nguyên vô giá của đất nước mang lại giàu đẹp từ tinh thần lẫn vật chất.

Việt Nam hiện đang có những hòn ngọc Trí Tuệ, Tri Thức quý giá. Sao chúng ta chưa nhân lên đúng mức, giúp đỡ phương tiện, ngăn dè kẻ ác nhiều hại, để khỏi bị thế giới khai thác tài nguyên vô giá ấy.

Người trí thức hôm nay, những người Phật tử thuần thành đứng trước cảnh sa đà Phật Giáo như đứng giữa sa mạc khô khan, đường mất hết nghị lực niềm tin. Họ khát khao chờ đợi những giọt mưa đầu nguồn xanh tươi cây Phật Giáo.

Ở ngoài đời từ vốn tri thức của mình, họ làm giàu cho bản thân gia đình, đáp ứng cho nhu cầu cần ích của xã hội, họ không hề lừa cướp của ai. Đó là đạo đức chân chính.

Cũng như thế, với xa lộ trí tuệ Phật sẽ lập trình cho cuộc đời mỗi chúng sinh chứng ngộ trí tuệ ấy, sẽ làm chủ tri thức của mình, làm chủ nhân quả hạnh phúc mà đi trên xa lộ ấy. Dứt bỏ tỵ hiềm ác pháp.

HÀNG CƯ SĨ TỈNH NGỘ

Sau một chuỗi dài lao tâm nhọc sức cúng dường Tam Bảo. Trong tâm hồn của mỗi cư sĩ chúng ta, Tam Bảo là ba báu quý nhất. Nhân cơ hội cúng dường để chúng ta chiêm bái Phật, sùng kính Tăng để hồi niệm lắng nghe những từ âm pháp bảo từ ngàn xưa giúp thanh tịnh tâm ý vâng giữ lời Phật dạy, sáng ngời đạo hiểu thấm nhuần đạo đức làm người, thông hiểu Chánh Tư duy, Chánh kiến, không làm khổ cho mình, tránh làm khổ cho người khác. Biết cách làm đẹp môi trường sống, đoàn kết tương thân, tương ái, hiền lương giải thoát, và hiểu Phật là giác ngộ, tri kiến giải thoát. Pháp là ảnh tượng, vật thể hữu cơ, sắc pháp vạn thể minh sáng, hệ tư tưởng giáo dạy siêu thoát. Tăng là nhà sư thanh tịnh là từ trường của phẩm hạnh làm an ổn tâm giới và môi trường sống chung quanh.

Vậy thì nương theo Tam Bảo chúng ta giác gì? Chúng ta thực hành di huấn ra sao? Và chúng ta làm sung thịnh, an lạc cho môi trường sống cao khiết trí tuệ như thế nào?

Giác ngộ đời có rất nhiều đồng loại của chúng ta đang nghèo đói, đau khổ trầm luân, để chúng ta áp dụng chân lý cao đẹp của Đức Phật cho xã hội bớt đi một nhân khổ, sống trong thanh tịnh, hợp tác, bình đẳng và trí tuệ.

Bên sự trang trọng tôn nghiêm của Tam Bảo, bên bóng cả Chơn sư hiền hậu giải thoát cao thượng, tâm hồn chúng ta thanh bình hơn, dễ có dịp tuệ quán lại thân phận mình, vì sao mà đau khổ, đau khổ từ nội tại do vô minh, đau khổ do từ ngoại giới đưa vào. Hộ trì Chánh pháp còn có nghĩa là hộ trì quốc độ mình đang sống. Ví dụ bờ cõi kinh tế của mình vì sao bị xâm lấn, vì sản phẩm còn non yếu, giá thành cao, vậy mỗi hộ kinh tế nhỏ, lớn phải vận dụng tri thức và có đạo đức khi làm ra sản phẩm. Vì sao giá cao phải tính thuế hợp lý, tài trợ nghiên cứu kỹ thuật, hỗ trợ mậu dịch vận chuyển, tài chính, hợp tác liên doanh. Khi có thừa bản lãnh tri thức, chúng ta nhập vào một, nhưng xuất khẩu bằng mười. Tại sao văn hoá đòi truy xâm nhập? Câu hỏi đặt ra chúng ta liền có giải pháp đẩy mạnh nghệ thuật văn hoá, kịch, nhạc, hát chèo, điện ảnh dân tộc sao cho nó có hồn đạo đức, chuyển tải những tinh hoa như những hạt cát biết nói lên cái đẹp, cái sạch của đạo lý sống. Ví dụ như phim Đồi Cát của điện ảnh Việt Nam chiếm giải nhất điện ảnh liên hoan phim Châu Á Thái Bình Dương.

Có giác ngộ ly dục, ly ác pháp chúng ta sẽ tránh đi việc làm ô nhiễm những chất độc hại gây bệnh cho mọi người, an toàn vệ sinh chén, bát thực phẩm. Pháp ly dục xả tâm mang tính giáo dục rất cao trong sự cảnh giác xi ke ma túy, lây nhiễm SiDa tai hoạ của toàn cầu, làm sụp đổ hạnh phúc của bao mái ấm gia đình, hủy hoại tương lai những ai vướng phải nó. Hiểu rõ ác pháp, thiện pháp chúng ta rất dễ hổ thẹn hay cắn rứt lương tâm khi nào không dùng những sản phẩm của dân tộc và chúng ta tự hỏi vì sao?

Sau khi quan sát mọi sắc pháp của thế gian chúng ta nhìn lại trong mỗi đạo tràng, trường hạ, sinh hoạt Phật Giáo hôm nay. Chúng ta suy nghĩ rằng Phật Giáo là nơi dạy cho hàng cư sĩ về tính cần kiệm qua lối sống thanh bần của Chư Tăng. Vì thế chúng ta không thể vui được với những dịch vụ trai tăng vô cùng tốn kém của cư gia bá tánh. Có những cuộc trai tăng tốn bạc tỷ với hàng mấy trăm Tăng Ni, mỗi bao thơ cúng dường một triệu đồng cho mỗi Tăng Ni. Có lần về Hà Tiên thăm lại chùa cũ lại đứng dịp đang diễn ra cuộc trai tăng gần cả trăm chư Tăng Ni đồng đảo Phật tử khắp miền. Được biết Sư cô trụ trì phải ra tận Nha Trang, ngược về Vĩnh Long, v.v... để mời thỉnh. Chúng ta sẽ biết Phật tử tài trợ cho lễ trai tăng chi phí, bao thơ rất là tốn kém. Khi cuộc trai tăng đã trở thành một dịch vụ tôn giáo tức thời nó đã trở thành chướng nạn pháp cho người nghèo. Lợi tha không có nghĩa là vất kiệt đồng vốn kiểu đó để cầu siêu cho cha mẹ. Bao thơ tiền là mình gián tiếp phá giới chư Tăng mất sự thanh tịnh. Trong khi đó ai làm tội cứ theo công lý mà đền tội. Vậy để khỏi đoạ mà được siêu, chỉ cần thực hiện ngăn ác diệt ác. Tổ chức rình rang có tội hơn là đơm bạc tương rau tại chỗ. Thứ nhất là khuấy động lòng tham của ông Tăng, có nhiều ông Tăng đã mất hết uy tín tại địa phương chỉ nhờ vào cái nghề đi trai tăng. Thứ hai là làm khổ mình khổ người. Mình chạy ngược chạy xuôi lo tiền, tạo cho người quen lợi dưỡng sẽ khinh dễ bần Tăng, phóng tâm tham tiền phá giới, người nghèo ngại ngùng khổ tâm, mình cống cao lờn mặt với Tăng. Tôi chứng kiến một chị Phật tử giàu cũng nhân cái bữa cúng trai tăng dám cả gan sai một Ni cô rót nước bưng lại cho mình uống.

Lợi tha có nghĩa là dùng mắt tuệ bi dò xét những người quá nghèo mà chia sớt, nâng họ lên... dạy khoa học kỹ thuật để họ phát triển. Đức Phật dạy ngăn ác diệt ác tức không làm khổ mình nhằm để chư Tăng Ni khỏi đi cầu siêu, cầu an lấy lòng Phật tử vô lý. Không ngăn ác pháp buôn lậu xi ke tai hại rất lớn cho người, bị xử tội, chẳng lẽ một ngàn ông Tăng cầu siêu tội được sao? Hằng ngày mỗi người nên hướng tâm và nhắc tâm xả tội đừng tạo tội, chánh niệm tỉnh giác như vậy là xả tâm không ức chế tâm, là có pháp tu tinh tấn. Gần bốn mươi năm mới có duyên gặp Chân Sư tôi chỉ biết được đôi điều. Có vị sư nói với tôi lối tu đó dành cho người thiếu trình độ, tu khùng. Vị Sư ấy đang từ từ xuống núi sắp đi vào đời làm Tế Điền Hoà Thượng cứu thế. Có nhiều vị sư trước khi đi Mỹ là thầy và một sư cô chê tôi là ngu si mê tín. quí vị kính mến của tôi ấy tự xưng là đệ tử ruột của Tổ Sư Khất Sĩ Việt Nam Minh Đăng Quang. Nhưng từ ngày gặp được Chơn Sư Thông Lạc người thiếu trình độ phạm phụ tục tử như tôi mới biết được chút ít pháp hành và thấy ra rằng đường lối khất sĩ của Tổ khổ công nổi truyền chánh pháp đã không còn thực hiện đúng y như vậy nữa. Trong tôi chỉ còn mỗi một ông Phật sống khất sĩ đó là Hoà Thượng Thích Giác Chánh Việt Nam. Hoà Thượng Thích Thông Lạc và Hoà Thượng Thích Giác Chánh là hai tâm hồn vĩ đại của Việt Nam là hai viên bảo châu của Phật Giáo Việt Nam đương đại được đánh giá chuẩn xác từ tu chứng và Giới luật.

Một ngày không ăn phi thời chỉ có một ngo, tiền bạc không có một xu, áo y không quá ba bộ

luôn độc cư thanh tịnh, không phạm lỗi nhỏ, có khả năng chuyên môn về Tứ thiền. Tu như vậy có khác Phật hay không kính thưa quý Sư?

Đức Phật là bậc Chánh Đẳng Giác cho nên mọi sự sinh hoạt của Đức Phật đều mang tính giải thoát cao thượng.

Vì thế cuộc trai tăng thanh nghiêm giới hạnh, không khổ lo cho người, sẽ mang ý nghĩa trân trọng hơn không thiệt hại cho người Phật tử.

Phật Giáo là nền móng giáo dục : TỰ CỨU MÌNH và TUỆ TRI là cứu cánh của SIÊU-ĐỘ.

CÔNG ĐỨC HỘ TRÌ ĐÚNG CHÁNH PHÁP

Là người cư sĩ con cháu của Rồng Tiên, của Trí Tuệ. Phật Giáo du nhập vào Việt Nam đã góp công làm nên những trang sử oai hùng, giàu chất văn hoá Phật Giáo dân tộc. Những triều đại cường thịnh nhất như triều Lý, triều Lê chẳng hạn có những ông Vua Lý Công Uẩn, Trúc Lâm yên tử Thiền Sư Vạn Hạnh, Đỗ Thuận Pháp Sư, v.v...

Hiện tại có những Thánh Tăng. Vậy mỗi người chúng ta phải biết hộ trì đúng chánh pháp đúng chân tu. Không tham gia những dịch vụ kinh doanh tôn giáo phi đạo đức, biết triển khai tâm tuệ, tập trung tiềm lực phụ giúp đúng mục tiêu, ích lợi quần sanh. Đẩy lùi những kinh sách không đúng lời Phật dạy như ăn thịt uống rượu không dính mắc. Chúng ta tích cực phát triển kinh sách Nguyên Thủy đặc thù tính giải thoát cao thượng. Không đến những ngôi chùa của những ông Tăng bà Ni kinh doanh lừa đảo tôn giáo. Những ai không tu đúng Giới luật của Phật mà chúng ta dâng cúng, để bắt là cư sĩ không có Chánh kiến mê tín tà Tăng.

Có vô lượng chư Tăng, Ni chân tu giới đức, vô lượng cư sĩ trí dũng hộ trì CHÁNH PHÁP thì đóa hoa công đức sẽ thơm ngát mười phương pháp giới, tài nguyên trí tuệ của dân tộc sẽ được phát huy đúng mức, không tốn hao tiền của vô ích. Khi uy lực của giới thối tan tác những bóng ma ẩn dương nương Phật. Có như vậy thì ánh hào quang của Mậu Ni, qua cách nhìn của người phàm sẽ bừng sáng lên niềm trân trọng kính tin. Chúng ta phải tập phân biệt những ngôn ngữ phi pháp, giáo dục tâm không ngừng hướng đến tu tập tuệ tri, tri bản thể vũ trụ, tri bản sung thịnh cuộc sống.

Thời đại phát triển không ngừng. Thế giới quay về công nghệ trí tuệ. Lò trí tuệ Việt Nam đang có những dấu hiệu khởi sắc, tạo thành dòng thác lao lách chày muôn nơi. Mặc dù cỏ cây lau sậy ngăn vướng đôi bờ, những vò đá to lớn trăm năm cản đường thác đổ, nhưng dòng nước trí tuệ vẫn lan tỏa vươn lên phía trước. Chỉ cần trong mỗi chúng ta phải hiểu rằng: Nước Việt Nam ta là số một, dân tộc Việt Nam hạnh phúc trí tuệ là số một. Tôi tin rằng dòng thác trí tuệ Việt hoá Phật Giáo sẽ biến Việt Nam thành một cường quốc trí tuệ. Vì trí tuệ tạo ra mạng máy tính điện tử, tạo nên công nghệ thông tin, gửi thông điệp đến khắp năm châu: Việt Nam đã có kho báu trí tuệ!

Vậy, xin ai đừng ngủ quên trong tháp ngà lợi dưỡng qua hình tướng tôn giáo, hãy giựt dậy năng lực trí tuệ thoát khổ luân hồi. Biết thương thức, trân trọng nội soi năng lực trí tuệ của bậc tu chứng đầy lòng từ bi, tôn vinh Chánh Pháp. Biết truy cập sẵn tâm, học hỏi cái giỏi của người khác, mà không đối đầu ác pháp là lối sống văn minh tiến bộ trong tinh thần lục hoà của Phật Giáo, tạo thành một tiểu xã hội trí tuệ. Bởi vì thời đại hôm nay là thời đại của hợp tác và hội nhập, trao đổi kinh nghiệm làm mạnh và tiến bộ cho nhau. Vì thế tu sĩ chuyên tu cần phải chân tu thanh tịnh, đặc đạo lành là đã làm gương tốt cho Phật tử noi theo phát triển tâm từ, đoàn kết, tương thân, tương ái. Đó là việc làm hướng tâm, rót dòng chảy trí tuệ vào xã hội. Đi làm từ thiện, cất chùa,... là vai trò của người cư sĩ. Tu sĩ chỉ biết chuyên tu là như thế.

SỨ MẠNG CỦA HÀNG GIÁO PHẦM

Tăng, Ni tu chứng là một mặt trời trí tuệ, toả sáng cho muôn loài vạn hữu. Chánh pháp triển khai, cả núi sông đại địa thảy thấm nhuần tươi tốt. Ân đức đàn na như đoá hoa xuân dưới bầu trời Phật pháp. Đức tướng Thánh Tăng như đỉnh thái sơn rừng cây chen chúc, như biển thẳm đại dương nổi liền những cù lao chia cách. Mặt trời của vũ trụ tuệ bi, như ánh trăng của biển trùng soi sáng những con thuyền hối hả đi về bến Giác, trong vòng tay thương yêu của Đức Phật.

Bến xưa trải mấy nghìn thu đợi
Cùng tử đi hoang hối hả về...

Nguyên Thủy: Mặt Trời, Trăng Trí Tuệ
Núi sông đời đời vẫn Chơn Như.

Phật pháp màu nhiệm thiết thực cho thế gian trải mấy ngàn năm hết hưng thịnh đến suy đồi. Điều mà ai cũng nhận thấy đó là: Chư Tăng giới đức trang nghiêm vẹn tròn hạnh Thánh, hay có người tu đắc đạo thì Phật pháp sẽ hưng long rực rỡ. Do vậy, công tác chấn hưng Phật giáo, hộ trì Chánh Pháp Như Lai cụ thể, tích cực hơn cả là mỗi chư Tăng, Ni phải có đạo hạnh, tu và hành trì phải đúng y hạnh Phật. Cận sự nam và cận sự nữ phải thông hiểu bộ luật Phật, phải có chánh kiến hộ trợ Tăng, Ni. Nhiệt tâm tạo môi trường yên tịnh cho Đạo Tràng, Tịnh Xá.

Thiết nghĩ không hẳn rằng cho Chư Tăng, Ni học lão thông mười hai tạng Kinh, lấy được nhiều bằng Tiến Sĩ ở nước ngoài là tuyên dương Chánh Pháp hữu hiệu. Nói như thế không có nghĩa là người tu phải ngu dốt. Mấy bộ Trường A Hàm, Trung Bộ Kinh,... Những yếu nghĩa của Phật nói hiểu cho đúng là suy nghĩ cả một đời người, nhưng có một điều kỳ diệu là sống đúng, hành đúng rất dễ xả tâm, dễ nhập định. Chơn Sư nói có thể từ sáu tháng hay một vài năm có thể thanh thân, bất động tâm định. Bằng chứng cho thấy có học mà không hành, không chịu buông sẽ không có kết quả.

Cả một đời tu học mà còn một niệm tham, sân, si còn một vi tế bụi trần phóng dật thì kết quả của ông tu sĩ không phải ở bằng Tiến Sĩ. Con đường tu chứng dường như nó ở cái tâm SACH. Một ông thầy nợ thuở còn là ông sa di nghèo kiết, xin bá tánh từ đồng ăn học, từ khi ông xong lớp Cao Đẳng Phật Học, y áo cả trăm bộ, đi Ấn Độ du học phải bỏ bớt lại chùa đem theo không hết, đó là chưa kể tiền bạc và tứ sự, chưa nói đến sự biến chất của tâm. Liệu khi ông học thông văn tự chữ nghĩa, nhét đầy thuật ngữ Phật học, chiếc áo bạc màu của người tu sĩ năm xưa nó được tắm bằng mùi danh thơm ngát, không biết ông có ngoi lên được nguồn mê biển lợi hay không?

Suốt một chận dài suy tư, tôi thấy những ông Tăng tài mà không giới hạnh, các ông ấy nhà ngọc, phun châu rất giỏi, nhưng những châu ngọc ấy nhuốm đầy bụi bùn kiến giải, tường chứng. Nếu ta năn nỉ Thầy Sư ơi hãy tịnh cư độc hành, ngày ăn một ngọc, trong túi đựng có lăm tiền thì Thầy Sư sẽ bảo:

- Xưa rồi con, thời đại này phi thuyền lên cung trăng, mai mốt Thầy Sư sẽ tậu một phi cơ bay một lèo đến quốc độ Phật liền con ạ!

Tu sĩ giữa cuộc đời đâu phải không thấy nỗi khổ của chúng sanh. Vì cuộc sống phải lam lũ làm ăn. Có biết bao giọt nước mắt lăn vệt trên má ai, vì chiều nay không có gạo nấu, thế mà họ vẫn phải vươn tới, vẫn phải sống. Có bao nhiêu chiến sĩ hy sinh giữ gìn bờ cõi. Có biết bao cô gái thanh xuân bị chiến chinh cướp đi nửa phần thân thể mà vẫn anh hùng bất khuất gắng sống cho trọn tình yêu Tổ quốc.

Vì vậy một tu sĩ không kiểm đức buông lung, ác dục sẽ là người thiếu đạo đức nhất và Chánh Pháp hy vọng gì ở những con người đó? Đây là câu hỏi nghiêm trọng Chư vị giáo phẩm,... Các cao Tăng trưởng đoàn các hệ phái trước hết phải gương mẫu đứng đúng vị trí của mình. Vì tiền đồ Phật Giáo, vì niềm kính tin vô lượng hãy phát huy giới luật nghiêm trì phá giới Tăng. Cư sĩ góp tiếng nói bằng tấm lòng cung kính.

Đường lối tu tập y bát chân truyền thiết nghĩ không phải là không kế sách, không phải là

không hợp thời. Tại sao giả tu ôm bát đi đầy đường nhận tiền vô hạnh, đi sai thời hành nghề khát cái mà không bị ngăn trị. Nhiều ông Sư, ông Thầy thất hạnh mà vẫn có chỗ đứng trong xã hội thế mà họ hô hào hộ trì Chánh Pháp. Chỉ có bậc Đạo sư giới đức mới có tốt đời, đẹp đạo góp phần làm cho tổ quốc vinh quang.

Tu sĩ là hạt nhân của trí tuệ. Tu sĩ chứng đạo là hiện thân của tuệ. Tuệ tri là nguồn tri thức quý, mang đến niềm thanh thản vô biên cho mình cho người. Hộ pháp nghĩa là bảo lưu phát triển cho nó lớn mạnh, ích lợi, thường trụ mãi với thời gian.

3 giờ khuya mưa, ngày 21-12-2000

H.N.H.

Hoa Chân Lý

*Sùng kính Phật, Thầy trọng đức ân
Hãy soi gương Đạo sáng tâm thân
An vui, khổ lụy, siêu phàm tục...
Kết quả do từ tạo tác nhân

*Bỏ để thanh tịnh tánh tâm mình
Do lòng hướng thiện chánh quang minh
Sát sinh, hiểm độc, sân, si giảm
Ngăn ác, trừ tham, xả chống kinh

*Mỗi giây chánh niệm tỉnh tâm mình
Không khổ cho ai chẳng khổ mình
Thiên đàng giữa tục ai đâu biết
Thế giới hiền lương thế giới bình

*Phật Giáo do hành có an vui
Nhiệt tâm tu tập khéo lau chùi
Thân tâm giác ngộ thân tâm tịnh
Mỗi mỗi hành chơn mỗi mỗi vui

*Trọng Thầy, quý Tổ kính Như Lai
Hoảng dương giới đức tuệ mẫu khai
Chướng duyên buông xả ngăn dè ác
Quan sát việc làm rõ đúng sai

*Giáo lý Phật đà chính tại đây
Chuyển mê khai ngộ tự mình xoay
Vun gươm trí tuệ ngời tâm lục
Hoá kiếp bèo trôi giữa cuộc đời

*Muôn khổ do tâm ác dục tà
Nếu mà tỉnh ngộ đoạn phàm ma
Thực thi giới Phật là sinh tử
Tịnh độ trong ta khắp mọi nhà

*Khi nào mê tín xoá tiêu tan
Mê tín Phật Tiên, Tường niết bàn
Chúng sinh ác dục chưa dừng lại
Phật Giáo chỉ là mộng tiếc than

*Phật pháp từ mê chứng ngộ chơn
Hành y bát chánh tức tri ơn
Kính Thầy nỗ lực tu thanh thân
Độc lập vươn lên chẳng oán hờn*

Cổ chấp hơn thua luận thấp cao
Đẹp gì phẩm chất Đạo thanh tao
Nếu như chánh ngữ, tư duy rộng
Sẽ biết đường đi Đạo thế nào

Lạy bái ba thời sớm tối khuya
Tham si... theo đó chóng xa lìa
Công năng sám lạy nhằm ly tục
Thánh Đạo tâm chơn sớm cận kề

Bao giờ lại bỏ tánh mê danh
Nương cửa từ bi thánh hạnh lành
Thế gian hạnh phúc xuân thanh tịnh
Thoát khổ ta bà kiếp chúng sanh

Tôn giáo nghĩa là một chiếc phao
Hành y giới hạnh vượt ba đào
Nhắc tâm tỉnh ngộ đời mơ huyễn
Diệt ngã, từ tâm, chứng tuệ sâu

Mỗi bước chân đi tỉnh thức thường
Tình thương gieo rắc xoá oan ương
Hướng tâm tâm thiện tiêu điều nghiệp
Trong cõi phù hoa thời vắn vường

Sinh hoạt mỗi ngày tạo chướng duyên
Mười phương thế giới sống ưu phiền
Oan gia chính tại nơi mình buộc
Cũng tự nơi mình buông các duyên

Sức sống vô bờ của chúng sanh
Chính là chân lý Đạo an lành
Nhân lành quả tốt đời an lạc
Đạo đức đắp nền trí tuệ sanh

Mộ vắng bên đường nhắc tuổi xanh
Vinh hoa phú quý bỏ xuôi đành
Trăm năm dầu dãi bao thương hận
Một giấc kê vàng lụy tuổi xanh

Cát bụi mơ màng sầu quẩn quanh
Vô thường sinh hoại khóc năm canh
Người đi để nhớ cho người mộng
Mộng ước xây thành mộng vắng tanh

Biết mộng xin đừng phí tuổi xanh
Thân như cát mộng có gì tranh
Quán thân như mộng, tâm như bụi
Mộng bụi tỏ rồi lòng tỉnh thanh

Dùng đất quán thân rồi quán tâm
Đường đi trí tuệ chẳng si lầm
Những ai hư ảo xây lầu mộng
Mộng vỡ tan rồi sầu trăm năm

Biết mộng đem về cho khói sương
Vòng hoa tư tưởng đẹp chân thường
Từ nơi bến mộng tư duy mộng
Muôn sắc hoa vàng thơm ngát hương

Sanh tử chia ly mấy cuộc rồi
Chân trời tuyết lạnh khắp nơi nơi
Về đây quán trọ tương phùng nghiệp
Thiện ác buồn vui cả cuộc đời

Trăm năm đến lượt buồn chơi vơi
Thoát vượt trăm luân hoài dễ duôi
Tóc xanh thoát đã màu sương trắng
Đạo để chưa thành sầu khôn nguôi

Sóng ái, nguồn mê, dục chữa dưng
Ba đường... lên xuống mãi băng khuâng
Nếu như hướng thượng quay đầu lại
Con thuyền đâu cặp bến lao lung

Phật Giáo nghĩa là dưng ác duyên
Chỉ rõ nguyên nhân sinh não phiền
Khéo hướng dẫn tâm theo lối thiện
Ta mà vô ngã đắc an nhiên

Phật giáo hiện sinh giữa cuộc đời
Tôn vinh nhân bản khổ trầm vơi
Mỗi người mỗi vật vương lên mãi
Bình đẳng yêu thương sống tuyệt vơi

Trí tuệ có từ đạo đức chân
Từ bi hỷ xả ý thiên lương
Thương nhau từ nỗi đau thương mộng
Giác ngộ trần gia chốn đoạ trường

Ai có duyên cùng đạo chánh chân
Vi bao nhiêu kiếp phủi oan hờn
Nhân xưa kể tạo ngàn công đức
Rừng cũ trắng về rục rở hơn

Phật Giáo con đường sống thành thoi
Ai danh ai lợi khổ theo đời
Ai muốn tỏ hương lòng thánh thiện
Cành hoa chân lý ích cho người

Chìm đắm xuống lên buồn nổi trôi
Ta về ta tắm suối xinh tươi
Giòng tuông róc rách đôi bờ thắm
Suối mát trong lành nổi biển khơi

Chân lý tô hồng thêm nét môi
Hương thơm đậm ấm tiếng em cười
Đời vui thấy hội xuân an tịnh
Đạo pháp siêu màu thiên cổ soi

Theo lối hoa Đàm lên non chơi
Xa trông biển khổ khói lung trời
Rưng rưng xót cảnh chiều hoang tịch
Đêm xuống lâu rồi hồn chơi vơi

Thiên đường thánh lộ bước ai qua
Nếu sớm mai kia chút bụi nhòa
Hãy nên biết đặng rừng xưa ấy
Muôn sắc hoa tàn đêm xót xa

Như-Lai tái hiện nói đôi lời
Rồi lại ra đi bốn phương trời
Trong cõi mơ xưa còn nhớ mãi
Những lời di chúc lúc chia phôi

Đêm xuống rừng xa vắng tịch liêu
Bâng khuâng thao thức với bao điều
Mai đây bão táp đời gian khổ
Ròn rợn ven rừng mãnh thú kêu

Bình minh tươi sáng dưới trời hồng
Mang ước mơ về trong gió đông
Ước mơ vĩ đại mà nhân loại
Uống giọt đông phong cười bão giông

Tiếng tới Bồng-lai bước bước đều
Bên lòng son sắt hướng hoa tiêu
Chân quen gió bụi đường gai góc
Cảnh giới Bồng-lai thật mỹ miều

Không sức tĩnh lòng chẳng ước mơ
Tháng năm tàn lụi phí ngày thơ
Mơ xuân đẹp cánh cò bay lã
Mơ suối xuân trong chảy xiết bờ

Hãy ước mơ mơ mãi đi em
Vũ trụ về vui với tiếng khèn
Mơ gió mai về tung tóc bụi
Nụ cười em đẹp tựa thanh thiên

Gian khổ đau thương vẫn cứ cười
Bơ vơ chiếc bóng một chân trời
Đời như thoi chỉ qua khung cửa
Mỗi sợi tơ lòng nén lệ rơi

Trăm sắc hoa lành phô sắc hương
Mặt trời quang đãng chiếu muôn phương
Nhân sinh ánh tuệ soi trời đất
Vạn vật vương lên chốn lạc thường

Một sớm làm chim chơi với mây
Bụi lòng hôm ấy bỏ nào hay
Ngu ngậy hảo tướng danh phiến buộc
Thân hết duyên rồi gió bụi bay.

Mùa đông 2000
H.N.H.

PHÁP LUẬT ĐỜI VÀ GIỚI LUẬT ĐẠO.

Pháp luật đạo đức không nghiêm,
Cuộc đời đau khổ ... ố hoen tính người.
Do vậy dù đạo hay đời.
Pháp luật, giới luật đời đời núi sông!
Người không liêm chính, chí công,
Là không đạo đức, nhớ phòng tránh xa.

Làm quan sẽ hại nước nhà ...
 Kết gieo nghiệp ác, gian tà đọa si.
 Pháp luật, đạo đức lối đi,
 Thanh cao hạnh phúc, hiểm nguy vơi dần,
 Pháp luật hành tinh rất cần.
 Điềm tô nhân bản vũ hoàn an vui.
 Pháp luật thế giới buông trôi.
 Chiến tranh man rợ khổ ôi cho người!
 Pháp luật tôn vinh tính người.
 Tinh cầu ổn định, muôn loài thương nhau.
 Khoa học, trí tuệ nâng cao,
 Biết phòng chống khổ, siêu lên phận người.
 Pháp luật phân định công, tư.
 Điều hành xã hội vô tư thường, hình ...
 Giới luật Phật là hành trình,
 Giúp người Phật tử thoát sinh tử sầu.
 Những ai không giới qua cầu.
 Trăm năm kiếp mộng bèo đầu bến mê.
 Đường vi diệu Phật dèm chề,
 Đối cảnh tâm vọng, ê chề khổ đau.
 Nghìn năm sinh tử qua mau,
 Đòi cát bụi về đâu chập chùng?
 Xe anh đi trước mịt mù.
 Xe em nối bước lạnh lùng bão giông!
 Tâm bình tướng : tu phí công.
 Hạnh trực vọng đối: long đong luân hồi!
 Thiếu đức trí tức quên rồi,
 Chùa to, Phật lớn, suy đồi hạnh tu.
 Cửa thiền ca hát lu bù,
 Sáu căn không tịnh u xù áo tu.
 Giá, khai, trì, phạm, khéo ru ...
 Mở khơi thông lộ tiên tù cúp - Dream.
 Không giới luật ắt ngựa nghiêng,
 Tu sĩ chữ thực: quàng xiêng đạo tà!
 Chánh pháp Mâu Ni Thích Ca.
 Thái tử tu chứng phải là nghèo đâu?
 Thế gian: điếm hẹn âu sầu.
 Giới giúp định, tuệ qua cầu khổ đau.
 Sống lợi dưỡng thích sang giàu,
 Do nghèo nương bóng Đạo mầu xảo ngôn! ?
 Không giới đức, vẫn thánh hơn! ?
 Đạo Phật chân lý tầm thường thế sao?
 Giới xả vọng tưởng chiêm bao,
 Phạm Tăng nhờ giới sáng hào quang Tăng.
 Giới tướng không tịnh nghiêm toàn.
 Giới tánh không có, Tăng tàn đời tu!
 Không giới đức khoe Đại Thừa.
 Quay lưng với Phật đi về thế gian.
 Chọn tu giới đặc đàng hoàng,
 Đường tu mỗi bước hân hoan cho mình.
 Phật dạy giải thoát chính mình.
 Ai mượn tha độ khi mình còn mê.
 Lạ thật chưa biết đường về,
 Cả gan đưa chúng sinh về bến mê.
 Dục ăn, dục ngủ chưa lìa,
 Rướn cổ: kiến tánh, bồ đề rỗng rang.
 Thánh Niết bàn Phạm Niết Bàn;
 Gượng gạo triết luận mơ màng đậy che.
 Mỗi hơi thở xả tâm mê,
 Hướng tâm tỉnh giác là quê hương thiền.

Tối thượng thiên - lòng chưa thiên.
Chính là khẩu nghiệp đảo điên ta bà.
Buông giới luật thiên, thiên tọa tà.
Phật Giáo mẫu nhiệm chánh tà tổ phạm.
Mỗi ngày bỏ giới dần dần.
Mỗi ngày Phật Giáo dần hồi tối tăm.
Ba y, một bát xin ăn.
Pháp môn vi diệu xả tâm tuyệt vời.
Độc cư tịnh chỉ nói cười,
Định luật của giới chuyển dời thói mê.
Những lời Phật dạy năm xưa.
Bây giờ mãi mãi vẫn là bảo trân.
Xuất gia hành đúng lý chân,
Nhân loại hạnh ngộ đuốc thân tuệ tri.
Chùa to bánh trướng tướng tri.
Thế gian thừa mưa ích gì tuệ tu?
Ích lợi giới thoát si ngu.
Chân lý liễu ngộ không ru ngủ người.
Tặng sĩ mùa xuân cuộc đời.
Phật Giáo thánh thiện nhân loài hóa thân.

H.N.H.
02/09/2000

TÁN TỤNG CHÁNH PHÁP

Chánh pháp tỏ sáng vũ hoàn.
Thế gian nhân loại an nhàn thanh thoi.
Vườn đời trăm sắc hoa tươi.
Thiên đường giữa tục tuyệt vời thánh chơn.
Chánh pháp muôn loại rất cần.
Vì sao tâm tối mấy ngàn năm qua???.
Tuyệt vời chánh đạo Thích Ca.
Thiên niên, thiên kỷ đóa hoa dâng người.
Thực hành chánh pháp ai ơi!
Khổ sanh tử tận, đất trời tĩnh an.
Cúng dường Tam Bảo mười phang.
Tam vô lậu học hào quang rạng ngời.
Người người thánh hạnh vui tươi.
Vun bồi chánh pháp đời đời kết duyên.

Vô Châu Uớt
Mùa nước lũ năm Thìn 2000

ĐẠO ĐỨC

Đạo đức nhân bản,
Là cái hồn sống của con người.
Khi ta đánh mất
Ta sẽ tìm nó nơi đâu?
Giữa cõi bơ vơ sâu thẳm?
Đạo đức.
Là cái nền ngôn ngữ của yêu thương.
Lấp đầy những trống không vô vọng.
Sự hóa thân của đạo đức.
Là bình minh tươi xanh cho cuộc đời.
Đạo đức trân trọng.
Sự sống độc lập của muôn loài vạn hữu.

Ngắm sâu vào mỗi ý thức bơ vơ.
Nấy mầm cho niềm tin vươn tới,
Hòa tan vào mỗi suy tư, vị tha, nhân ái.
Một hành tinh nhiều mắt mắt đau thương.
Bồi truyền thuyết về đạo đức đã vỡ tan, rên xiết.
Bồi ý thức về kiếp bơ vơ đã mất đi định hướng.
Bồi vi rút ác dục tư duy khoét sâu đau nhói.
Đừng mĩa mai gốc tích.
Đừng di trú nơi đâu,
Khi mình đã lạc lối lên đên,
Hãy nơi xứ sở cô đơn của mình.
Thắp sáng niềm tin đi tới.
Mỗi sản phẩm,
Là trí tuệ của mỗi con người.
Chính là mỗi đức tin mâu nhiệm.
Được chất lọc.
Cắm sâu trên ngàn đại dương mơ ước
Sự trân trọng thực thi mỗi tín điều.
Giới nghi rục rở
Ta sẽ có một bình minh ước mơ hy vọng.

Võ Châu Uất
Mùa hy vọng 2000

TRỞ VỀ ĐẠO PHẬT

BÁC SĨ TRÍ & ĐỨC TÂM

(Ghi chép theo băng giảng của Sa Môn Thích Thông Lạc)

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Trước khi tôi kể lại sự tu hành trong ba năm nhập thất xin quý vị cùng tôi niệm hồng danh Đức Phật. Trước là để tưởng nhớ công ơn của Người đã chịu bao nhiêu gian nan khó khổ và còn phải dày công tu tập trên đường tìm chân lý giải thoát. Người đã chứng nghiệm được sự giải thoát nơi thân tâm của mình, rồi mới đem dạy lại cho chúng ta. Nhờ thế ngày nay chúng ta mới có đường lối tu hành chân chánh.

Bây giờ quý Phật tử chấp tay lên cùng tôi niệm Phật ba lần.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần).

Niệm Phật xong xin quý Phật tử chấp tay lại, đem cả lòng thanh tịnh không còn chút bợn nhơ của thế tục kính chào nhau. Đó là chúng ta, những người con Phật phải thể hiện đức hạnh trong muôn ngàn đức hạnh của Đạo Phật.

Bắt đầu quý vị chấp tay lên, mắt hướng về tượng Phật cúi đầu chào nhau.

Hôm nay là ngày ra thất của tôi sau ba năm nhập thất tu hành (ba năm nhập thất là ba năm làm gương cho chúng tu tập chứ tôi đã tu hành xong).

Kính thưa quý vị Phật tử! quý vị đã không ngại đường xá xa xôi, dành những thì giờ quý báu, cùng bỏ những công ăn việc làm để huân tập về đây với lòng chân thành ngưỡng mộ sự tu hành của tôi và cũng để tìm hiểu pháp môn tu hành của tôi có kết quả hay không? Và kết quả ấy có lợi ích trong đời sống thiết thực của con người hay không? Sự giải thoát kết quả mà tôi đã tu tập có phải là sự giải thoát của Đạo Phật hay không?

Để trả lời những câu hỏi thắc mắc trên đây của quý vị tức là tôi kể lại sự tu hành của tôi và chính cũng là giải toả được mối nghi ngờ trong tâm của quý vị.

Kính thưa quý vị Phật tử! Từ lâu quý vị đã hướng thân tâm của mình về Phật pháp, từng đi chùa lễ Phật, tụng kinh, bái sám, từng đi nghe thuyết giảng kinh sách, từng để tâm nghiên cứu học hỏi giáo pháp của Đức Phật, với một lòng chân thành. Nhưng quý vị rất đau lòng và nghi ngờ Phật pháp vì tận mắt quý vị đã thấy, tai quý vị đã nghe các bậc chân tu mà quý vị đã từng gặp trong cuộc đời của mình. Các vị ấy là bậc Thầy Tổ của quý vị, đã từng hướng dẫn cho quý vị biết Phật pháp, biết tu học Phật pháp, đã từng chỉ dạy cho quý vị biết cách thức tu tập như: niệm Phật, niệm chú, tụng kinh, ăn chay, ngồi thiền, làm các điều lành và còn dạy cho quý vị biết thiền quán xả tâm, tham thiền nhập định theo thiền Đông Độ, thiền Yoga. Mỗi vị đều đem hết khả năng tu học của mình chỉ dạy cho quý vị để quý vị đạt được sự giải thoát. Nhưng khi ra đi các vị ấy không giải thoát, phải chịu đau khổ trên giường bệnh, nhức nhối khổ sở trong các cơn đau, mệt mỏi thở chẳng ra hơi, hay lẫn lộn quên trước, quên sau khi tuổi già sức yếu.

Suốt cuộc đời quý vị Phật tử đã chứng kiến biết bao nhiêu cảnh trạng đau lòng của Thầy Tổ mình, giải thoát đâu không thấy, chỉ thấy toàn một sự đau khổ, thì làm sao quý vị không nghi ngờ Phật pháp được?

Ngược lại những gì quý vị đã học trong kinh điển nói về các Tổ và các Thiền sư tu như thế nào mà khi chết được tự tại làm chủ sanh tử luân hồi mà thế mà hiện giờ thì không thấy có vị nào chết được tự tại, hay đây chỉ là huyền thoại để lừa bịp người sau chăng?

Kính thưa quý vị Phật tử! Bây giờ chúng ta dừng lại ở chỗ này và trở lại vấn đề chính của buổi nói chuyện hôm nay.

Để trả lời câu hỏi thứ nhất:

Pháp môn tu hành của tôi là Pháp môn nào?

Xin trả lời, tôi tu hành theo pháp môn Giới, Định, Tuệ của Đức Phật. Trước khi chưa tu, là một tăng sinh đang học Phật pháp, tôi đã từng học qua những lời di chúc của Đức Phật. Lời di chúc là lời dạy sau cùng của Đức Phật trước khi Ngài nhập Niết bàn.

Lời di chúc thứ nhất Đức Phật dạy: **"Này các Tỳ kheo, các con hãy lấy Giáo Pháp và Giới Luật của ta làm Thầy và làm chỗ nương tựa để tu hành vững chắc khi ta nhập Niết bàn"**. Lời dạy này tôi ghi khắc mãi không quên và không bao giờ quên ông Thầy của chúng tôi là Giới Luật, là chỗ nương tựa vững chắc cho sự tu hành của chúng tôi ngày mai.

Lời di chúc thứ hai Đức Phật dạy: **"Giới Luật còn là Phật còn tại thế, Giới Luật mất là Phật mất"**. Lời dạy này cho thấy hình ảnh Giới Luật là hình ảnh của Đức Phật, nên tôi nghiêm khắc mình trong Giới Luật không để vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Tôi lấy đó làm giai đoạn tu hành thứ nhất của mình.

Lời di chúc thứ ba: **Ta thành Chánh giác là nhờ tâm không phóng dật, các pháp lành đều nhờ đó mà sanh, các Tỳ kheo hãy nhớ lấy mà tu tập.**

Lời di chúc thứ tư đó là **lời di chúc không lời, khi nhập niết bàn, Đức Phật nhập từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên, nhập đi nhập lại tới ba lần rồi mới chịu nhập niết bàn.**

Kính thưa quý vị, ở đây **Phật muốn nhắc nhở người sau phải ráng công tu tập thiền định này đừng bao giờ tu tập thiền định nào khác**. Vì trong cuộc sống của chúng ta hiện giờ, trong thời Đức Phật và cũng như ở ngày mai vậy, có biết bao nhiêu thứ thiền mà chẳng có thiền nào đưa chúng ta đến giải thoát được thân tâm và chấm dứt sự tái sanh luân hồi. Cho nên Phật chỉ định có thứ thiền này mới làm chủ được sanh tử, tự tại bỏ báo thân chấm dứt được tái sanh luân hồi mà thôi. Vậy xin quý vị Phật tử hãy lưu ý chỗ này. Khi nhập xuôi nhập ngược ba lần xong, thì Ngài nhập Tứ Thiên xả bỏ báo thân, nhập niết bàn. **Thế theo những lời di chúc này tôi tu tập ngày đêm không biết mệt mỏi, ốm đau, quyết không bỏ giờ tu suốt ba năm trời trong thất** chịu từng đấng cay gian khổ để chiến đấu với tạp khí thói quen tật xấu với nghiệp lực quá nặng nề, với tâm tham ái, dục vọng đầy đủ. Nhiều khi tôi tưởng chừng không thắng nổi. Nhưng với sự bền lòng, kiên cường, gan dạ, dũng cảm quyết liệt tôi đã chiến thắng thân tâm của chính mình và chứng nghiệm được sự giải thoát của Đạo Phật.

Để trả lời câu hỏi thứ hai:

Sự tu hành của tôi có kết quả hay không?

Kính thưa quý vị! Giới luật là pháp môn tu để giải thoát được đời sống của con người. Tôi đã chứng nghiệm được điều này rất thực tế và cụ thể. Ví dụ trước kia tôi ăn ngày ba bữa, **bảy giờ ăn ngày một bữa**, không ăn uống lặt vặt gì hết, cơ thể thì rất khỏe mạnh, ít bị bệnh tật, suốt ngày không lo về ăn uống gì cả, tâm ít vọng tưởng, ít ngủ. Ăn ngày một bữa, tôi tìm thấy giải thoát được hai bữa ăn và đầu óc ít nghĩ bậy bạ, tâm không ham muốn và không ham ngủ. Sự giải thoát chân thật cụ thể này thì quý vị không thể nào phủ nhận được. Cũng từ trong sự tu giới luật này tôi đã được giải thoát nhiều điều trong đời sống hàng ngày. Nhưng thì giờ có hạn không cho phép tôi kể dông dài làm mất thì giờ của quý vị vô ích.

Thưa quý vị, thiền định của Đạo Phật từ Sơ Thiên đến Tứ Thiên là những pháp môn giải thoát, tự tại sanh tử, làm chủ sự sống chết của thân tâm, tôi nhận biết rõ ràng bằng cách chứng nghiệm rất cụ thể. Ví dụ: Tôi nhập Tứ Thiên suốt một tuần lễ, nửa tháng hoặc một tháng, không ăn uống gì hết, không đi đại tiểu tiện, không mệt nhọc, không có đau khổ và cũng không chết. Xuất định, tôi cảm thấy nhẹ nhàng, an lạc. Đó là một bằng chứng rất cụ thể. **Như vậy sự tu hành của tôi sống đã có giới luật, tâm ly dục ly ác pháp nên tâm hồn bất động và chết đã có thiền định, làm chủ được hơi thở** nên tôi cũng đã có sự giải thoát ở mức cao độ, vì thế tôi cần phải có sự hiểu biết về vô lậu của mình. Sự hiểu biết vô lậu là do trí tuệ của tôi. Vì thế tôi phải thực hiện Tam Minh, trong đó, **lậu tận minh là trí tuệ cuối cùng của**

tôi. Đến đây tôi đã có đủ: giới, định, tuệ theo con đường tu tập của tôi mà Đức Phật đã vạch ra và chỉ dạy từ ngàn xưa.

Để trả lời câu hỏi thứ ba:

kết quả ấy có thiết thực giải thoát cho đời người hay không?

Sau ba năm nhập thất này tôi chỉ nhập thất làm gương cho chúng tu hành, chứ riêng tôi tu hành đã thành tựu vào năm 1980. Sự nhập thất lần này (năm 1994, chú thích của người ghi) mục đích là đem kinh nghiệm của mình dạy lại cho người khác. Vì thế, không phải riêng có tôi mà còn có những người đang nhập thất với tôi, ngoài ra còn có những người cư sĩ đang sống tại gia đình cũng như Cô Út, người phục vụ cơm nước cho chúng hằng ngày ở đây và cháu Đào ở Phước Hải. Họ được nghe băng của tôi, tự nghiêm khắc mình trong giới luật bằng ba hạnh ăn, ngủ và đọc cư. Họ cũng đã chứng nghiệm được sự giải thoát và đang chủ động điều khiển diệt tâm tử trong hơi thở để chuẩn bị sự nhập định phá thọ làm chủ thân tâm. Hiện giờ tôi chưa cho phép họ nhập định vì họ chưa ly dục và ác pháp hoàn toàn, họ còn phải học xong và sống đúng giới luật đức hạnh giải thoát của Đạo Phật thì sẽ không lọt vào thiên tướng. Tại sao? Vì giới luật và đức hạnh là pháp môn đầu tiên của Đạo Phật, là bước đường đầu tiên đi vào con đường giải thoát của đạo.

Tóm lại, tôi cũng đã có những người chứng nghiệm được sự giải thoát chân thật nhưng chưa phải viên mãn hoàn toàn. **Vi giai đoạn nhập định là giai đoạn khó nhất, nếu ly dục ly ác pháp chưa xong thì rất là nguy hiểm, có thể rơi vào thiên tướng và cũng có thể loạn óc điên khùng.** Nhưng có điều chắc chắn hiện giờ đứng trước cuộc sống nghèo đói, bệnh tật, tử vong tôi chẳng hề nao núng, vì làm chủ được tâm mình.

Tôi không còn bị chướng ngại hoặc bị các ác pháp cám dỗ bằng bất cứ hình thức nào và chẳng còn biết sợ hãi mọi điều gì cả, **tuy rằng tôi chưa chuyển được toàn diện nhân quả.**

Để trả lời câu hỏi thứ tư :

Sự giải thoát đó có phải của Đạo Phật hay không?

Kính thưa quý vị! quý vị hãy vui lòng đọc lại các Kinh điển Nguyên Thủy của Đạo Phật, rồi nghiệm lại đời sống của Đức Phật và đời sống của chúng tôi. Đời sống của Đức Phật:

- Ăn ngày một bữa, không ăn uống lặt vặt phi thời.
- Ngủ ít.
- Không có của cải, châu báu, ngọc ngà, tiền bạc và cũng không có chùa to, Phật lớn sang đẹp.
- Sống lấy gốc cây làm giường nằm, chết dưới gốc cây.

Hiện giờ chúng tôi cũng sống như vậy: không ăn uống lặt vặt phi thời. Nhà ở bằng cây tầm vông, vách bằng liếp đan và nếu đủ duyên chúng tôi sẽ sống trong hang núi và cũng chết dưới gốc cây như Đức Phật. Đó là lối sống của Đức Phật và lối sống của chúng tôi đều giống nhau. Cho nên quý vị không thể nào nói rằng chúng tôi tu sai pháp Phật được.

Phần làm chủ thân tâm thứ hai cũng rất cụ thể. Đức Phật tuyên bố trước mọi người còn ba tháng nữa ta sẽ nhập Niết Bàn. Điều này Đức Phật đã giữ đúng lời hứa. Chúng tôi đã nhập được Tứ Thiền phá được thọ tịnh chỉ được hơi thở, cho nên chúng tôi cũng làm được điều này khi chúng tôi muốn dứt bỏ báo thân.

Kính thưa quý vị! Chúng tôi có làm khác Đức Phật hay không? Ở đây quý vị không thể nào viện một lý do gì bảo rằng chúng tôi tu sai pháp Phật được. Xưa Đức Phật đã làm được điều gì thì bây giờ tôi cũng làm được như vậy. Tuy rằng tôi không giảng Kinh, thuyết pháp như các Thầy khác nhưng **tôi thân giáo bằng hành động thân, khẩu, ý bằng sự sống của tôi** để hướng dẫn người qua kinh nghiệm bản thân của mình hơn là ngôn ngữ. Vì sự hướng dẫn này theo tôi nghĩ là thực tế và cụ thể hơn.

Trên đường tu theo Đạo Phật tôi tu hành như vậy không còn sợ sai trái với Đạo Phật và

không còn sợ mọi ảnh hưởng của các tôn giáo khác đang đồng hóa Đạo Phật.

Kính thưa quý vị Phật tử! Khi nghe tôi nói đến đây, quý vị nên nghĩ xả hơi một chút để ngồi suy ngẫm những gì tôi đã nói ra có đúng hay sai. Nếu quý vị thấy có điều sai thì xin quý vị cho biết thêm những ý kiến để tôi chứng minh những lời Phật dạy, khiến cho quý vị không còn nghi ngờ nữa.

Bây giờ chúng ta tiếp tục lại câu chuyện còn đang dở dang.

Sau khi đã được trả lời những câu hỏi mà bấy lâu nay quý vị đã từng ôm ấp trong lòng, hằng chờ đợi đến ngày ra thất của tôi. Nay quý vị đã được giải bày thông suốt. Nhưng tôi biết chắc quý vị còn một điều muốn thưa hỏi, đó là con đường thiền Đông Độ mà Thầy chúng tôi (Hoà Thượng Thanh Từ) đã ra công triển khai và chấn hưng suốt 24 năm nay, kể từ năm 1970, cho đến nay, quá trình thời gian rất dài. Nhưng nhìn lại trong đó không thấy có kết quả gì thì mọi người cũng phải nghi ngờ, thời gian là một xác chứng cụ thể của con đường thiền đó, mà không chứng minh được, do đó quý vị phải có một nghi trong tâm là đúng, nhưng còn e ngại chưa muốn hỏi tôi, tôi hứa sẽ giải nghi cho quý vị nếu có đủ thì giờ bằng không chúng ta phải chờ một dịp khác. Bây giờ chúng ta trở lại vấn đề.

Kính thưa quý vị Phật tử! Nay giờ quý vị đã suy ngẫm những gì tôi đã nói, tôi xin nhắc lại, quý vị đã biết rằng ai là Thầy của quý vị thì người đó sẽ dẫn dắt quý vị trên đường tu theo Đạo Phật mà không hề sợ lạc lối. Tôi xin hỏi quý vị một lần nữa, Thầy của quý vị là ai? quý vị cứ trả lời xem, đừng dựa vào huyền sử 33 vị Tổ sư Thiền Đông Độ và Trung Hoa, vì đó là sự dựng lên những trang sử không có thật của người sau.

Kính thưa quý vị! Nay giờ quý vị không trả lời là vì quý vị còn dè dặt, để tôi trả lời thay cho quý vị.

Kính thưa quý vị! Cứ theo kinh sách Nguyên Thủy thì Thầy của quý vị không phải là chúng tôi. Chúng tôi là những con người bằng xương bằng thịt như quý vị, chúng tôi cũng không được Đức Phật chỉ định làm người thừa kế dẫn dắt quý vị trên đường tu theo Đạo Phật. Cho nên quý vị đừng nương tựa theo chúng tôi tu hành. Nương tựa theo chúng tôi tu hành sẽ có nhiều điều bất lợi và khó khăn cho quý vị:

- 1.- Chúng tôi không phải là người thừa kế của Đạo Phật, vì thế quý vị không đủ niềm tin đối với chúng tôi. Khi quý vị nghe người ta nói xấu chúng tôi, cho chúng tôi tu hành không đúng Đạo Phật, tu theo ngoại đạo thì chừng đó quý vị còn đủ niềm tin đối với chúng tôi chăng?
- 2.- Thời điểm hiện giờ Phật Giáo suy thoái. Người tu sĩ Phật Giáo đắm danh háms lợi, lòng ganh tị nhỏ nhen ích kỷ hẹp hòi và tinh thần tự hiems cao độ.
- 3.- Pháp môn tu hành của Đạo Phật hiện giờ đã bị lẫn lộn nhiều pháp môn của ngoại đạo khó phân biệt tà chánh.
- 4.- Các bậc Tôn túc đi trước tu hành sai, người sau không dám sửa đổi sợ Thầy Tổ buồn phiền. Thầy chúng tôi là Hoà Thượng Thích Thanh Từ tu thiền, Hoà thượng Thiện Hoa là Thầy bổn sư nhưng không vừa ý.
- 5.- Lòng người còn ham danh đắm lợi ham mê sắc dục không muốn rời xa 5 thứ dục lạc của thế gian (danh, lợi, sắc, thực, thù).
- 6.- Đòi người còn lạc hậu, nặng lòng mê tín, thường cầu khẩn, bái lạy, tụng kinh, niệm chú, lấy uy lực chư Phật làm chỗ nương tựa tu hành, không tự cứu mình.
- 7.- Ham mê thần thông, bùa chú linh hiển, tin chuyện quá khứ vị lai.
- 8.- Lòng người bây giờ thiếu thành thật, thường dối Thầy, dối Tổ, dối mình và dối người khác.
- 9.- Ham danh học thức cao, chạy theo cấp bằng này, cấp bằng nọ.

10.- Những bậc chân tu không xu hướng chính trị bên này bên kia thì bị cô lập.

Do 10 điều trên đây quý vị không nên theo tôi tu hành vì rất khó khăn cho quý vị và cho tôi. Và lại theo tôi tu hành đồng đạo chắc chắn sẽ để lại một trang sử Phật giáo không tốt đẹp. Xưa Huệ Khả bị giết, Lục Tổ Huệ Năng bị hành thích, gần đây Tổ Sư Minh Đăng Quang bị bắt cóc mất tích, ông Đạo nằm Nguyễn Văn Thế bị ám sát bắn chết tại chùa.

Kính thưa quý vị Phật tử, **người Thầy của quý vị chính là Giới Luật. Giới Luật là người thừa kế của Đức Phật và đã được Đức Phật chỉ định trước giờ nhập Niết bàn.** Chính chúng tôi tu học cũng từ Ông Thầy Giới Luật mà có được như ngày hôm nay. Vậy quý vị hãy trở về nương tựa nơi Ông Thầy Giới Luật của quý vị đi. Đừng nương tựa vào ai hết dù bất cứ Ông Thầy nào, họ là những con mọt kinh sách, chẳng có một chút kinh nghiệm gì trên đường tu tập. **Họ chỉ nói bằng miệng mà cuộc sống tu hành chẳng có kết quả gì.** Họ đâu biết rằng kinh sách hôm nay là do tam sao thất bản, có nghĩa là ba lần sao chép làm cho **Kinh mắt gốc, không đúng lời Phật dạy.**

Kính thưa quý vị, và lại còn do **tưởng giải của người sau thêm bớt** quá nhiều theo kiến thức hiểu biết của họ rồi cho rằng đúng, do đó họ đã làm lệch lạc con đường tu hành của Đạo Phật ở đời sau. Họ không dám tu giới luật, lúc nào cũng tìm cách tránh né viện cớ này cớ kia hoặc chạy theo con đường phá giới, phá oai nghi tế hạnh của Đạo Phật.

Tóm lại **chẳng ai chịu nghe Ông Thầy Giới Luật nên tình trạng Phật Giáo mới ra nông nổi này.**

Họ dám bẻ vụn Giới Luật, **biến Phật giáo thành Thần Giáo, ông Phật thành ông Thần.** Hiện giờ Chùa là nơi cúng bái cầu siêu, cầu an, cầu tài, cầu lợi, xin xăm bói quẻ, cúng sao giải hạn, coi ngày giờ tốt xấu, dựng vợ gả chồng,... Vì thế chùa là nơi mê tín dị đoan.

Họ dám bẻ hỏng Giới Luật, biến **chùa thành Nghĩa địa nhà mồ** vì tư lợi nhỏ mọn cá nhân để Phật tử tới lui cúng bái và giỗ chạp làm tuần, làm tự, cúng vongm tiến linh lúc nào cũng ồn náo; biến **chùa thành nơi phục vụ mê tín** cho những người Phật tử còn lạc hậu.

Họ dám bẻ hỏng giới luật và giáo pháp của Phật, biến **chùa thành khu du lịch** để làm nơi ăn chơi của Phật tử, của khách hành hương tham quan du ngoạn. Bớt Tăng, Ni phục vụ cơm nước để được lòng Phật tử, được cúng dường.

Họ dám bẻ hỏng Giới Luật biến **chùa thành chỗ tổ hợp buôn bán** làm tương, làm chao làm đủ mọi thứ nghề nghiệp, biến Tu sĩ thành công nhân sản xuất gia dụng, còn đâu những thì giờ để tu hành thật là phí uổng một đời người.

Họ dám bẻ hỏng Giới Luật biến **chùa thành cửa hàng ăn uống**, bớt Tăng Ni phục vụ, còn gì thể thống đạo đức của người tu. Họ chỉ biết có tiền, có lợi mà không thấy việc làm của họ đúng hay sai.

Họ dám bẻ hỏng Giới Luật biến **chùa thành nông trại, tu sĩ thành nông dân** để có miếng cơm manh áo hàng ngày không đúng tư cách của người tu sĩ. Họ lấy gương Bách Trượng một ngày không làm một ngày không ăn sách động tu sĩ lao động để xây dựng chùa to Phật lớn như cung đình, lao tác quần quật như con ong và như vậy còn gì là đời tu của tu sĩ.

Họ dám bẻ hỏng Giới luật biến **chùa thành cơ quan từ thiện xã hội**, nay kêu đoàn Phật tử này quyên góp tiền bạc và đồ vật gia dụng đi cứu tế chỗ này, mai kêu đoàn Phật tử khác quyên góp tiền bạc và đồ vật gia dụng đi cứu tế chỗ kia. Họ đâu biết rằng bản phận của họ là lo giải quyết sanh tử trước mắt thì Phật Giáo mới còn, chứ đâu phải làm việc này; việc này là của người cư sĩ. Thời Đức Phật Ông Cấp Cô Độc là người cư sĩ làm những việc này nên mới có tên là Cấp Cô Độc, còn bây giờ Tăng, Ni là Cấp Cô Độc không còn là những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni nữa.

Họ dám bẻ hông Giới Luật biến **chùa thành Tuệ Tĩnh Đường**, trạm y tế, bệnh viện, trạm xá, trường học. Biến tu sĩ thành Thầy thuốc ta, thuốc bắc, bác sĩ, y sĩ, dược tá, y tá, giáo viên ... khiến nơi tu hành mất hết vẻ tôn nghiêm thanh tịnh.

Họ dám bẻ hông Giới Luật chuyên lo đào đất làm hồ, **xây dựng chùa to tháp lớn**, biến **Tăng Ni thành lao công** quanh năm suốt tháng lao động quần quật, còn sức đâu mà tu hành.

Họ dám bẻ hông Giới Luật **đi quyên góp tiền Phật tử** xây chùa to tháp lớn như đền đài cung điện các vua chúa và tạo cây cảnh vườn tược đẹp để **quyến rũ Phật tử** và khách tham quan, biến tu sĩ trở thành những lao công quét dọn công viên và chăm sóc cây cảnh.

Những việc làm này ngược lại Đạo giải thoát của Phật.

Họ dám bẻ hông Giới Luật **đi khất thực không đúng oai nghi tế hạnh**, xin tiền, xin Đô la làm những việc tồi bại như bợn ăn mày khất cái.

Những điều mà quý vị đã làm ở trên đều vi phạm vào Giới Luật của Đức Phật, vì danh, vì lợi sang đẹp mà quý vị đã bắt chước các tôn giáo khác và người thế tục, những việc làm này không phải là tu sĩ Phật Giáo làm. Nếu trong kinh sách của Phật có dạy làm những điều này là do những người sau họ bị ảnh hưởng của các tôn giáo khác mà thêm vào.

Kính thưa quý vị Phật tử, những gì quý Thầy đã làm và tôi đã nói ở trên không phải là những gì làm sai đối với thế gian, những người thế tục, nhưng **chỉ sai đối với Đạo Phật, lại đúng đối với các tôn giáo khác**, cho nên tôi nói Phật Giáo chịu ảnh hưởng của các tôn giáo khác là vậy. Phật Giáo chủ trương đường lối buông xả, mục đích của Đạo Phật là để giải thoát mọi cá nhân ra khỏi sự đau khổ sanh, lão, bệnh, tử của đời người. Cá nhân được thoát khổ thì xã hội mới an vui. Cá nhân còn đau khổ thì quý vị có giải quyết từ thiện bằng cách nào thì xã hội vẫn còn đau khổ và còn hơn thế nữa. Tuy rằng trước mắt tạm thời quý vị an ủi họ một chút mà thôi vì bản chất dục vọng tham lam, ham muốn, ganh tị hơn thua, gian dối xảo trá, giết sanh linh ăn thịt chúng của loài người, ngàn đời không bao giờ từ bỏ được. Do nguyên nhân này mà con người bóc lột lẫn nhau bằng mọi thủ đoạn mảnh khốc gian xảo. Ngoài mặt làm ra vẻ thương yêu bác ái, nhưng còn bên trong toàn là gươm đao, súng đạn. Giai cấp bị bóc lột đứng lên đấu tranh để bảo tồn quyền lợi sống còn của mình, do đó thế giới mới có chiến tranh liên miên, không nước này thì cũng nước khác. Vì thế Đạo Phật nhắm vào giải quyết cá nhân, giải quyết cá nhân là giải quyết xã hội. Cá nhân tốt thì xã hội mới tốt, cá nhân xấu thì xã hội xấu. Cá nhân hay tập thể làm từ thiện mà trong đó còn có danh cầu từ thiện thì không phải là từ thiện. Làm từ thiện để được tiếng từ thiện thì còn nghĩa lý gì là từ thiện.

Kính thưa quý vị Phật tử! Vì việc làm từ thiện mà cá nhân và gia đình quý vị toàn là gặp đau khổ không thiện chút nào.

Kính thưa quý vị Phật tử! Những điều tôi nói ở trên, Tăng, Ni hay là những người từng học Giới Luật của Phật, họ đều biết rất rõ những điều ngăn cấm này. Nhưng có điều hiện giờ sự tu hành của họ không có chất liệu của sự giải thoát. Họ chỉ học lý thuyết suông nên họ phải chuyển qua làm những việc này không còn cách nào khác để tiêu thụ cái nợ đàn na thí chủ. Nếu không làm thì nuốt sao trôi.

Giới Luật của Phật là bậc Thầy của quý vị, nó thường ngăn cấm quý vị làm những điều sai, mà cứ sao quý vị không nương tựa vào ông Thầy của mình để sửa những điều sai mà lại nương tựa vào những bậc vạn năng, những đáng sáng tạo và Tiên, Thần, Thánh để cho Phật Giáo bây giờ mới ra nông nổi này!

Nếu quý vị tu hành đúng Giới Luật, nghiêm khắc mình trong Giới Luật thì đó chính là con đường của Đạo Phật, con đường giải thoát thật sự.

Cuộc sống đức hạnh giải thoát của quý vị chính là quý vị đã chấn hưng Phật Giáo, chứ đâu phải cất chùa to tháp lớn mới gọi là chấn hưng. Đạo Phật không cần những thứ này.

Chính cuộc sống đức hạnh giải thoát của quý vị là quý vị làm sáng tỏ Phật Pháp, chứ đâu cần có Tăng Ni cho nhiều mà Giới Luật chẳng ra gì.

Cuộc sống đức hạnh giải thoát của quý vị là quý vị đã xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn một ngàn lần quý vị làm công tác từ thiện xã hội.

Kính thưa quý vị, đến đây chúng tôi xin quý vị nghỉ xả hơi một chút để suy ngẫm lại những điều tôi đã nói.

PHÁP MÔN PHẬT GIÁO CHÂN CHÁNH

Kính thưa quý vị, bây giờ chúng ta nên trở lại vấn đề. Sau khi được nghe tôi kể lại sự tu hành và chỉ định ông Thầy của quý vị, quý vị phải cẩn thận nghiên cứu kỹ pháp môn nào tu được pháp môn nào không tu được, pháp môn nào của chính Đức Phật và pháp môn nào không phải của Đức Phật và ai là ông Thầy của quý vị. Do sự cẩn thận suy xét, tôi tin chắc rằng quý vị sẽ hướng về chúng tôi. Nhưng kính thưa quý vị chúng tôi là những tu sĩ Phật giáo, chúng tôi đâu có chùa, đâu có chỗ ăn, chỗ ở cho quý vị, chúng tôi là những người ăn xin, ở trọ của người khác.

Khi nghe tôi nói đến đây quý vị rất lầy làm ngạc nhiên có phải vậy không? Tuy quý vị chưa dám nói ra, nhưng tự nghĩ vấn đề trong lòng rằng: Tu viện Chơn Như trước mắt đây mà Thầy nói rằng Thầy không có chùa thì bảo sao chúng tôi tin được? Xin thưa với quý vị Phật tử, từ những khu đất rộng rãi này đến những ngôi nhà chừ Tăng, Ni ở, cùng trai đường, nhà bếp, điện thờ Phật, Thiền Đường, Tổ đường, phòng vệ sinh, phòng tắm, hồ nước và tất cả tài sản trong chùa đều là của các cư sĩ như Cô Út Diệu Quang ở đây, vợ chồng Chơn Tâm, Tâm Như, Tâm Giác, Như Trì, Như Lý, vợ chồng Minh Tâm, cô Diệu Tâm, Diệu Mỹ, ông Muời, Diệu Hương, vợ chồng Thiện Hiền, Ngộ Ngọc và Châu Tùng v.v.... Còn những cái ăn cái mặc hàng ngày cũng đều do các cư sĩ này và nhiều cư sĩ khác nữa. Từng thùng gạo, từng ổ bánh mì, từng chai nước tương, từng hạt muối, đường, sữa, trái cây, xà bông, bột ngọt, vải xò, y áo và thuốc thang trị bệnh,... Cho nên tôi đâu có gì để nuôi quý vị. Xưa Đức Thế Tôn không có nuôi một vị Tỷ kheo nào hết. Các vị muốn tu theo Đạo Phật phải tự đi xin mà ăn. Tôi bây giờ cũng vậy, là người xin ăn ở trọ. Tôi đâu dám làm phiền những vị cư sĩ này, vì kinh tế gia đình của họ có mức độ.

Kính thưa quý vị, tôi là tu sĩ Phật Giáo không bao giờ dám mở miệng xin tiền cất chùa hoặc xin tiền để làm những việc gì khác cho cá nhân mình. Vì Đức Phật và Giới Luật không có dạy tôi làm điều đó. Nếu quý vị Phật tử có nghĩ đến tôi là kẻ tu hành chơn chánh thì cúng dường cho tôi được no lòng và y áo được lành lặn. Còn không cúng dường thì tôi chịu đói lòng và rách nát. Dù sống trong cảnh trạng như vậy tôi cũng chẳng hề mở miệng than thở, xin xỏ cùng ai. Còn ngược lại quý vị cúng dường mà không có tâm thành thì tôi thà chịu đói chứ không thọ dụng. Cúng dường những vật dụng không đúng cách tôi cũng chẳng dùng. Tôi là tu sĩ Phật Giáo nghiêm khắc mình trong Giới Luật không thể dùng những lời hoa mỹ đẹp để giả dối đạo đức để lừa gạt người, làm danh làm lợi cho mình. Tôi là tu sĩ Phật Giáo không dám dùng những điều mê tín dị đoan bùa linh chú giỏi nói chuyện quá khứ vị lai coi bói xem tướng coi sao giải hạn để gạt người bằng cách vô lương tâm, gây tạo sự mê tín cho muôn người là điều bất chánh phi đạo đức. Tôi là tu sĩ Phật Giáo không thể tổ chức hành hương đi chỗ này chỗ kia hoặc đi mười chùa, hai mươi chùa để khéo léo móc túi tiền của Phật tử ham vui thích đi.

Kính thưa quý vị Phật tử, vì thế tôi không có chùa, không có cơm để ban cho quý vị ăn, không có áo để cho quý vị mặc. Tôi là người giải thoát hoàn toàn không có gì cả ngoài cái bát để ăn cơm hàng ngày và vài bộ y áo để mặc kín thân. Nếu quý vị muốn tu theo tôi thì chỉ khi nào có những vị cư sĩ tự phát tâm cúng dường, chứ quý vị không được kêu gọi họ. Khi nào quý vị có chỗ ăn chỗ ở thì quý vị thỉnh mời tôi về đó. Tôi sẽ cho người hướng dẫn quý vị tu hành. Khi quý vị tu xong thì cũng là lúc tôi sẽ liền rời khỏi nơi đó và ẩn mình trong hang đá gốc cây. Tôi là những người đã sống buông xả hết, vì thế tôi được tự tại giải thoát không còn vướng bận chuyện trần ai. Khi đủ duyên tôi hướng dẫn quý vị, thiếu duyên tôi ẩn mình trong núi hoặc nơi thanh vắng ít người, quý vị khó lòng mà tìm. Sau ngày ra thất quý vị có về Chơn Như nhưng quý vị cũng khó mà gặp tôi.

Kính thưa quý vị Phật tử, quý vị muốn tu theo tôi, nếu quý vị là Tăng hay là Ni thì quý vị hãy đến Tu viện Huệ Quang và Ấn Quang xin gặp Thầy Minh Cảnh và Thầy Minh Thành, hai người này đã nhận lời di chúc của Hòa Thượng Huệ Hưng xây dựng Tu viện chuyên tu cho Tăng và Ni. quý vị sẽ về đó đòi hỏi hai Thầy này phải thực hiện lời di chúc để Tăng, Ni có chỗ tu tập Giới Đức và Thiền Định. Nếu hai Thầy này đứng ra làm công việc cho quý vị thì quý vị phải góp công, góp sức, góp của với hai Thầy này để công việc được sớm viên mãn thì nơi tu hành của quý vị mới được yên ổn. Nhà nước và Giáo Hội sẽ giúp đỡ hai vị này. Khi công việc hoàn thành thì quý vị đến thỉnh tôi. Tôi sẵn sàng cho người về đó để hướng dẫn cho quý vị tu hành, bằng không thì tôi ẩn bóng.

Kính thưa quý vị, nếu quý vị muốn học kinh thì quý vị đến Hoà thượng Thích Minh Châu ở Thiền viện Vạn Hạnh, TP. H.C.M; nếu quý vị muốn tu Thiền Đông Độ thì quý vị hãy đến Hoà Thượng Thích Thanh Từ ở Thiền Viện Trúc Lâm Đà Lạt; nếu quý vị muốn tu theo Tịnh Độ thì quý vị hãy đến Hoà Thượng Thích Trí Tịnh ở chùa Vạn Đức Thủ Đức; nếu quý vị muốn tu theo Mật tông thì quý vị hãy đến Hòa Thượng Thích Tịch Chiếu ở Bình Dương; nếu quý vị muốn tu theo Thiền đốn ngộ thì quý vị hãy đến Hòa Thượng Bửu Thắng ở Gò Công; nếu quý vị muốn tu theo thiền Công Án thì quý vị hãy đến Hòa Thượng Duy Luật ở chùa Từ Ân Chợ Lớn, TP. H.C.M. Tất cả những vị này sẽ chỉ dạy cho quý vị đúng với sở nguyện của mình.

Kính thưa quý vị Phật tử, tại sao tu viện Chơn Như không đề Thiền Viện Chơn Như? Chúng tôi ở đây tu theo ba pháp môn Giới, Định, Tuệ nên không thể nào đề Thiền Viện được vì thế chúng tôi dùng chữ Tu Viện mới đúng nghĩa của ba pháp môn này. Ngày xưa Đức Phật không tự xưng mình là Thiền sư mà chỉ xưng mình là bậc Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Kính thưa quý vị, một sự vô ý hay hữu ý mà người ta chạy theo xu hướng Thiền Tông rầm rộ rồi tự đặt tên chùa là Thiền Viện này Thiền Viện nọ để thu hút lòng hiếu tu thiền của người Phật tử. Chúng tôi tu theo Đạo Phật, không bị mọi xu hướng của thời đại và không chạy theo mọi phong trào của quần chúng. Chúng tôi luôn luôn tự xét mình làm cái gì đúng, làm cái gì sai để không làm lỗi, để không bị ảnh hưởng mọi phong tục tập quán của con người. Vì vậy tên Tu Viện Chơn Như vẫn đứng vững vàng không bị ảnh hưởng của Thầy Tổ. Cát chùa bằng tầm vong liếp đan, nhưng mãi mãi muôn đời người ta sẽ ghi nhớ không quên.

Kính thưa quý vị Phật tử, hôm nay đã được nghe tôi kể lại sự tu hành xin quý vị đừng nghĩ rằng tôi là Phật, là Bồ Tát, là A La Hán. Tôi tu hành chẳng có chứng đắc gì cả. Chỉ hằng ngày tu tập làm chủ thân tâm của mình. Lâu ngày tôi làm chủ được nó nên không thể nào gọi là Phật, là Bồ Tát, là A La Hán, vì tôi thấy mình cũng bằng xương bằng thịt như chính quý vị vậy, cũng cười, cũng nói, vui vẻ như quý vị. Vì thế tôi chẳng phải Phật, Bồ Tát, A La Hán. Nhờ tu tập làm chủ thân tâm, tôi trở thành con người biết cách làm chủ mình nên tâm không buông lung, phóng dật, thân không hành động thô ác, miệng không nói lời hung dữ gian dối, xảo trá, ý không khởi niệm xằng bậy. Tôi cũng chẳng phải là Thánh Đức, Hiền Nhân, Siêu nhân. Tôi là con người bình thường như bao con người khác, nhưng có điều tôi biết chắc rằng tôi không bao giờ làm khổ mình khổ người và cũng biết chắc rằng tôi chẳng có thần thông phép tắc gì cả. Tôi không thể kêu mây, hóa lửa, làm gió. Tôi chẳng biết chuyện quá khứ vi lai của ai hết. Tôi chỉ biết đủ và không cầu mong gì hết, cho nên quý vị đừng đánh lừa tôi. Tôi không phải là Thầy của quý vị và cũng không phải vị Tổ Sư nào cả, tôi cũng không phải Bồ Tát, A La Hán nữa. Tôi cũng bình đẳng và bình thường như quý vị.

Tôi là bạn lành của quý vị. Tôi xin nhắc lại một lần nữa, lưu ý quý vị, tôi là bạn lành của quý vị. Vậy từ nay về sau quý vị đừng đánh lừa tôi. Nếu quý vị đánh lừa tôi là quý vị đã làm cách xa tôi với quý vị. quý vị đã biến tôi thành ông Thần, ông Thánh, ông vua để quý vị lạy chứ không phải quý vị theo tôi để tu hành. Đạo Phật là một tôn giáo không có giai cấp thế mà quý vị biến tôi thành giai cấp bề trên để cho quý vị không bao giờ dám mở miệng khuyên răn khi tôi làm những điều sai với Đạo Phật. Nhiều khi quý vị còn a dua theo tôi để bây giờ quý vị chứng kiến sự tệt hại của Phật Giáo đến tận cùng.

Kính thưa quý vị, tôi xin quý vị mỗi lần gặp nhau đều chấp tay lên xá nhau là đủ lắm rồi. Vì đôi bàn tay của quý vị chấp lại tượng trưng cho búp sen. Sen là một loài thảo mộc, mọc dưới

nước bùn như hôi thối, thế mà hoa sen vươn lên không hôi thối mùi bùn mà còn tỏa hương thơm ngát. Cũng giống như chúng ta vậy, sống trong cõi đời đầy ô trược mà luôn luôn lúc nào cũng giữ thân tâm trong sạch như hoa sen kia vậy. Chúng ta chấp tay lại là tượng trưng cho hoa sen, đó là nói lên được lòng trong sạch thanh khiết của chúng ta kính cẩn chân thành chào nhau thì trên đời này không có gì quý bằng.

Kính thưa quý vị, các bậc Tôn túc Thầy Tổ của chúng ta đã bị ảnh hưởng bởi vua chúa phong kiến quá nặng, nên cuộc sống của các ngài đều tỏa mùi phong kiến, khiến cho nhân phẩm bình đẳng của con người mất đi (dân lạy quan, quan lạy vua) và tình cảm của chúng ta bị xa cách vì giai cấp quân thần.

Thưa quý vị Phật tử, những gì chúng ta làm là chúng ta phải có ý thức đầy đủ đừng để phong tục tập quán của con người đồng hóa Phật Giáo mà người ta coi rẻ và khinh thường Đạo Phật.

Kính thưa quý vị Phật tử, bây giờ chúng ta tạm dừng câu chuyện tại đây để trả lời bức thư của một người Phật tử gửi đến hỏi tôi cách thức tu hành của vị này có đúng hay không. Tôi xin trả lời và xin mời người chủ của bức thư chú ý nghe.

Trong thư Phật tử này đã nêu năm Pháp môn:

- 1 - Quán tâm theo kiểu Đại thừa**
- 2 - Mật Tông thần chú**
- 3 - Tịnh Độ**
- 4 - Giới Luật**
- 5 - Hơi thở**

Phật tử này đã tổng hợp 5 pháp môn này làm thành một pháp môn để tu hành. Tuy trước mắt Phật tử có một lợi nhỏ nhưng tu lâu về sau không nhập được các chánh định của Phật, phần chắc sẽ nhập vào định tưởng. Cách thức mà Phật tử đã trình trong thư, tôi nghiệm xét thấy:

- 1 - Quán tâm chẳng ra quán tâm**
- 2 - Mật Tông chẳng ra Mật Tông**
- 3 - Tịnh Độ chẳng ra Tịnh Độ**
- 4 - Giới Luật chẳng ra Giới Luật**
- 5 - Hơi thở chẳng ra hơi thở**

Trong thư Phật tử đó còn cho chúng tôi biết kết quả ưu điểm của sự tu tập này như:

- 1.- Lúc nào con cũng thấy tâm con vui an lạc. Tối nằm xuống là ngủ liền, không trằn trọc, không chiêm bao mộng寐, không cảm thấy nhớ nhung gia đình, lòng dạ rộng rang vô tư lự như trẻ con.
- 2.- Trạng thái thiền định của con cũng tốt, không bao giờ bị tán loạn hôn trầm. Con định tâm cũng dễ, đôi khi hơi thở và câu niệm PHẬT của con chỉ còn mong manh nhu nhuyễn như một sợi chỉ. Con chìm đắm trong một trạng thái tĩnh lặng rất dễ chịu, nhưng con vẫn tỉnh chứ không mê. Lúc đó con hoàn toàn không cần một chút dụng công nào. Con chỉ để cho hơi thở ra vào một cách tự nhiên và nó tự nhẹ lặn, chứ con không tác ý.

Kính thưa quý vị Phật tử, tôi xin trả lời gọn và dễ hiểu để không mất thì giờ. Theo lối tu tập của vị Phật tử này không có kinh nghiệm chuyên môn mà chỉ chạy theo an lạc do xúc tưởng hỷ lạc sinh ra. Lối tu này là của Phật Giáo cổ truyền trong các chùa Tịnh Độ thuộc Phật Giáo Cổ Sơn Môn, Lục hoà Tăng theo nghi thức tụng niệm của họ.

Xin thưa quý Phật tử, người Phật tử này đang đi tìm dục lạc mới hay đi tìm thể giới siêu hình thần thông phép lạ trong các pháp môn này thuộc hệ thống Đại Thừa hơn là tìm tu giải thoát. Đó là một pháp môn tổng hợp Thiền, Tịnh, Mật của quốc sư Ngọc Lâm trong thời vua Nhà Thanh, Trung Hoa. Tôi xin nhắc lại một lần nữa "người Phật tử này đang đi tìm dục lạc mới

hay đi tìm thế giới siêu hình thần thông phép lạ trong các pháp môn tổng hợp". Tu như vậy không phải là người đi tìm sự giải thoát của Đạo Phật. Đây cũng là một thứ bệnh tu hành thời đại cầu mong tìm hỷ lạc để chịu để trốn khổ trong cuộc sống hay đi tìm một thứ cao siêu vượt bậc, khác của con người.

Kính thưa quý vị Phật tử, trong những ngày nhập thất tôi đã được biết có một số Tăng Ni và Phật tử đều thuộc giới có học thức thế mà lại tu theo pháp môn của ngoại đạo. Những pháp môn này mạo danh là của Đạo Phật. Họ thường sống ẩn dật trong núi non luyện tập bùa chú thiên định xuất hồn, thiên định luyện tinh khí thần, thiên định luân xa, thiên định hiển linh vô vi tạo những điều linh hiển kỳ lạ, biến thế giới tâm tưởng thành thế giới siêu hình đầy dẫy linh hồn người chết, ma quái quỷ, Thần Thánh, Tiên, Phật, Trời,...

Đối với những Phật tử, những tu sĩ này thường phô trương tiên đoán chuyện quá khứ vị lai của mọi người, thường làm thầy thuốc nam, thuốc bắc, hoặc bùa chú, hoặc truyền điển linh luân xa để trị bệnh khiến cho mọi người mê tín lại càng thêm mê tín hơn. Họ nói chuyện toàn là khoe khoang sự xuất hồn đi chu du trong các cõi Tiên, cõi Phật và làm những điều thần thông quái lạ khiến cho mọi người say mê thích thú và phục lẫn họ, xem họ như Phật sống, như Thần, Thánh, Tiên đang sống tại thế vậy. Đó là những hành động dối gạt, bịp người, làm những điều sai trái phạm vào Giới Luật của Phật.

Xưa Đức Phật thường cấm các đệ tử không được thể hiện thần thông, không được làm những điều kỳ lạ, vì Đức Phật cho những thần thông biến hóa và biết chuyện quá khứ và vị lai là những trò huyền hóa lừa đảo người. Những tu sĩ này đã biến Phật Giáo thành một tôn giáo mê tín dị đoan, và như vậy là xa lìa mục đích tu hành chân chánh của Đạo Phật, khiến cho hàng Phật tử lòng dạ hoang mang chẳng biết Phật Pháp như thế nào đúng và như thế nào sai. Giống như người đứng trước ngã ba đường.

Hình ảnh Tế Công Phật sống tức là Tế Diên Hòa Thượng, Phật sống Cựu Kim Sơn, đó là những hình ảnh tu sĩ ma quái mượn danh nghĩa Phật Giáo luyện thần thông trị bệnh làm những điều mê tín, dị đoan, cứu thế độ dân. Đó là những hành động phá hoại Giới Luật đức hạnh giải thoát và những oai nghi tế hạnh của Đạo Phật. Xưa Đức Phật dạy: **Này các Tỷ kheo, Các Thầy hãy giữ gìn Giới Luật của ta nghiêm túc thì hàng Phật tử sẽ kính mộ các Thầy, thường quỳ xuống trải tóc dài trên đường cho quý Thầy đi.**

Đối với những hạng tu sĩ ma quái như Tế Diên Tăng và Phật sống Cựu kim Sơn, hiện giờ có người vẫn còn tin đó là Phật sống và còn phổ biến kinh sách ca ngợi những hạng người này. Họ đâu biết rằng sự sống chết đau khổ của cuộc đời con người là do nhân quả, không thể có một Tế Diên Phật sống nào mà cứu họ được. Cho dù có một ngàn Tế Công cũng chẳng cứu họ được.

Kính thưa quý vị Phật tử, Đạo Phật là Đạo làm chủ thân tâm chứ không phải là Đạo đi tìm sự an lạc tiêu cực trong cuộc sống hoặc đi tìm thần thông phép lạ. Hầu hết quý Phật tử đến chùa tu tập theo Đạo Phật là đi tìm dục lạc mới trong tôn giáo hoặc đi tìm sự an ủi tinh thần trong kinh điển vì cuộc sống ở thế gian quá khổ sở, quá cay nghiệt, quá phiền toái, hoặc đi tìm thế giới siêu hình để thoả mãn lòng mơ tưởng của mình. Chính vì thế, vô tình quý Phật tử đã dùng tiền bạc sai quý Thầy phục vụ tinh thần trong đời sống của quý vị. quý vị cúng dường bố thí trai tăng là luôn luôn đòi hỏi quý Thầy phải thuyết pháp giảng kinh hoặc cúng bái, cầu siêu, cầu an, coi bói xem tướng, v.v... chứ không bao giờ quý vị đến cúng dường cho Chư Tăng bằng một tấm lòng cầu mong quý Thầy giữ gìn Giới Luật thanh tịnh để Tam Bảo được trường tồn. quý vị đến chùa là đến với sự trao đổi, chứ không phải đến với tâm giữ gìn Phật Pháp.

Còn riêng quý Thầy, Chư Tăng, Ni cũng vì vật chất tiền bạc tình cảm cuộc sống cho nên đã để Phật Giáo bị đồng hóa theo phong tục tập quán của con người. Từ đó quý Thầy quý Cô đã sản xuất ra những loại kinh sách cúng bái, tụng niệm như ca hát giọng cao giọng thấp, cúng vong tiền linh theo tiếng trống tiếng kèn, tiếng mõ nhạc dập dìu du dương, ảo não ru lòng người đam mê say thích, Tăng Ni tụng niệm giống như đào kép hát tuồng, khiến cho tín đồ thích thú và còn bày vẽ ra nhiều điều mê tín lừa đảo tín đồ. Toàn bộ các tu sĩ này đều phạm giới phá Giới Luật của Phật. Rồi cũng từ đó quý Thầy sản xuất ra những loại kinh sách để an ủi người Phật tử khi đau ốm bệnh tật, khi sân hận thù oán, khi phiền não tái tê, khi ganh tỵ

hơn thua và khi tử biệt phân ly. Những kinh sách này không phải để tu hành làm chủ thân tâm giải thoát sanh tử, nó chỉ là nguồn an ủi tinh thần làm dịu bớt cơn buồn khổ. Nhờ đó mà quý Thầy quý Cô mới tiêu thụ được món nợ trai tăng cúng dường của quý Phật tử. Hay nói cách khác là trao đổi.

Phải nói vì vật chất, tiền bạc, tình cảm và cuộc sống của quý Thầy, quý Cô mà đã biến quý thầy quý cô trở thành người phục dịch cho Phật tử từ cái ăn cho đến cái đi chơi và mọi sự của Phật tử mà quý Thầy và quý Cô đều phải lo hết. Do đó quý Thầy quý Cô phải thức thâu đêm dịch kinh viết sách cho Phật tử đọc, quý Thầy quý Cô cũng nặng đầu bóp trán suy nghĩ tìm mọi cách tạo ra cây cảnh đẹp để để cho Phật tử du ngoạn thưởng thức. Như vậy còn thì giờ đâu mà quý Thầy quý Cô tu hành. Tu hành không phải là một việc dễ làm, phải thường hằng tập sửa những sự sai lầm nơi mình. Phải thường hằng gìn giữ Giới Luật nghiêm túc cho nên không thể một sớm một chiều mà thành tựu được. Vì thế quý Thầy đã trở thành những công viên chức của Phật tử mà không hề hay biết. Kinh sách Phật được bày bán la liệt không có vẻ tôn nghiêm ngoài hè phố, ngoài lề đường và cũng vì thế mà người tu theo Phật Giáo thời nay rất là hời hợt. Những Giới Luật của Phật Giáo con người thời đại ngày nay đã quên hết, chỉ còn biết làm danh làm lợi trên những đồng kinh sách này. Đem hết cuộc đời và công sức của mình, bỏ hết thì giờ quý báu, thay vì để tu tập giải thoát khỏi cảnh đời ô trược này thì quý Thầy quý Cô lại chôn mình trong bùn lầy danh lợi hôi tanh, làm mất giá trị Pháp Bảo của Phật.

quý Thầy quý Cô nghiêm khắc mình trong Giới Luật thực hiện thiền định sâu màu là quý Thầy quý Cô đã phổ biến Pháp Bảo quý báu nhất của Phật đến tận hang cùng ngõ hẻm của con người, chứ không phải việc in kinh viết kinh sách bày bán khắp chợ là phổ biến Pháp Bảo. Đó là quý Thầy quý Cô đã ném Pháp Bảo xuống bùn như hôi thối.

Kính thưa quý vị, khi nghe tôi nói đến đây quý vị hãy suy ngẫm lại, chứ đừng vội lên án tôi.

Kính thưa quý vị, kinh sách bày bán la liệt mà người tu bây giờ chẳng ra làm sao! Ngay chính bản thân của quý vị tu hành thì quý vị cũng tự biết lấy rất rõ ràng. Kinh sách Phật là để cho người tu tập giải thoát, chứ không phải để an ủi người đời. Bởi vậy Phật Giáo ngày nay không người tu chứng là vậy. Nếu muốn tu giải thoát thì quý vị phải đến chùa tu hành hẳn hoi, chứ không phải đi lang thang chùa này chùa khác để nghe thuyết pháp chơi. Và lại chùa cũng chẳng phải là chỗ để cho quý vị đi chơi ngắm cảnh giải trí an ủi tinh thần. Nếu quý vị muốn tu thì phải nghiêm chỉnh thực hành đúng như lời của Phật dạy và nghiêm khắc mình trong kỷ luật của nhà chùa chứ không phải dùng tiền bạc cúng dường bố thí trai tăng rồi muốn sai sử quý Thầy cách nào cũng được. Từ lâu quý vị đã dùng tiền bạc của mình để an ủi tinh thần mình mà biến Phật Giáo thành Thần giáo, ông Phật thành ông Thần, và quý Thầy trở thành nhân viên của quý vị cư sĩ.

Một lần nữa tôi xin nhắc lại **chùa là nơi để tu hành giải thoát** chứ không phải chùa là nơi để quý vị nghỉ mát nghỉ hè làm việc mê tín, dị đoan. Chùa là nơi để cho Tăng, Ni tu tập giải thoát khỏi sự khổ đau của cuộc đời và chấm dứt tái sanh luân hồi, chứ không phải là trường học, trạm y tế, tuệ Tĩnh Đường, phòng thuốc từ thiện xã hội,...

Kính thưa quý vị Phật tử, quý vị đến chùa cốt là để học hỏi những lời vàng ngọc của Phật để tu học giải thoát thân tâm, để vượt ra khỏi cảnh đời ô trược, chứ không phải đi tìm cái ăn cái ở trong chùa, đi tìm cái được mạnh giỏi, đi tìm cái phù hộ, cái gia bì của chư Phật. Đó là những điều mê tín, phi đạo đức, đó là những điều sai không đúng của Đạo Phật. Khi đến chùa quý vị đừng làm bận tâm những người tu hành ở đây, vì cái ăn cái mặc của quý vị. Khi đi đến chùa quý vị đừng để người tu hành phục vụ quý vị mà mất phước. Khi đi đến chùa quý vị đừng ăn mặc hở hang bày da hở thịt, mặc quần áo màu sắc rực rỡ bông hoa lòe loẹt. Khi đi đến chùa quý vị đừng thoa son đánh phấn như đi dự tiệc tùng đám cưới đám hỏi Khi đi đến chùa quý vị đừng làm ồn náo cưỡi nói phải giữ mình có nét hạnh. Khi đi đến chùa đừng nghĩ mình có xe hơi, xe gắn máy chạy đậu sát thềm chùa. Đó là tư cách thiếu đạo đức, quý vị cần sửa lại. Khi đi đến chùa quý vị phải đậu xe ở ngoài cổng, dắt xe vào phải cởi bỏ giày dép đi chân trần vào chùa và hết lòng cầu Pháp thì may ra quý vị mới hưởng được Pháp vị của Đức Phật. Khi đến chùa quý vị đừng biến chùa thành cái chợ. Xưa vua A Xà Thế đến thăm Đức Phật phải dừng xe ở đầu rừng rồi đi bộ đến gặp Phật.

Khi đi đến chùa đừng nghĩ rằng có tiền là có tất cả, đừng ý rằng mình có tiền quảng tiền ra là có đủ loại kinh sách và còn được ưu tiên nghe thuyết giảng các loại kinh, có biết đâu đó là những bài Pháp đầu môi chót lưỡi, chính người thuyết pháp đó cũng chưa thực hành được. Những bài thuyết pháp đó thường bán rẻ mặt ở đầu đường xó chợ. Những bài thuyết pháp này quý vị có tu ngàn đời cũng chẳng ra gì. Pháp không cầu mà có là pháp giả, pháp không cầu mà bày bán la liệt là pháp không có giá trị tu hành. Pháp ấy là pháp danh, pháp lợi chứ không phải chân pháp của Đạo Phật.

Kính thưa quý vị Phật tử, khi đi đến chùa Tăng, quý vị là nữ cư sĩ hoặc Ni cô thì quý vị nên đi từ hai người trở lên vào tu viện nam. Là người cư sĩ nam hay chư Tăng khi đến chùa Ni hoặc tịnh thất của cư sĩ nữ thì quý vị phải đi từ hai người trở lên chứ không thể đi một người vào chỗ đó được. Khi đi vào chỗ tu hành quý vị không thể đi xông pha mà phải đi theo người hướng dẫn, nói chuyện nhẹ nhàng để giữ gìn sự thanh tịnh cho những người tu hành tại đó. Khi cần gặp người quen thì nhờ người tiếp khách gọi hộ chứ không được tự động đến chỗ người thân ở. Người tu hành ở tại tu viện cũng không được đưa đất người thân bạn bè đi tham quan làm động chúng tu hành. Đó là điều làm sai, xin quý vị lưu ý. Một cư sĩ nữ hay một ni cô khi đến chùa Tăng mà tự do đi lại thì phải biết đó là một người thiếu đức hạnh phải sửa lại. Ngược lại một cư sĩ nam hoặc một vị Tăng cũng vậy không được ngang nhiên đi vào nơi tu hành tu sĩ nữ. Vậy khi đến nơi tu hành xin quý vị lưu ý hãy cẩn trọng chớ xem thường chỗ tu hành như chỗ du lịch tham quan, chỗ ăn chơi hò hẹn. Một việc làm vô ý tứ là gây ra tai hại cho mình cho người. Ở trong nhà chúng ta sống sao cũng được, nhưng chúng ta phải biết đó là những người thiếu đạo đức nhân cách. Ngược lại ra ngoài cũng phải tùy nơi tùy chỗ thì quý vị mới xứng đáng là đệ tử của Phật, đầy đủ tác phong phẩm chất đạo đức giải thoát của Đạo Phật. Tám năm trời chúng tôi mở tu viện Chơn Như, chẳng tìm thấy một người cầu pháp chân thật, toàn là thứ ăn hại của đàn na thí chủ, làm những điều tội tệ phá Giới Luật cống cao ngã mạn, hiều hiều tự đắc coi mình là bực Thầy, Tổ của thiên hạ. Xét lại họ chỉ toàn là những con mọt sách.

Tóm lại Tăng Ni và Phật tử đối với Phật Pháp còn biết bao nhiêu điều sai trái nhưng không đủ thì giờ cho phép chúng tôi nêu ra đây hết được. Khi nào đủ duyên Cô Diệu Quang mở khóa tu đạo đức giải thoát thì tôi sẽ giảng dạy cho quý vị.

Kính thưa quý vị Phật tử, tôi biết rằng lời thật mất lòng nhưng tôi phải nói. Nói vì sự tồn vong của Phật Giáo, dù biết rằng tôi nói sẽ không có chùa để ở, không có cơm để ăn, không có y áo để mặc thì tôi cũng vẫn phải nói. Nói để cảnh tỉnh Tăng Ni và quý vị cư sĩ. Nói để quý vị sửa sai, nói để quý vị không bị đọa địa ngục ngay cảnh sống thế gian này. Nói để cho quý vị hiểu Phật Pháp đúng cách.

Kính thưa quý vị Phật tử, quý vị phải hiểu tôi nói ở đây không có ý phê phán chỉ trích ai hết. Ai muốn tu sao cũng được. Tôi chỉ biết nêu lên ở đây những ý này để quý vị đừng hiểu sai Đạo Phật, đừng lầm đường lạc lối tu tập sai mục đích của Đạo Phật mà uổng phí thì giờ quý báu của quý vị.

Kính thưa quý vị, chúng ta là những **đệ tử của Phật** mà không tu hành theo pháp môn của **Đạo Phật**, lại đi tu hành theo pháp môn của các tôn giáo khác mà cứ tự nhìn nhận tu theo **Đạo Phật**. Sự lầm lạc này khiến cho Phật Giáo không có người tu chứng, không có người giải thoát thật sự. Hiện giờ Phật Giáo xem như bị mất gốc chỉ còn cành lá mà thôi. Cho nên tôi gióng lên tiếng chuông để cảnh tỉnh quý vị, để nhắc nhở quý vị. Còn nghe hay không là quyền của quý vị. Tôi chẳng có ý gì khác hơn. Tu đúng, tu sai là quý vị nhờ chứ tôi chẳng có ích lợi gì trong đó cả. Tôi chỉ mong quý vị tỉnh ngộ quay về với con đường chân chánh của Đạo Phật để có sự ích lợi thiết thực cụ thể hơn. Những điều quý vị tu hành và những việc làm của quý vị đều tốt đều thiện, **nhưng tốt và thiện đối với Tôn giáo khác, còn đối với Phật Giáo thì quý vị đã lầm lạc**. Bởi quý vị đã **không tu Giới Luật mà còn phá Giới Luật**, làm những điều sai trái phạm vào Giới Luật, trong khi Giới Luật là ông Thầy mà quý vị từ bỏ không chịu tu theo. Tôi cũng không biết nói thế nào nữa cho đúng. Nếu đi tu mà không chịu nghe lời dạy không chịu nương tựa vào ông Thầy của mình thì quý vị sống với ai, tu tập cái gì?

Nếu tôi tu tập Giới Luật, Thiền định, Trí tuệ của Đạo Phật mà không có kết quả như ngày hôm nay thì tôi cũng chẳng nói lên đây làm gì. **Vì có kết quả quá rõ ràng cho nên tôi cho nổi**

ơn sấm sét để quý vị tinh cơn mơ mộng trong các kinh sách thời nay, trong các pháp tu thời nay.

Kính thưa quý vị Phật tử, quý vị hãy cùng tôi sửa sai lại những gì quý vị đã từ lâu không biết, đã làm sai. quý vị hãy chấm dứt, đừng vì lợi ích nhỏ mọn, ích kỷ cá nhân tầm thường mà làm tổn hại Phật pháp. Bấy lâu nay cũng vì hiểu sai Phật Pháp, tu sai mà tưởng là bồi đắp xây dựng Phật Pháp. Vì thế đâu quý vị có tìm khắp nơi trên thế giới cũng không tìm ra một bậc tu chúng.

Tôi sẽ giải nghi cho quý vị về con đường Thiền Đông Độ. Tôi biết rằng khi nói đến Thiền Đông Độ là chạm đến Thầy chúng tôi. Song tôi tin rằng Thầy chúng tôi không phải là người tầm thường. Thầy chúng tôi luôn sáng suốt và thường để tâm theo dõi chúng tôi, sẵn sàng giúp đỡ chúng tôi trên bước đường tu tập cũng như khai thác những kinh nghiệm gì mà chúng tôi đã gặt hái được kết quả lợi ích thiết thực và cụ thể của Đạo Phật để lấy đó phục hồi chấn hưng làm sáng tỏ Thiền tông Việt Nam.

Kính thưa quý vị Phật tử, cách đây 14 năm khi tôi tu hành có kết quả về trình lại với Thầy và có ý xin Thầy cho phép tôi nhập diệt bỏ báo thân này. Thầy chúng tôi không bằng lòng và khuyên bảo tôi ở lại giúp Thầy chấn hưng Thiền Tông Việt Nam. Tôi nhận lời và ở lại giúp Thầy. Cho nên suốt 14 năm nay tôi đã gặp bao nhiêu cay đắng phũ phàng và chịu nhiều gian khổ, tôi cũng chẳng sờn lòng. Dù sông kia có thể cạn, núi kia có thể mòn, song lòng dạ tôi không hề thay đổi. Nguyên đem đời tu hành của mình làm viên đá để Thầy chúng tôi xây dựng lại ngôi nhà Thiền Tông Việt Nam như ước vọng của Thầy chúng tôi. Tôi biết rằng Thầy chúng tôi không bao giờ cố chấp chịu khổ cần trong giáo điều Thiền Đông Độ và cũng không bao giờ chịu chết cứng trong giáo điều Thiền Trúc Lâm. Vì Thầy đã từng nói với chúng tôi: **Thầy trò hiểu nhau là hơn hết.**

Mặc dù Thầy chúng tôi có nói với quý vị tôi tu lạc vào Thiền ngoại đạo, bị ngũ ám ma và còn nói với quý vị rằng tôi chẳng hiểu Phật Pháp, nói tôi tu theo Tiểu Thừa tiêu nha, bại chủng, chồi khô mộng lép, hoặc nói tôi khai trừ Thầy. Những lời nói này quý vị không thể hiểu nổi Thầy chúng tôi đâu. quý vị nên nhớ, nhờ có Thầy chúng tôi mà quý vị mới biết tôi ngày nay. Một lát nữa tôi sẽ giải thích cho quý vị nghe.

Thầy chúng tôi đã tận tụy hy sinh cả đời mình vì Phật Pháp. Tìm thấy cái gì hay trong kinh sách vội đem ra kêu chúng tôi về cho tu tập. Cho nên cuộc đời của Thầy chúng tôi nguyên đem hết sức mình lo cho Tăng Ni và Phật tử quá nhiều, luôn luôn lúc nào Thầy của chúng tôi cũng chịu cực khổ lo giảng kinh dạy đạo và còn dịch viết kinh sách Thiền để cho quý vị không lầm đường tu hành. Bởi vậy chúng tôi tin Thầy của chúng tôi hơn ai hết.

Thầy nói điều gì về chúng tôi là nhắc nhở chúng tôi tránh những điều sai lầm. Như nói tôi tu lạc vào thiền ngoại đạo là nhắc nhở tôi kiểm tra lại đường lối tu hành của mình. Nói tôi không hiểu kinh điển là bảo tôi ôn cố lại kinh điển. Nói tôi bị ngũ ám ma là nói tôi ý tứ từng lời nói và việc làm. Nói tôi tiêu nha bại chủng là nói tôi tận lực tu hành để trợ giúp Thầy chấn hưng Phật Pháp làm Bồ Tát hạnh. Nói tôi khai trừ Thầy là bảo tôi gắn bó cùng Thầy để Thầy trò cùng nhau làm lợi ích chúng sanh.

Kính thưa quý vị Phật tử, những lời dạy bảo này là vì nguyên nhân Phật Pháp hôm nay đã bị pha trộn đủ loại pháp môn tu hành. Người tu hành thường hay bị rơi vào ngũ ám ma mà không hề hay biết, nên Thầy chúng tôi ngăn ngừa cảnh giác, nói thẳng về sự tu hành của tôi để tôi coi chừng tránh lầm lạc.

Kính thưa quý vị Phật tử, những lời nói này là những lời khuyên vàng ngọc của Thầy đối với tôi. Những lời nói này làm cho tôi cảm thấy rằng Thầy luôn lúc nào cũng ở bên mình dìu dắt tôi từng bước đi không để tôi bị ngã té trên đường tu học. Lòng thương yêu của Thầy chúng tôi không thể lấy trời biển núi non mà sánh được.

Kính thưa quý vị Phật tử, tâm nguyện lớn lao hy sinh cả cuộc đời mình cho Phật Pháp nên Thầy chúng tôi thường dạy bảo: **một người tu chúng là Phật Pháp thường còn.** Vì thế ngày nay đã biết bao nhiêu người thấm nhuần công đức của Thầy chúng tôi. Vì có hiểu Thầy

như vậy nên tôi không ngần ngại nói lên những điều mà tôi đã thấy biết được để giúp Thầy **chấn hưng Phật Pháp** và cũng để giúp quý vị tu hành không hoài công phí cuộc đời.

SỰ TU TẬP CỦA ĐẠO PHẬT HIỆN GIỜ

Kính thưa quý vị Phật tử, con đường tu theo Đạo Phật hiện giờ có muôn vạn nẻo, chọn sai pháp môn tu hành thì uổng phí một đời không có kết quả. Theo sử 33 vị Tổ Sư Thiên Ấn Độ và Trung Hoa thì con đường thiền này do từ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ dạy. Qua câu chuyện niêm hoa trên núi Linh Thứu, Ngài Ca Diếp mỉm cười thì chắc quý vị ai cũng biết rõ, tôi chẳng cần thuật lại làm gì cho mất thì giờ. Ca Diếp tổ thứ nhất bên Ấn Độ truyền xuống đến tổ thứ 28 là Bồ Đề Đạt Ma. Bồ Đề Đạt Ma sang Trung Hoa và làm tổ thứ nhất tại đất nước này. Người Trung Hoa đắc thiền này đầu tiên là Thần Quang, sau này gọi là nhị tổ Huệ Khả.

Bồ Đề Đạt Ma truyền đạo thiền này cho Huệ Khả qua câu chuyện an tâm. Tôi xin nhắc lại câu chuyện để quý vị thường thức.

Thần Quang đến tìm Bồ Đề Đạt Ma để mong cầu Pháp tu hành. Lúc bấy giờ Bồ Đề Đạt Ma đang ngồi nhìn vách đá, nên Thần Quang đứng đợi chẳng dám động. Mãi đến hôm sau tuyết phủ lấp gối Bồ Đề Đạt Ma mới quay ra hỏi: "Người đến cầu gì mà phải khổ sở vất vả quá vậy?"

Thần Quang đáp:

- Con đến cầu pháp.

- Ta có pháp gì để người cầu?

- Bạch Hòa Thượng tâm con bất an.

- Người lấy tâm ra ta an cho.

Thần Quang đứng, nhìn quanh quất chẳng tìm thấy tâm đâu, liền bạch:

- Bạch Hòa Thượng, tâm ở đâu làm sao con lấy được.

- Ta đã an tâm cho người rồi đó.

Thần Quang bèn quỳ xuống đánh lễ tổ nhận pháp an tâm. Ngay câu nói mà liền hiểu thì gọi là đốn ngộ. Như vậy Thần Quang đã ngộ pháp an tâm tức là ngộ Phật tánh còn gọi là kiến tánh.

Qua câu chuyện này quý vị có hiểu pháp an tâm không? Để tôi so sánh chỗ pháp an tâm và kinh Nguyên Thủy thì quý vị thấy rõ ràng.

Theo kinh Tứ Niệm Xứ, Phật đã dạy: vô thường, khổ, không, vô ngã. Chỗ pháp an tâm của Bồ Đề Đạt Ma tương ứng chỗ Phật dạy tâm vốn không. Khi Thần Quang nhìn lại để tìm kiếm tâm thì tâm không thấy đâu, nhưng khi khởi niệm thì liền có tâm, không niệm thì không tâm. Vậy khi không niệm tâm quý vị có an không? Vì không niệm thì còn chỗ nào gọi là phiền não, bồ đề, thì còn chỗ nào gọi là tham, sân, si, ái, dục, thì còn chỗ nào gọi là sanh tử. Cho nên Bồ Đề Đạt Ma gọi đó là an tâm.

Vậy pháp môn an tâm của Bồ Đề Đạt Ma có giống pháp môn chẳng nghĩ thiện chẳng nghĩ ác, bản lại diện mục hiện tiền của Lục tổ Huệ Năng không?

Kính thưa quý vị Phật tử, khi tâm chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, thì tâm ở trong trạng thái không

niệm. Tâm ở trong trạng thái không niệm là tâm không. Tâm không là tâm không phiền não. Không phiền não là tâm an ổn. Tâm an ổn là an tâm. Như vậy bây giờ quý vị đã hiểu rõ hai pháp giống nhau không khác nhau phải không?

Tôi xin kể lại câu chuyện "Bản lai diện mục" để quý vị thưởng thức.

Khi Huệ Minh đuổi theo Huệ Năng để dành y bát lại. Lục tổ Huệ Năng biết chạy không thoát khỏi, nên bỏ y bát bên vệ đường đứng đợi. Khi Huệ Minh đuổi kịp, Huệ Năng bình tĩnh bảo:
- Người đến đây cầu pháp hay cầu y bát? Nếu cầu y bát, thì y bát ở đây người cứ lấy đi đi.
Huệ Minh cúi đầu đánh lễ tác bạch:
- Con đến cầu pháp chẳng cầu y.
- Chẳng nghĩ thiện nghĩ ác cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Huệ Minh?

Huệ Minh đánh lễ Tổ nhận pháp bản lai diện mục rồi trở về.

Kính thưa quý vị Phật tử, bây giờ chúng ta đem hai pháp này so sánh với kinh Đại Thừa, vì lúc này chúng ta đã đem so sánh với kinh Nguyên Thủy rồi.

Kinh Kim Cang Bát Nhã có câu "**Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm**" do câu kinh này mà Lục tổ Huệ năng đã kiến tánh. Nghĩa của câu kinh này dạy đừng nên trụ tâm chỗ nào cả thì tâm kia hiện tiền.

Xin thưa với quý vị Phật tử, tâm của chúng ta thường trụ ở 3 chỗ: niệm thiện, niệm ác và không niệm. Kinh này dạy chúng ta ở chỗ không, không trụ tức là không niệm, không niệm tức là tâm vốn không, tâm vốn không tức là an tâm, an tâm tức là chẳng nghĩ thiện nghĩ ác, chẳng nghĩ thiện nghĩ ác tức là bản lai diện mục, bản lai diện mục tức là Phật tánh. Chỗ vô trụ này còn nhiều tên khác nhau mà chúng ta từng gặp trong các kinh sách Đại Thừa và kinh sách Thiền Đông Độ. Bây giờ quý vị đã hiểu kinh và lời của Tổ đều khế hợp nhau, nên người đời sau gọi là Thiền Giáo đồng hành.

Thiền Đông Độ chia làm 3 giai đoạn, giai đoạn đầu thiền, giai đoạn giữa thiền, giai đoạn cuối thiền.

1. Từ pháp môn **An tâm đến pháp môn Bản lai diện mục** là giai đoạn đầu của Thiền Đông Độ.
2. Từ **số đệ tử của Lục tổ Huệ Năng đến Lâm Tế** là giai đoạn giữa thiền.
3. Từ **số đệ tử của Lâm Tế đến Hư Vân Hòa Thượng và La Hổa Thiền sư** là giai đoạn cuối thiền.

Giai đoạn đầu thiền sư khai ngộ cho đệ tử để hiểu, để ngộ, cho nên lúc bấy giờ người theo tu rất đông, nhất là thời kỳ Lục tổ Huệ Năng, người nghe qua liền ngộ, chẳng cần phải moi đầu nặn óc tìm kiếm. Chúng ta phải nói thiền Đông Độ cực thịnh nhất ở giai đoạn này như hoa thiền đến thời kỳ rộ nở. Khi nhận ra pháp này Thiền Đông Độ gọi là ngộ, ngộ xong rồi phải bảo nhậm còn gọi là tiệm tu, giữ tâm hay chúng sanh độ Phật. Vì vậy mà có từ ngữ **đốn ngộ rồi tiệm tu**. Tiệm tu có nghĩa là tu lần lần. **Mục đích của thiền này là nhắm vào Phật tánh**. Vì có ngộ được Phật tánh mới thành Phật nên gọi là kiến tánh thành Phật. Ngộ Phật tánh tức là nhận ra pháp môn tu hành, nhận ra pháp môn tu hành tức là nhận ra pháp môn chẳng nghĩ thiện nghĩ ác.

Chỗ chẳng nghĩ thiện nghĩ ác là chỗ chẳng có pháp môn, nên thiền này còn gọi là chẳng có pháp môn nào, chỗ chẳng có pháp môn nào biết lấy cái gì tu hành. Do đó kinh **Kim Cang** dạy cách tu **Bồ Tát độ chúng sanh** mà không thấy mình độ, độ hết chúng sanh thì thành Phật. **Bát Nhã Tâm kinh** dạy: **Đa thời chiểu kiến ngũ uẩn giai không**; Kinh **Lăng Nghiêm** dạy: **Phản văn, văn tự tánh**. Kinh **Viên Giác** dạy: **Tri huyền tức ly, ly huyền tức giác**. Các **tổ sư thiền** dạy: **chăn trâu, gọi Ông chủ, biết vọng liền buông**. Tham thoại đầu, tham công án, khởi nghi tình, v.v... Thầy chúng tôi giải thích cách tu của kinh Kim Cang **đừng hết vọng tưởng** là thành Phật. Thiền sư Huệ Hải cũng dạy như vậy. Thiền sư Dược Sơn dạy: ngàn

Thánh cũng chẳng làm nghĩa là cái biết không cho mất, nhờ cái biết trong cái không niệm thiện niệm ác lâu ngày thuần thực nên gọi là da mỏng da dày đều rớt sạch. Giữ tâm chẳng niệm thiện niệm ác còn gọi là **chăn trâu**. Vọng tưởng hết gọi là hết chăn trâu. Hết chăn trâu là thành tựu cũng như kinh Kim Cang dạy độ hết chúng sanh là thành Phật.

Kính thưa quý vị việc làm này không phải dễ cho nên tổ sư Hoàng Bá đã dạy:

Thoát khỏi trần lao việc chẳng thường.

Hoặc:

**Chẳng phải một phen xương lạnh buốt
Hoa Mai đâu há dễ ngửi mùi.**

Cho nên chăn trâu và độ chúng sanh mãi không hết. Thiền sư mới nghĩ ra cách biết vọng liền buông. Thầy chúng tôi triển khai diệu pháp này để hồi phục Thiền Đông Độ và chấn hưng Thiền Tông Việt Nam. Trong thời gian tôi theo học tại Thiền viện Chơn Không, Thầy chúng tôi dùng phép an tâm khai ngộ chúng tôi và dạy chúng tôi cách tu biết vọng liền buông.

Kính thưa quý vị, kinh Đại thừa và thiền Đông độ dạy cách tu quá đơn giản. Nhưng kinh Đại Thừa và thiền Đông Độ không ngờ khi tâm hết vọng tưởng thì tâm không bao giờ chịu đứng yên một chỗ chẳng niệm thiện niệm ác mà lại lặn xuống rơi vào trạng thái mất tiêu, nên trong Thập mục ngư đồ, tranh thứ 8 người trâu đều mất, giống như ở trạng thái hôn trầm, thùy miên, vô ký, ngoan không đều có trạng thái người trâu đều mất tiêu.

Ở chỗ trạng thái hôn trầm, thùy miên thì các thiền sư điều biết mặt nó do đó các Ngài lại một phen khổ sở không biết làm cách nào phá được nó. Qua những trang tự thuật của các Ngài tu hành, tôi biết các Ngài không có cách phá. Còn ở trạng thái vô ký, ngoan không thì trong phần tự thuật các Ngài không hề nói đến. Qua kinh nghiệm bản thân của tôi thì các pháp tu từ pháp độ chúng sanh, chăn trâu, gọi ông chủ và biết vọng liền buông đều không đủ lực dùng niệm thiện niệm ác thì làm sao phá được hôn trầm, thùy miên, vô ký, ngoan không, nên các Ngài phải lấy dùi đóng vào chân, trèo lên cây ngồi thiền, lấy gốc cây tròn làm gối kê đầu. Những việc làm này chỉ là một trò đùa với hôn trầm, thùy miên; không thể hàng phục nó được.

Kính thưa quý vị, tôi xin lưu ý quý vị ở chỗ này: Khi chăn trâu, độ chúng sanh, biết vọng liền buông, các pháp này chỉ dùng được niệm thiện niệm ác thô, còn niệm thiện niệm ác vi tế thì không thể diệt được nó. Nên tôi bảo rằng các pháp môn này không đủ lực. Vì thế quý vị tu hành suốt một thời gian dài 24 năm nay mà chưa hết niệm vi tế. Khi gặp nghịch cảnh quý vị nén được tâm nhưng không nén được loạn tưởng. Do đó mà tôi bảo rằng quý vị không phá được hôn trầm, thùy miên, vô ký và loạn tưởng. Để phá trạng thái này, các thiền sư dùng pháp tác ý thường gọi ông chủ. Gọi "Ông Chủ" là pháp môn tác ý. Pháp môn tác ý có nhiều pháp như: gọi ông chủ, số tức, niệm Phật, đề khởi thoại đầu, đề khởi nghi tình, v.v ...

Kính thưa quý vị Phật tử, muốn chiến thắng được loạn tưởng, hôn trầm, thùy miên thì chỉ có giới luật của Phật mới hàng phục được nó. Do vậy Phật mới dạy giới sanh định. Không thể giữ tâm, ức chế tâm mà có được định. Người ta đi tìm định ngoài giới luật thì không bao giờ có **định chân chính**, chỉ có những **định tưởng** mà thôi. Định tiếng động 500 cỗ xe bò đi qua không nghe của ngoại đạo, định của tổ Hám Sơn rung chuông gọi dậy, định của một vị thiền sư nhập 1000 năm dùng đồng loa đánh xuất định, định Không Vô Biên xứ tưởng, định Thức Vô Biên xứ tưởng, định Vô Sở Hữu xứ tưởng, định Phi Tưởng Phi Phi xứ tưởng đều không giải quyết được sanh, lão, bệnh, tử và cũng không chấm dứt tái sanh luân hồi, nên Đức Phật đã ném bỏ như ném chiếc giày rách; chỉ có người sau không dám bỏ nên đem xếp loại trong các kinh điển của Phật.

Những lời này tôi đã nói thẳng. quý vị đừng tin tôi mà cứ về suy ngẫm kỹ. Sau này khi có thì giờ tôi sẽ đem so sánh Bốn Thiền của Phật với thiền của kinh Đại Thừa và Thiền Đông Độ.

Nếu quý vị muốn tu theo Phật mà quý vị sợ tu Giới Luật thì quý vị tu cái gì? Tôi xin nêu lên một ví dụ để quý vị rõ. Bây giờ quý vị hãy nhìn cây bồ đề trước cửa chùa cảnh lá sum suê, tươi tốt vì hằng ngày Chư Tăng bón phân tưới nước rất kỹ lúc nào cũng không cho cỏ mọc ở gốc cây. Bắt đầu quý vị lật lá bồ, khi hái sạch lá quý vị tưởng không còn lá nữa, nào ngờ trong một thời gian ngắn lá bắt đầu đâm ra rất mạnh. Như vậy biết bao giờ quý vị hái cho hết lá, bởi lẽ lá từ nơi cây mà ra.

Tôi tu Giới Luật đâu cần dừng vọng, giữ tâm, chỉ giữ gìn Giới Luật đừng cho sai phạm dù một lỗi nhỏ nhặt nào. Giữ gìn Giới Luật đừng cho sai phạm tức là tôi đã xa lià dục lạc thế gian, cũng giống như cây kia không bón phân tưới nước nữa thì cây phải cần cố trơ cành trụi lá. Còn quý vị cố dừng tâm, giữ tâm không cho niệm thiện niệm ác khởi mà cứ luôn chạy theo dục lạc thế gian thì cũng giống như cây kia cứ bón phân tưới nước đầy đủ thì làm sao quý vị hết vọng tưởng hết hôn trầm được. Cho nên người ta thường bảo ham ăn ham ngủ nghĩa là ăn nhiều phải ngủ nhiều. Qua kinh nghiệm bản thân của chúng tôi ăn ngày một bữa, ăn vừa đủ no không ăn ráng ăn thêm, vì không ăn ráng ăn thêm thì dù không chủ ý dừng hôn trầm thì hôn trầm tự nó cũng phải dừng. Ở đây chỉ ăn một bữa không ăn uống lật vặt, vậy mà có người sợ mất sức khỏe nên rán ăn hơi nhiều hơn một chút liền bị hôn trầm, thù miên tấn công huống là quý vị ăn ngày hai ba bữa còn ăn uống lật vặt thì thử hỏi làm sao quý vị phá hôn trầm, thù miên, vô ký được! Nên Đức Phật đã dạy: ăn ít, ăn vừa đủ, không nên ăn ráng.

Kính thưa quý vị nếu quý vị tu hành mà không dừng được vọng tưởng cũng không phá được hôn trầm, thù miên, vô ký thì lâu ngày quý vị rơi vào các định vọng thân như định của Ngài Nhan Hồi, định trong Thập mục ngưư đồ tranh số 8 người trâu đều quên.

Kinh Đại Thừa không có **cách thức xuất nhập định**, nên chỉ dừng hết vọng tưởng là thành Phật. Ở trạng thái này kinh Đại Thừa gọi là thường định, đại định, định không xuất không nhập. Thiền Đông Độ cũng vậy không có định xuất nhập. Còn Thập Mục Ngưư Đồ thì có nhập vào định vọng thân người trâu đều quên. Theo kinh nghiệm bản thân của tôi, nhìn cách thức buông vọng dừng vọng thì biết cách thức nhập định của họ.

Bây giờ tôi so sánh hai thứ **thiền định của Phật và thiền định của Tồ** để quý vị suy ngẫm. Theo thiền của Đạo Phật, thì muốn hàng phục vọng tâm của mình nhập Sơ Thiền thì tôi cần giữ gìn Giới Luật nghiêm túc. Sống lập ba hạnh ăn, ngủ và độc cư. Do ba hạnh này tôi nghiêm trì được Giới Luật, bảo vệ được sáu căn tức là bảo vệ được tâm của tôi. Bảo vệ được tâm tức là không cho tâm tiếp duyên bên ngoài tức là không phóng dật. Tâm không phóng dật tức là tâm ly dục ly ác pháp, nhờ đó tâm tôi thanh tịnh, tâm thanh tịnh là tâm tỉnh thức, do sự tỉnh thức nên không còn bị loạn tưởng hôn trầm. Tôi rất tỉnh giác thường thấy biết cái tâm ham muốn và tham dục của mình còn nhiều hay ít. Nhờ thấy được nó tôi ly được dục và các ác pháp không làm tâm tôi dao động; nhờ ly được dục tôi thấy cuộc sống thoải mái, không bị ràng buộc bởi dục lạc thế gian. Tâm thường lặng lẽ, rỗng rang nhưng rất sáng suốt mọi vật không qua được ý tứ của tôi. Như vậy là tôi đã tỉnh giác trên mỗi niệm; tỉnh giác trên mỗi niệm là tôi đã làm chủ được tâm mình; làm chủ được tâm mình tức là tâm bất động hay nói cách khác là **tôi nhập Bất Động Tâm Định**. Từ đó tôi thấy mình làm chủ được tâm trong cuộc sống hằng ngày. Tôi không làm khổ mình và cũng không làm khổ người. Điều này tôi hiểu rõ lời Phật dạy ly dục sanh hỷ lạc là đúng; do ly dục và ly ác pháp mà tâm mình có giải thoát, **do ly dục và ly ác pháp mà tâm mình trở thành thiền định**, chứ không phải ngồi ức chế tâm cho hết vọng tưởng mà có thiền định. Tôi nhập Sơ Thiền không có tổn công phu chút nào, chỉ cần sống đúng giới luật là đủ.

Kính thưa quý vị Phật tử, tôi xin lưu ý quý vị chỗ này, một người muốn nhập Sơ Thiền không phải là một việc dễ làm. Phải biết xả bỏ tâm ác, phải biết từ bỏ tánh xấu, phải không bép xép nhiều chuyện, phải biết thương yêu mọi người, phải biết tha thứ mọi lỗi lầm của người khác, phải biết nhẫn nhục, phải biết tùy thuận, phải biết bằng lòng trong mọi hoàn cảnh, mọi đối tượng, phải biết xa lánh sắc dục, phải biết ăn ngày một bữa, phải biết ngủ ít, phải biết sống độc cư, phải biết tu tập đức hạnh giải thoát, tức đạo đức nhân quả, tức là đạo đức làm người.

Tóm lại quý vị phải xa lìa tâm danh lợi và ly tất cả dục lạc thế gian, có được như vậy thì mới nhập được Sơ Thiền.

Kinh Đại Thừa và Thiền Đông Độ dạy phải dụng công tu tập hết sức mới độ hết chúng sanh, mới giữ được tâm chẳng nghĩ thiện nghĩ ác. Khi độ hết chúng sanh và chẳng nghĩ thiện nghĩ ác thì mới tương ưng bằng chúng tôi tu Giới Luật nhập Sơ Thiền nhưng thiền Đông Độ và Đại Thừa thuộc về loại thiền ức chế tâm vì không ly dục ly ác pháp mà cứ bắt ép tâm tập trung diệt vọng tưởng, nên tâm tham, sân, si vẫn còn nguyên vẹn, vì thế nên không thể giải thoát được. Cùng một kết quả thiền định gần giống nhau mà **tu hành giữ gìn Giới Luật gọi là thiền xả tâm**, nên Phật thường dạy: **giới sanh định**. Đem so sánh thì thấy hai loại thiền có vẻ như tương đương với nhau nhưng **Kinh Nguyên Thủy gọi là ly dục sanh hỷ lạc nhập Sơ Thiền, kinh Đại Thừa gọi là thành Phật, thiền Đông độ gọi là bản lai diện mục**.

Kinh Nguyên Thủy được giải thoát do ly dục, ly bất thiện pháp. Ly dục ly bất thiện pháp là lìa tâm ham muốn và các ác pháp, do ly dục mà giải thoát được cái ăn, cái ngủ và các lòng ham muốn, nên cuộc sống không còn bon chen khổ sở, không còn phiền não, sân hận, tham lam, si mê, ganh tị, v.v...

Còn kinh Đại Thừa và Thiền Tông thì dùng hết vọng tưởng thì tâm được tự tại vô ngại đói ăn khát uống, mệt ngủ, thậm chí ăn ngày 4, 5 bữa cũng chẳng sao, vui chơi ca hát đàn địch thỏa thích, sát sanh hại mạng cũng không tội. Những kết quả này của hai bên xin quý vị suy xét, tôi chẳng có ý kiến gì về nó cả.

Kính thưa quý vị, **ở đây tu tập Giới Luật, chỉ mới diệt được tâm chưa diệt được tứ**, (tôi nói diệt tâm tức là nói không vọng khởi chứ không phải diệt tâm tứ theo kiểu Nhị Thiền) nên tôi tiếp tục **tùy tức để diệt tứ nhập Nhị Thiền**. Đến đây tôi xin lưu ý nhắc quý vị khi nào quý vị **hết vọng tưởng mới tu pháp tùy tức**. Tùy tức ở đây tôi nói là **nương vào hơi thở dùng pháp hướng diệt tâm tứ**, chứ không phải tùy tức suông như Lục Diệu Pháp Môn. Còn nếu vọng tưởng chưa hết mà vội tu pháp tùy tức thì quý vị tu hành hoài công vô ích (vọng tưởng chưa hết có nghĩa là tâm ly dục ly ác pháp chưa sạch) mà còn làm điểm tựa cho hôn trầm, thù miên, vô ký tấn công chứ chẳng ích lợi gì cho con đường tu hành của quý vị và về sau còn tai hại rất lớn cho quý vị.

Khi tôi tu Giới Luật **ly dục diệt tâm thì tương ưng với tranh thứ 7** trong Thập mục ngư đồ của Thiền Tông: trâu quên còn người. Chỗ này tương ưng với kinh Đại thừa: độ hết chúng sanh thành Phật.

Khi tôi diệt tâm tứ nhập Nhị Thiền chỗ này tương ưng với bức tranh thứ 8 trong Thập mục ngư đồ: người trâu đều quên. Tôi biết rất rõ ràng **diệt tâm là tâm không, diệt tứ là thân không**. Xin lưu ý quý vị khi tôi diệt tâm tứ thì **tôi không mất**. Trời sét không nghe, tôi đang ở trong một trạng thái hỷ lạc do sức định của Nhị Thiền sinh ra. Trong thập mục ngư đồ tranh 8 người trâu đều quên không có hỷ lạc, vì bị mất tiêu, mất tiêu nhưng tiếng động lớn còn nghe đó là trạng thái vong thân còn gọi là tưởng vô sắc định, một trạng thái không tưởng giống như người trong mộng, do đó người nhập định tưởng còn mộng寐 chiêm bao, đó là môi trường của chúng (tưởng thức) như thiền sư Hoàng Bá, Hám Sơn, Trí Khái Đại sư, Hư Vân Hòa thượng, v.v... .Hầu hết phải nói rằng các Thiền sư Đông Độ đều còn nằm chiêm bao tức là còn tưởng dục.

Xưa Đức Thế Tôn đã nhập được các định tưởng và nhập đến định cao nhất của tưởng là Phi Tưởng Phi Phi Tưởng xứ định. Khi nhập xong Đức Phật xem xét lại thấy không có lợi ích thiết thực giải quyết những cái khổ của loài người, nên Đức Phật ném bỏ mặc dù vị thầy dạy Đức Phật tu pháp môn này rất tha thiết yêu cầu Đức Phật ở lại chia nửa tòa lãnh đạo đồ chúng, nhưng Đức Phật từ khước, ra đi tìm chân lý. Chỗ này **thiền Đông Độ và Nhị Thiền của Phật không thể tương đương nhau** được, cũng như kinh Đại Thừa không thể tương đương với Sơ Thiền được. Vì Sơ Thiền nhờ tu Giới Luật, ly dục ly ác pháp nên tâm được an ổn thanh tịnh thường trống không lặng lẽ nhưng rất tỉnh giác sáng suốt và ý tứ làm chủ cuộc sống nên tâm không bị chướng ngại, phiền não, đau khổ, ganh tỵ hơn thua, v.v... . Còn kinh Đại Thừa khi độ hết chúng sanh thì tâm như như bất động. Giống như một vị thiền sư nào đó cứ ôm ấp chữ như trên đầu nên qua sông quên mặc quần áo. Cũng như trong cuốn Góp

Nhật Cát Đá có thuật lại một vị thiền sinh khi sư phụ sai lấy cái thùng thì mang cái rổ, thiền sư cả cười cho là đệ tử của mình đắc đạo vô phân biệt. Kính thưa quý vị **chỗ vô phân biệt** này Thiền Đông Độ và Đại Thừa cho không phải là chỗ vô tâm vì cái biết vẫn còn nhưng không có phân biệt (chỗ này nói được chứ không làm được). Đến điểm này kinh Đại Thừa và Thiền Đông độ chấp nhận là đã tu xong, còn Thập mục ngữu đồ cho tu đến chỗ này vẫn chưa xong, còn tiến tu đến tranh thứ 8, tranh thứ 9 và tranh thứ 10.

Kính thưa quý vị, đến đây quý vị tự suy ngẫm sự chứng đạt này, tôi không có ý kiến gì.

Kính thưa quý vị Phật tử, người trâu đều quên trong tranh số 8 Thập mục ngữu đồ chưa xác định được là đang tu ở mức độ nào tương ứng với kinh sách Đại Thừa và Thiền Tông, ngược lại Thiền Tông và kinh sách đại Thừa cũng không xác định tu ở mức độ nào tương ứng với tranh số 8. **Mọi trạng thái tĩnh lặng hôn trầm, thù miên, vô ký và ngoan không đều có trạng thái người trâu đều quên.** Chỗ này khi quý vị về suy ngẫm lại, khi nào bí quá quý vị hỏi các vị thiền sư Đông độ.

Kinh Đại Thừa và Thiền Đông Độ cho rằng độ hết chúng sanh hoặc chẳng nghĩ thiện nghĩ ác thì thành Phật. Vậy thành Phật rồi còn phải tu nữa hay không? Khi độ hết chúng sanh rồi có làm chủ được thân tâm hay không? Và có chấm dứt tái sanh luân hồi chưa? Cách thức làm chủ bằng cách nào?

Đây, tôi xin nhường lời lại cho tổ Bách Trượng trả lời quý vị, Tổ Bách Trượng dạy: **chẳng muội nhân quả.** Ở đây quý vị phải hiểu câu nói này: đau là phải chịu đau, chết là phải chịu chết, chứ không thể nào làm chủ được nó. Chỉ chẳng mê muội trước nó là đủ, mê muội trước nó có nghĩa là sợ hãi, là buồn khổ, v.v... Ý của Tổ nói đứng trước các pháp ác tâm không hề dao động là đủ (chẳng mê muội).

Tôi xin lập lại câu nói này để cho quý vị dễ hiểu hơn. Chẳng muội nhân quả nghĩa là quý vị chẳng sợ hãi trước cơn đau bệnh, trước cái chết, trước cái tai nạn khổ sở là đủ, **nghĩa là đừng sợ hãi các ác pháp** vì quý vị thấy nó là **huyễn giả, không thật, là không.** Mọi sự vật mọi hoàn cảnh xảy ra đều là **huyễn giả không thật có.** Do hiểu biết như vậy quý vị sẽ không sợ hãi. Ví thế Nhị Tổ Pháp Loa bệnh đau rên hừ hừ mà không làm chủ được cái đau, nên khi Tổ Huyền Quang hỏi, ông trả lời theo kiểu Tổ Bách Trượng: gió thổi qua khe trúc. Tổ Bách Trượng mượn thuyết định mệnh để chứng minh Thiền Tông không làm chủ nhân quả. Câu chuyện Bách Trượng giả hồ, chúng tôi xin lưu ý quý vị, tổ **Bách Trượng mượn thuyết định mệnh chứ không phải là thuyết nhân quả.** Còn **Đạo Phật thì chuyển nhân quả và làm chủ nhân quả** nên nó không là số mệnh, định mệnh được.

Ví dụ: Cùng hai đứa bé nhức răng ôm khóc, một đứa con nhà giàu, một đứa con nhà nghèo. Đứa bé con nhà giàu được cha mẹ đưa đến nha sĩ chữa trị hoặc nhổ chiếc răng hư, đứa này không còn đau nhức chạy chơi vui cười. Còn đứa bé con nhà nghèo, không có tiền đi nha sĩ nên phải chịu đau nhức rên khóc mãi suốt ngày này sang ngày khác.

Kính thưa quý vị người giàu có là do phước báo hữu lậu, biết bố thí, cúng dường đúng pháp nên chuyển nghiệp nhân quả được hưởng là chúng ta tu pháp môn giải thoát vô lậu thì phước báo vô lậu không thể nghĩ lường, như muốn chết hồi nào thì chết muốn sống hồi nào thì sống, không có luật định mệnh hay luật nhân quả nào cấm cản được.

Kính thưa quý vị, xin quý vị lưu ý chỗ này: Tổ Bách Trượng dùng thuyết định mệnh còn qua câu chuyện chúng tôi vừa kể về hai đứa bé đau răng là thuyết nhân quả, mà thuyết nhân quả thì làm chủ được vì nó di chuyển và thay đổi được; còn thuyết định mệnh thì không thay đổi được vì nó cố định. Cho nên dù có làm Phật thì cũng không làm chủ được cái nhân quả. Như vậy thì quý vị đã phân biệt được luật nhân quả và luật định mệnh phải không? Hai thuyết này khác nhau chứ không giống nhau, nó chỉ giống nhau ở hành động nhân quả thiện ác mà thôi. Có sự cố định đó là thuyết định mệnh, còn có sự thay đổi thì đó là thuyết nhân quả. Ví dụ: Đức Phật, ông Xá Lợi Phất, ông La Hầu La tự tại nhập niết bàn, v.v...

Bởi vậy người tu theo Đạo Phật đến Tứ Thiền xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh thì không còn nghiệp đau, nghiệp chết, tác dụng được vì thọ đã bị triệt tiêu trong định Tứ Thiền. Như

vậy mới gọi là làm chủ sanh tử. Làm chủ sanh tử là làm chủ nghiệp; làm chủ nghiệp là xả lạc, xả khổ xả niệm thanh tịnh. Xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh là xả thọ; xả thọ tức là đoạn ái; đoạn ái tức là chấm dứt sự đau khổ. Còn chấm dứt sự tái sanh luân hồi thì phải thực hiện lậu tận trí. Như trong kinh Thập Nhị Nhân Duyên dạy: vì có thọ mới có ái, cho nên khi thọ diệt thì ái phải đoạn tận. Ở đây quý vị đã hiểu rõ về Thập Nhị Nhân Duyên.

Kính thưa quý vị, đến đây quý vị biết tứ thiên là một pháp môn quan trọng của Đạo Phật trong sự làm chủ sự sống chết. Phật dạy 37 phẩm trợ đạo đều giúp cho pháp môn này để cho quý vị thành tựu giải thoát cá nhân của quý vị **ra khỏi cuộc đời** đầy đau khổ và còn **ra khỏi thân** đau khổ này. Tôi xin quý vị lưu ý thêm chỗ này, thọ là then chốt của nghiệp ái. Chúng ta tự hỏi nghiệp để làm gì? Nghiệp để cho ai? Xin trả lời để cho thọ. Ái để làm gì? Ái để cho ai? Xin trả lời để cho thọ. Vậy chúng ta tu hành dùng **Tứ Thiên xả thọ thì nghiệp và ái còn tác dụng vào đâu, cho nên gọi là diệt nghiệp đoạn ái. Đoạn ái là làm chủ thân tâm; diệt nghiệp là chấm dứt tái sanh luân hồi.** Con đường của Đạo Phật dạy chúng ta tu hành quá rõ ràng không giống như Thiền Đông độ và kinh Đại Thừa. Và lại chúng ta biết muốn nhập Tứ Thiên thì phải tịnh chỉ hơi thở. Hơi thở là mạng sống của con người; khi nhập định Tứ Thiên tịnh chỉ được hơi thở tức là làm chủ được mạng sống của mình, một loại thiền định làm chủ sự sống chết rất rõ ràng và cụ thể mà trong thế gian này chúng ta không ngờ lại có một pháp môn nhiệm như vậy.

Kính thưa quý vị, tôi xin chép ra đây một đoạn trong Thiền Luận của Đại Đức Suzuki: *Thấy tâm không thật thì tâm dứt, quên trâu, tranh 7: vọng ngữ tồn nhân, thấy người không thật thì người quên nốt, tranh 8: nhân ngữ câu vọng. Biết cái tâm không tâm, ấy là hiểu suốt Đạo Phật.* (Thiền luận tập thượng trang 616). Nghe qua những lời dạy này quý vị có biết cách tu hay không? Hay chỉ cần thấy tâm không thật người không thật là vọng tưởng hết, là chẳng nghĩ thiện nghĩ ác. **Nói được, không làm được. Tri hành không hợp nhất.** Người và trâu đều quên thì từ lòng đất dững mảnh vụn lên mặt trời tuệ, tượng trưng bằng cái vòng tròn viên giác, tranh 8, đó là tâm vô tâm. (Thiền luận, tập thượng, trang 616).

Kính thưa quý vị Phật tử, đến tranh 8 Thập Mục Ngưu Đồ xác định người trâu đều quên mất mới cho đó là tâm vô tâm. Còn kinh Đại Thừa và Thiền Đông Độ trâu mất mà thàng chân trâu còn gọi là vô phân biệt, qua sông quên mặc quần áo, sai lấy cái thùng mang cái rổ, chỗ này không phải là vô tâm. Ở chỗ Thập Mục Ngưu Đồ tranh 8 mới là chỗ tâm vô tâm. Chỗ này mới gọi là năng sở không còn. Thầy chúng tôi dạy năng sở không còn là vô tâm hay là tranh số 8. Thập Mục Ngưu Đồ cho chỗ vô tâm là chưa viên mãn nên bảo **"vô tâm còn cách một lớp rào"**, vì thế phải tiếp tục tu hành tiến tới tranh thứ 9, tranh thứ 10.

Kính thưa quý vị, cái vòng tròn tượng trưng cho trí tuệ từ trong lòng đất người trâu đều quên sanh ra. Thập Mục Ngưu Đồ Thiền Tông không xác định được người trâu đều quên ở mức độ nào mà trí tuệ phát sáng. Hôn trầm, thù miên, vô ký, ngoan không cũng có trạng thái người trâu đều quên, rồi cũng từ trong đó có trí tuệ phát sáng, cũng ngộ những công án, cũng thông suốt các lý luận của Thiền Tông và các kinh Đại Thừa.

Nhưng trí tuệ phát sáng này tôi gọi là **tưởng tuệ**. Tưởng tuệ là do từ trong định tưởng phát ra, tùy theo ở mức độ nhập định tưởng lâu mau, sâu cạn và do đó có sự hiểu biết thấp cao. Tưởng tuệ là trí tưởng tượng suy nghĩ nghĩa lý trong các kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ chứ không có kinh nghiệm tu hành giải thoát như kinh Nguyên Thủy. Câu chẳng nghĩ thiện chẳng nghĩ ác, độ hết chúng sanh thành Phật, thấy tâm không thật thì tâm dứt, thấy người không thật thì người quên. Những câu nói này là **tưởng tuệ, không tu hành gì được.** Bằng chứng là kinh sách thì nhiều mà người tu chẳng ra gì, nghe thì hữu lý mà thực hành thì không vô. Bởi vậy có hàng trăm hàng ngàn người theo tu với Mã Tổ mà người ngộ đạo, ngộ được tâm ngộ đạo tràng tu hành chỉ có 84 người nhưng đến khi thành tựu chỉ còn có 2, 3 người, tức là những người nhập được định, trong đó có thiền Sư Dược Sơn.

Phải nói Thiền Đông Độ có nhiều đạo tràng chỉ có đạo tràng của Mã Tổ là số người tu đồng nhất, nhập định được thì cũng không được mấy người, nhưng lại là định tưởng, định không làm chủ được sự sống chết. Loại thiền định này nhập để mà chơi cũng như Đức Phật nhập Phi Tưởng Phi Phi Tưởng xứ để mà biết Phi Tưởng Phi Phi Tưởng xứ mà thôi thì còn có nghĩa lý gì cho cuộc đời tu hành.

Kính thưa quý vị, giai đoạn đầu thiền người ngộ thì đông mà tu thành tựu thì quá ít, không giống như câu nói kiến tánh thành Phật. Biết bao nhiêu người đã thấy chỗ không nghĩ thiện không nghĩ ác mà có làm Phật được đâu? Mà có thành Phật chỗ nào? Do sự tu không được, các Thiền Sư phải thay đổi cách khai ngộ và cách tu, bắt đầu họ dùng các công án rắc rối hơn, hoặc đánh hoặc la hoặc hét để hạn chế người ngộ. Đó là **giai đoạn giữa thiền**. Bắt đầu từ các đệ tử của Lục tổ Huệ Năng đến Lâm Tế thì cách tu tập họ cũng còn giữ cách tu cũ, nhưng có thêm nhiều thứ thiền như Lục diệu môn, số, tùy, chỉ, quán, hoàn, tịnh. Thiền hơi thở phong, khí, suyễn, tức và pháp môn Tịnh Độ. Thiền Lục Diệu Pháp Môn do Trí Khải đại sư sản sanh, thiền hơi thở phong, khí, suyễn, tức do một vị thiền sư mà tôi không nhớ tên. Pháp môn Tịnh Độ do thiền sư Huệ Viễn lập Liên Trì Thụ Xã và sơ giải kinh Tịnh Độ, thiền sư Diên Thọ Vĩnh Minh tán thán pháp môn này.

Khi con đường thiền Đông Độ tu không có kết quả người ta mới sinh ra nhiều pháp môn như vậy. Nhưng mỗi pháp môn được sinh ra chỉ có sống một thời với người cha đẻ của nó rồi cũng chết yểu, vì thiếu kinh nghiệm, chỉ do trí tưởng tượng tạo ra nên tu không có kết quả. Pháp môn Tịnh độ còn sống đến ngày nay là nhờ một nhóm thiền sư khéo léo lấy sự mê tín trong dân gian làm chỗ nương tựa như: cầu an, cầu siêu, cúng sao, giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu, v.v... Vì người nào khi niệm Phật có được nhất tâm thì khi chết được sanh về Cực lạc. Còn người nào sống tu tập chưa đạt được nhất tâm, sau khi chết cũng được sanh về Cực lạc rồi tu tập tiếp. Do sự tiện lợi và dễ dàng dù niệm Phật ít hay nhiều đều được sanh về nước Cực lạc. Người ta đặt ra 48 lời nguyện của Đức Phật Di Đà để mọi người dựa vào đó mà nuôi hy vọng như trong sám Từ Vân có câu:

**Thiện nam tín nữ các người
Chỉ thành tưởng Phật niệm mười tiếng ra
Ta không rước ở nước Ta
Thệ không làm Phật chắc là không sai.**

Nhưng đây chỉ là một thứ hy vọng ảo tưởng mà thôi.

Kính thưa quý vị Phật tử, bây giờ chúng tôi đem so sánh kinh Nguyên Thủy, kinh Đại Thừa, thiền Đông Độ với Thập Mục Ngưu Đồ.

Tôi xin nhắc lại kinh Đại Thừa và Thiền Đông Độ chấp nhận khi hết vọng tưởng là thành Phật; độ hết chúng sanh là thành Phật; chẳng nghĩ thiện nghĩ ác bản lai diện mục hiện tiền hay kiến tánh là thành Phật. Chỗ này kinh Đại Thừa và Thiền Đông Độ chỉ tương ứng với Thập Mục Ngưu Đồ ở tranh số 7: ngưu vong tồn nhân.

Thầy chúng tôi dạy trâu mất người chăn phải còn. Chỗ này Thầy chúng tôi cũng chỉ tương ứng với Thập Mục Ngưu Đồ tranh 7, với kinh Đại Thừa, với Thiền Đông Độ, nhưng không thể tương ứng với Thập Mục Ngưu Đồ tranh 8 được. Kinh Đại Thừa và Thiền Đông Độ tu đến chỗ này được xem là thành Phật. Phật là Đại giác, giác là trí tuệ. Ngược lại Thập Mục Ngưu Đồ cho chỗ tu này chưa xong nên phải tiếp tục tu tới tranh 8: nhưn ngưu câu vong, người trâu đều mất, người trâu đều quên. Kinh Đại Thừa, Thiền Đông Độ thì không có nhưng kinh Nguyên Thủy thì tương ứng với Thập Mục Ngưu Đồ ở tranh 8, nhưng lại khác, khi người trâu đều quên thì mất tiêu rồi phát ra trí tuệ, còn Kinh Nguyên Thủy thì ở trong trạng thái hỷ lạc do định Nhị Thiền sanh như tôi đã nói ở trên. Ở Thập Mục Ngưu Đồ, khi trí tuệ hiện ra thì hành giả thấy mình và vạn hữu là một. Nên thiền sư Thiền Lão dạy:

**Thúy trúc huỳnh hoa phi ngoại vật
Bạch vân minh nguyệt lộ toàn chân**

Dịch :
**Trúc biếc hoa vàng đâu cảnh ngoại
Trắng trong mây bạc hiện toàn chân**

Thấy mọi vật là mình. Mình là mọi vật là tranh số 9: phản bản hoàn nguyên trong Thập Mục Ngưu Đồ. Tu đến chỗ này sau một năm nhập thất Thầy chúng tôi tuyên bố trước Tăng Ni và

Phật tử Thầy đã về đến nhà, Thập Mục Ngưu Đồ tranh số 9: phản bản hoàn nguyên. Sau khi ra thất Thầy chúng tôi cho xây cất Thiền viện Trúc Lâm, phát huy Thiền Tông Việt Nam để Tăng Ni và Phật tử có chỗ tu hành chân chính, đó là Thầy chúng tôi đang ở tranh 10 Thập Mục Ngưu Đồ, thông tay vào chợ.

Kính thưa quý vị Phật tử, Thầy chúng tôi vừa dẫn dắt Tăng Ni và Phật tử và còn phải tự tu cho mình. Thế là cho đến hôm nay Thầy chúng tôi đã đi suốt quãng đường Thập Mục Ngưu Đồ Thiền Tông.

Kính thưa quý vị, như vậy xét qua cách thức tu hành để đi đến kết quả thì kinh Đại Thừa và Thiền Đông Độ giống nhau. Còn Thập Mục Ngưu Đồ thì không giống kinh Đại Thừa và Thiền Đông Độ. Riêng kinh Nguyên Thủy độc lập không giống kinh Đại Thừa, Thiền Tông và Thập Mục Ngưu Đồ. **Cho nên pháp môn được xem là của Đức Phật hiện giờ là pháp môn phát triển, pháp môn tổng hợp.** Vì thế, chúng ta đừng hiểu nó là phương tiện di chuyển mà phải hiểu mỗi pháp môn là một con đường đi. Mỗi con đường đi nó sẽ dẫn chúng ta đến một nơi riêng của nó.

Kính thưa quý vị Phật tử, đến đây quý vị cần suy ngẫm kỹ chứ quý vị đừng hiểu trăm sông đều về biển cả. Đem pháp môn tu hành của Đức Phật ví dụ như vậy là sai. Vì mọi pháp môn tu hành không phải là những môn học được xếp loại thấp cao để nối tiếp nhau theo lớp lang. Mọi pháp môn có thấp cao tự riêng nó. Cho nên chúng ta tu đúng thì đúng ngay từ lúc ban đầu mà đã tu sai thì cũng tu sai ngay từ lúc ban đầu. Nếu đường đi về thành phố Hồ Chí Minh thì phải về thành phố, nếu đường đi về Tây Ninh thì phải về Tây Ninh. Không thể đi Tây Ninh mà về thành phố được, ngược lại cũng vậy.

Kính thưa quý vị Phật tử, tranh Thập Mục Ngưu Đồ thiền tông do các thiền sư sau này tưởng giải sinh ra qua kinh nghiệm tu hành của mình nên đã đi khá xa hơn kinh Đại Thừa và Thiền Đông Độ. Nhưng các thiền sư vẫn chấp nhận cho đó là kết quả của Thiền tông. Vậy tôi xin các vị cứ suy ngẫm, riêng tôi chẳng có ý kiến gì hết. Nhất là hiện giờ người theo tu Thiền Đông Độ và kinh sách Đại Thừa rất đông và thời gian cũng rất dài nhưng chẳng thấy ai làm chủ sự sống, chết, già, bệnh cụ thể. Hình thức ngồi thiền 2, 3 tiếng đồng hồ thì có mà chẳng có định gì cả, giỏi nhất của Thiền Đông Độ là hý luận trên công án.

Kính thưa quý vị Phật tử, bây giờ đến **giai đoạn cuối thiền** cách khai ngộ vẫn giữ nguyên như cũ, nhưng đánh, la và hét thì các thiền sư giảm bớt. Cách tu thì hoàn toàn thay đổi hẳn. Họ không còn tu chân trâu, gọi ông chủ hay biết vọng liền buông nữa, mà tham thoại đầu, tham công án, khởi nghi tình. Các ngài cố ôm chặt khối nghi dùng sức mạnh của khối nghi mà tập trung tư tưởng hầu để ức chế vọng tưởng cho bằng được. Những điều ức chế tâm quá mạnh này khiến cho các thiền sư càng nén tâm nhiều. Và sự nén tâm nhiều này khiến cho các ngài nổi lên những cơn sân quá dữ dội. Những hành động và lời nói rất thô lỗ và hung ác khi các ngài đối xử với các đệ tử cũng như đối với các Phật tử. Như thiền sư Lâm Tế, Mục Châu, Đạo Ngộ, La Quả thiền sư, v.v... Mặc dầu các thiền sư cố dùng khối nghi mong đề bẹp được vọng tưởng để đạt được định, nhưng sự thành tựu này cũng chẳng được gì vì chính họ đã đi xa lằn Giới Luật và Đức hạnh giải thoát của Đạo Phật, nên càng ngày họ tu hành không có kết quả. Trong cuối thế kỷ thứ 20 này Thiền tông đã chết tại đất nước Trung Quốc. Thầy chúng tôi đã đi qua đó tham quan để tìm xem có vị thiền sư nào hay không. Chuyến đi đó Thầy chúng tôi không gặp.

Bởi thiền Đông Độ không tu Giới Luật, nên thiền sư Bạch Vân Nhật Bản đã hướng dẫn tu thiền và khai ngộ cho người Tây phương rất đông. Họ đã được thiền sư khai ngộ và đã tu hành chứng ngộ được đạo thiền, vậy mà họ kết hôn nhau làm thành vợ chồng (trong tập 3 Trụ Thiền của Philip Catro, do ông Đỗ Đình Đồng dịch). Thiền sư Suzuki vẫn có những tác phẩm thiền danh tiếng trong thế kỷ 20 này, vậy mà Ngài có một người vợ Mỹ, thì thử hỏi tu thiền như vậy làm sao thoát khổ chấm dứt tái sanh luân hồi được. Nhưng có người bào chữa cho thiền sư rằng thiền sư có người vợ Mỹ để cùng nhau hợp tác mà viết ra những tác phẩm thiền bằng ngoại ngữ. Lời bào chữa này theo chúng tôi nghĩ không đúng. Vì đối với Thiền sư Suzuki vẫn có những người bạn trai rất tâm đầu ý hợp. Nếu cần qua việc kết hôn của ông là nhằm mượn phương tiện để phổ biến thiền sang Tây phương, thì hầu hết những người bạn trai này cũng sẵn sàng giúp ông. Như vậy đó là một lý luận che đậy những sự phạm giới của Đạo Phật. Thiền sư mà còn dâm dục thì làm sao mà tin họ giải thoát. Bởi vậy

nguyên nhân đau khổ là do ái dục, có sao người ta lại nuôi ái dục mà gọi là chứng ngộ thiên giải thoát. Còn ái dục thì làm sao hết khổ. Ái dục còn làm sao chấm dứt sanh, lão, bệnh, tử được.

Hiện giờ Thầy chúng tôi phục hồi giai đoạn đầu thiền Đông Độ. Hòa Thượng Duy Luật phục hồi giai đoạn cuối thiền Đông Độ. Hòa Thượng Duy Luật luôn luôn kích bác Thầy chúng tôi, đệ tử của họ đem cuốn thiền tông Việt Nam cuối thế kỷ 20 mỗ xẻ chống bác Thầy chúng tôi. Tôi nghĩ cũng buồn cười, một con rắn độc lấy cái đuôi chửi cái đầu.

Kính thưa quý vị Phật tử, những người đang tu thiền Đông Độ hiện giờ trong cảnh chờ đợi chén rơi, bát đổ, mèo kêu, chó sủa, hoa rơi, lá rụng để chứng ngộ đạo thiên. Tôi không biết nghĩ như thế nào mà các thiền sinh đang ở trong cảnh phải chờ đợi như thế này. quý vị cứ suy ngẫm.

Kính thưa quý vị, như tôi đã nói ở trên Thiền sư Bách Trượng đã xác định Thiền Đông Độ không làm chủ sanh tử được, chỉ dùng những danh từ hoa mỹ và những câu chuyện huyền thoại về việc làm chủ sanh tử để lừa dối, bịp người sau. Thiền sư Thường Chiếu cũng xác định rõ ràng để chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa.

Một hôm thiền sư Thần Nghi hỏi thiền sư Thường Chiếu:

- Bạch Hòa Thượng, khi Hòa Thượng trăm tuổi như thế nào?

Thiền sư Thường Chiếu bảo:

- Ta chết như người thường

Thiền sư Thần Nghi ngạc nhiên hỏi:

- Như vậy Bồ Đề Đạt Ma là sao?

Thiền sư Thường Chiếu đáp:

- Đó là bọn đại bịp, một con chó sủa một bầy chó sủa theo.

Kính thưa quý vị, Bồ Đề Đạt Ma là tổ thứ nhất, người đại diện cho thiền Đông Độ và tượng trưng cho thiền phái này, là linh hồn của Thiền Đông Độ, cho nên hai thầy trò Thần Nghi ở đây không phải nói về cá nhân Bồ Đề Đạt Ma mà nói thẳng về Thiền Đông Độ. Như chúng ta đã biết thiền sư Bách Trượng là một vị đại thiền sư danh tiếng nhất Trung Quốc, Ngài có bộ Thanh Qui Bách Trượng thì đủ biết Ngài là một người có sự điều khiển chỉ huy một thiền đường lớn không phải nhỏ của Trung Quốc mà Ngài còn xác định con đường Thiền Tông như vậy thì chuyện cha con ông Bàn Long Uẩn chỉ là một câu chuyện huyền thoại. Ở Việt Nam thiền sư Thường Chiếu là một danh tăng có nhiều uy tín trong đường thiền Đông Độ, thế mà Ngài đã thành thật xác định với chúng ta như vậy. Thiền Trúc Lâm Yên Tử truyền đến tổ Huyền Quang là mất, mặc dù sau này có nhiều người muốn phục hồi lại nó nhưng không thành tựu chỉ vì họ chết cứng trong giáo điều thiền Trúc Lâm. Tổ Pháp Loa trước khi tịch đầu rên hừ hừ, tổ Huyền Quang hỏi:

- Sao Hòa Thượng lại rên ?

Pháp Loa trả lời:

- Gió thổi qua khe trúc. Và tống cho Huyền Quang một đạp.

Ở đây quý vị tự suy ngẫm, gió thổi qua khe trúc có thọ hay không? Do có thọ Pháp Loa mới rên, nếu không thọ làm gì có rên. Tổ Huyền Quang đã chứng kiến cái chết của tổ Pháp Loa, cũng như chúng ta đã chứng kiến cái chết của Hòa Thượng Thiện Hoa, Hòa Thượng Thiện Hòa, Hòa Thượng Huệ Hưng, Bửu Huệ, Thiền Tâm và còn biết bao nhiêu vị tôn túc khác nữa. Từ đó tổ Huyền Quang mới đem Mật Tông vào con đường thiền này làm thơ vịnh hoa bướm khiến cho nhà vua và ông Mạc Đĩnh Chi phải nghi ngờ mới dùng nàng Thị Bích thử Tổ.

Kính thưa quý vị Phật tử, để so sánh hai thứ định: **Định của Đạo Phật và định tướng của ngoại đạo.**

1.- Định trời sét không giật mình, định của Đức Phật.

2.- Định không nghe tiếng động của 500 cỗ xe bò đi ngang qua, định của Ngoại đạo, định tướng.

Ở đây không phải chúng ta so sánh hai tiếng động lớn nhỏ mà so sánh ở trạng thái giật mình và ở mục đích giải thoát của định trời sét không giật mình dù quý vị có đánh bễ đồng loa thì cũng không xuất định. Trời sét không giật mình tức là định đã diệt sáu thức cho nên cảm thọ không còn có, vì thế gọi là xả thọ. Xả thọ tức là diệt ái như tôi đã nói ở trên, diệt ái tức là phải có định mà định ở đây thì phải bắt từ Nhị Thiền đến Tứ Thiền, Tứ Thiền là xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh. Xả lạc, xả khổ, xả niệm thanh tịnh tức là xả thọ, hay làm chủ thọ nên không còn giật mình. Định Tứ Thiền là định xả thọ, còn **định phá âm thanh là định Nhị Thiền**, khi diệt tâm tứ thì sáu thức dừng nghỉ không hoạt động nên tai không còn nghe âm thanh dù âm thanh có to như tiếng sét cũng không nghe vì đã diệt Tầm Tứ.

Thiền định tưởng, dù định cao nhất của nó như định Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Định cũng còn giật mình, trừ Diệt Thọ Tưởng Định thì âm thanh sắc tướng đều bị diệt cả. Cho nên các thiền sư nhập định tiếng đồng loa, tiếng chuông lắc vẫn đánh thức họ trong lúc nhập định. Thiền sư Hám Sơn lắc chuông tỉnh lại, Thiền sư nhập 1000 năm dùng đồng loa đánh xuất định đều là những định chưa diệt tâm tứ, chưa xả thọ, nên chưa làm chủ thân tâm, chưa chấm dứt tái sanh luân hồi. Phần nhiều các thiền sư nhập vào định này đều còn tưởng dục. Tôi xin lưu ý quý vị một lần nữa, **còn tưởng dục tức là còn mộng mị chiêm bao. Tất cả thiền sư Đông độ còn chiêm bao mộng mị.**

Kính thưa quý vị Phật tử, thiền định nào để lại nhục thân được? **Thiền định nào cũng để lại nhục thân được từ những người chưa nhập định.** Để lại nhục thân không phải mục đích của Đạo Phật, nên Đức Phật và các đệ tử của Ngài không có để lại, vì để lại nhục thân còn có mục đích cầu danh trong đó và đó cũng là một lối lừa đảo.

Kính thưa quý vị, những điều tôi đã phân giải ra đây là những điều tôi đã trực tiếp trong cuộc đời tu hành của tôi. Tôi đã thấu suốt rất rõ ràng từ đời sống tu sĩ, cư sĩ và đến các pháp môn, như thế nào đúng như thế nào sai. Tôi nói ra đây để Thầy chúng tôi và cũng như quý vị Tăng, Ni, Phật tử hiểu rõ Phật Pháp để trở về đúng với con đường tu hành đúng của Đạo Phật. Tôi không có ý xấu xa bài bác mọi con đường, mọi pháp môn tu hành của quý thầy, của Thầy chúng tôi. **Tôi nói ra những điều này là vì tôi đã hiểu rất rõ ràng mọi pháp môn, mọi con đường tu hành từ Thiền Đông Độ đến kinh Đại Thừa mà tôi cứ ngồi nhìn quý vị tu hành ngày tháng qua mau, sanh tử gần kề, tôi không thể chịu được nữa, phải nói.** Nói, dù tôi có tan xương nát thịt. Nói, dù tôi có như thế nào, tôi cũng cam chịu. Nói, để Thầy chúng tôi chấn hưng lại Thiền Tông Việt Nam, làm sáng tỏ Thiền Tông Việt Nam, mà không theo lối mòn của thiền phá giới và sống đời sống phi phạm hạnh. Nếu Thiền Tông Việt Nam sẽ phục hưng với nền đạo đức nhân bản thì ích lợi thiết thực cho loài người nói chung cho dân tộc Việt Nam nói riêng, và Thiền này sẽ sống mãi muôn đời trên thế gian này.

Kính thưa quý vị Phật tử, khi tôi nói ra điều này thì quý vị khó mà được gặp tôi nữa. Tại sao? Tôi nói ra vì Phật Pháp vì sự tồn vong của Phật Pháp chứ không phải nói ra vì danh vì lợi vì tranh hơn thua cao thấp với quý thầy, với Thầy chúng tôi. Tôi đã xả bỏ hết danh lợi của cuộc đời cho nên tôi chẳng quản quý vị biết đến tôi làm gì. Tôi sẽ ẩn bóng để Thầy chúng tôi và huynh đệ chúng tôi hướng dẫn quý vị trên đường tu hành của Đạo Phật. Tu Viện Chơn Như chúng tôi sẽ trao lại cho Cô Út Diệu Quang, khi cô nhập xong Tứ Thiền, cô sẽ đứng ra hướng dẫn các cháu con của những người cư sĩ quyết tâm theo cô tu hành. Tu viện này sẽ trở thành Tu Viện Nữ cư sĩ thì lúc bấy giờ tôi sẽ không còn ở lại đây nữa.

Kính thưa quý vị Phật tử, tại sao tôi phải ẩn bóng bỏ các vị mà đi? Xin thưa cùng quý vị có hai điều kiện:

1. quý vị sẽ hiểu lầm tôi đem kinh nghiệm tu hành của mình đã đạt được ra tranh hơn thua với quý thầy, với Thầy chúng tôi.
2. Tôi không muốn manh mún Phật Pháp thành nhiều đoàn thể, nhiều tông phái khác nhau để làm tan nát ngôi nhà Phật Giáo.

Kính thưa quý vị tôi chỉ muốn những kinh nghiệm của tôi được trao lại cho một vị Thầy có đức độ có uy tín với quý vị để vị Thầy ấy xây dựng lại ngôi nhà chánh pháp của Đạo Phật. Những kinh nghiệm tu hành của tôi chỉ là những viên gạch để chúng ta là những người con Phật xây

dựng lại ngôi nhà Phật Giáo mà từ lâu vô tình chúng ta bị ảnh hưởng mọi chiều hướng của ngoại đạo và thế tục hóa đã khiến cho tòa nhà Phật Giáo sụp đổ tan tành. Đến đây tôi xin chấm dứt buổi nói chuyện hôm nay, xin gửi lời thăm và chúc tất cả gia đình của quý vị thân tâm thường vui vẻ.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Thích Thông Lạc

TU VIỆN CHƠN NHƯ

(Bác sĩ Trí & Đức Tâm ghi chép theo băng giảng)